

# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

### ĐOẠN THỨ NĂM

#### MƠ MÀNG NGƯỜI XƯA

(21) I

Thầy Phan Vĩnh Xuân làm ký lục tại Tòa Bồ Mỹ Tho hơn 8 năm, thầy đứng thôn ngôn và làm việc cũng như mấy thầy ký khác, thầy không có quyền mà trừng trị ai, cũng không có thế mà nâng đỡ ai, thầy chỉ giữ bốn chữ “thanh cao chánh trực” đầu gặp trường hợp nào thầy cũng không quên bốn chữ đó.

Người ta đương than phiền về thói bóc lột thì Vĩnh Xuân giữ thanh liêm, người ta đương đau khổ với sự hiếp đáp thì Vĩnh Xuân giữ chánh trực, người ta đua nhau hồng hách xa hoa thì Vĩnh Xuân an phận thanh bản, vui thú phong lưu, chơi cách cao thượng.

Vĩnh Xuân cư xử trong vòng nghĩa nhân, kiệm ước, khiêm nhường, ôn hòa, giúp người chớ không hại người, ai phải thì gần, ai không phải thì lánh xa, không đua bợ, nịnh hót ai, không thù oán, giận lờn ai, thầy chỉ ăn ở như vậy đó mà thôi, chớ không mong học thói anh hùng hay quân tử gì hết, mà cũng được công chúng xa gần ngợi khen kính mến, thậm chí mấy người xâm xì chê thầy khờ khạo không biết thừa cơ hội mà làm giàu, nhưng trước mặt họ cũng phải kiêng nể, phải sứt sè nhường bước.

Khi Vĩnh Xuân cưới được vợ giàu mà thầy không đổi cách ăn ở thì người ta chưa nói gì đến chừng thầy ưng thuận để bỏ người vợ quý ấy, quý là tại có gia tài ở sau lưng, để bỏ mà thầy không có chút buồn tiếc, chừng đó người ta mới chắc lưỡi lắc đầu, mới hiểu thầy ái mộ thứ gì quý hơn bạc tiền, vườn ruộng.

Mà thiệt Vĩnh Xuân rút bỏ Cẩm Nhung được rồi, thầy không buồn, không tiếc, không giận, không phiền chút nào hết. thầy gỡ rồi xếp mà cất tẩm hoành có thêu bốn chữ „Sắt cầm hảo hiệp“ của mấy ông mấy thầy chúc mừng cho thầy lúc cưới vợ, thầy để cho mẹ vui chơi săn sóc Vĩnh Tân, chăm nom đồ ngủ cho cho ăn, thầy hòa đờn, làm thi với ông Kinh Lương, vui chơi hoài không nhàm không chán.

Đêm nào không đờn không làm thi, thì Vĩnh Xuân chong đèn ngồi tại bàn viết, hoặc đọc sách, hoặc xem luật lệ hành chánh để mở rộng kiến thức và rành rẽ nghề nghiệp thêm mà hề ngồi lại bàn viết thì thầy chẳng khỏi nhìn bút tích của Cúc Hương, có khi nhìn trót nửa giờ, nhìn rồi lơ lửng thăm hỏi Cúc Hương đầu thai trong nhà nào, ở đâu, năm nay cô được bao nhiêu tuổi ?

Năm nay Vĩnh Xuân ăn lương lớn rồi, số lương châu cấp cho gia đình xài không hết thế mà bà Hương vẫn vẫn còn gói bánh ú, bánh tét mà đem cho bạn hàng hoài, vì thím Tư Cam cứ theo nói gói bánh không cực khổ gì, lại bánh ngon bán đắt, mỗi tháng có lợi đến bốn năm chục đồng, nếu đẹp nghề thì uống lắm.

Ba Kha qua thăm Vĩnh Xuân thường thường, lần nào qua cũng có cho đồ, khi thì cho trà ngon khi thì cho xoài mít hoặc cau dừa, anh em gặp nhau cũng vui vẻ thân thiện, như hồi trước, nhưng cả hai người không bao giờ nhắc tới Cẩm Nhung.

Bà Chủ Thiệu cũng có qua thăm chị sui với cháu ngoại, lần đầu vì thẹn thừa nên bà bợ ngỡ không vui chừng thấy chị sui vẫn niềm nở như xưa, mà chàng rể đi làm việc về cũng chào mừng đủ lễ, thì bà hết ái ngại nữa, nên vài ba tuần bà qua thăm một lần, qua thường tự nhiên quen với Vĩnh Tân, rồi bà ngoại với cháu ngoại vui vẻ nói chuyện với nhau, gây được cảm tình, không còn ngần ngại gì nữa.

Bà Hương vẫn thấy con đã để vợ, song vẫn còn thân thiện với mẹ vợ như xưa, lại thấy bà Chủ qua thăm thường, nếu mình không thăm lại thì thất lễ, nên rủ bà Kinh đi thăm bà Chủ đặng đem Vĩnh Tân qua bên ngoại nó chơi. Hai bà qua Chợ Cũ mấy lần, mà không lần nào thấy dạng Cẩm Nhung, lại cũng không nghe bà Chủ nói tới.

Bà Kinh có tánh hay lục lạo, nhưng thấy bà Chủ không nhắc tới cầm Nhung, bà không nở bươi đồng tro tàn vì sợ nó bay bụi nhưng bà cứ tìm người quen mà dò dẫm trót cả năm trời mới nghe tin tức chắc chắn mà nói lại cho bà Hương vẫn hay. Theo lời người ở trong xóm nói với bà, thì được án Tòa cho phá hôn thú rồi, Cầm Nhung qua ở với anh là Tư Thông bên Bến Tranh. Cách ít ngày cô sanh một đứa con gái nhưng vì cô buồn rầu nên thai không được mạnh. Đứa gái tội lỗi đó sanh được có mấy ngày rồi nó chết. Cô Cầm Nhung đau luôn một tháng, chừng cô mạnh rồi Ba Khai mới cho xe qua rước cô về Chợ Cũ mà ở. Từ ấy đến nay Cầm Nhung mặc đồ vải, tối ngày ở nhà cầu hoặc nhà bếp, chớ không được leo lên nhà trên. Bây giờ cô ốm teo, hai má cốp, cặp mắt sâu, cái sắc đẹp ngày trước mười phần, bây giờ chỉ còn vài ba phần. Mỗi lần bà Hương vẫn đem Vĩnh Tân qua thăm bà Chủ thì cô Cầm Nhung chạy ra vườn mà trốn, không dám cho con với mẹ chồng cũ thấy mặt cô.

Bà Hương vẫn nghe như vậy thì bà động lòng bà khen Ba Khai trị gia thiết nghiêm, em phạm tội phải sống mà đền tội, nhưng sống hèn hạ, u sầu, chớ không được sống cao sang, vui vẻ nữa. Mà bà tội nghiệp cho thân phận Cầm Nhung, rũi sa chun sẩy bước mà cảnh đời tươi cười hoá ra cảnh đời thê thảm.

Thầy thuốc Hoàng ở căn phố giữa ông Kinh với Vĩnh Xuân, thầy trả phố dựng lên Cầu Kho trên Sài gòn mở tiệm coi mạch và hốt thuốc bắc với cao đơn hườn tán. Bà Hương vẫn đã có tiền dư được bốn năm trăm, thấy con hay có khách tới chơi, mà ở một căn chật hẹp tiếp khách bất tiện. Bà bàn tính với bà Kinh, tỏ ý muốn mướn luôn căn của thầy Hoàng dựng dọn ở hai căn cho rộng rãi. Bà Kinh tán thành việc ấy lắm, bà nói mướn thêm căn đó để riêng cho Vĩnh Xuân, hai người qua đờn chơi với nhau thuận tiện không biết chừng nào. Tối bữa đó hai bà nói cho Vĩnh Xuân với ông Kinh hay, hai người này chịu liền. Bà Kinh mới lãnh đi nói với chủ phố mà mướn.

Sớm mai, Ba Khai đi chợ, ghé giao bánh trái của bà Chủ gửi cho Vĩnh Tân. Cậu gắp thợ của chủ phố sai ra coi dựng dậm vá và sơn phết căn nhà trống để cho sạch sẽ dựng thầy thông ở. Cậu khuyên bà Hương vẫn nhơn dịp có sẵn thợ, bà biểu phá vách phía trong làm cửa dựng hai căn thông với nhau, để qua lại cho tiện. Bà chịu. Cậu chỉ cho thợ trở cửa rồi cậu về.

Đến xế mát bà Chủ Thiệu qua nữa. Bà thăm chị sui với cháu ngoại. Bà qua coi căn nhà thợ đang làm, rồi đi luôn qua thăm bà Kinh. Thừa lúc không có mặt chị sui, bà Chủ mở khăn nhỏ lấy 10 tấm giấy sặng để trên ô trầu mà nói với bà Kinh: “Thuở nay tôi có ý muốn giúp cho thầy thông sắp đặt bề ăn ở cho sung sướng. Mà nói cách nào thầy cũng không chịu. Bận vợ chồng phải lia nhau tôi muốn cho thầy năm ba ngàn hoặc mua nhà cho thầy ở, mà thằng Ba tôi nói hết sức, thầy cứ từ chối hoài. Hôm nay thầy chịu dọn một căn riêng dựng ở cho thông thả mà tiếp khách. Thầy phải mua sắm đồ đạc cho tốt dựng dọn coi cho được. Tôi muốn chịu tiền cho thầy mua sắm đồ mà hồi trước thầy còn không chịu thọ đồng tiền của tôi, bây giờ tôi nói ra tôi sợ thầy từ chối nữa. Nói với chị sui tôi, thì tôi sợ chị cũng không chịu. Thầy thông thanh bạch như vậy, lẽ nào chị sui tôi làm trái ý thầy. Vậy tôi xin gửi một ngàn cho bà. Bà thừa lúc nào chị sui tôi vui, bà to nhỏ cất nghĩa sự thành tâm hảo ý của tôi cho chị biết, rồi hai bà dùng số tiền này mà sắm đồ cho thiết tốt dựng dọn coi cho vui. Nếu phải cần dùng thêm một hai ngàn nữa mới đủ mua thì bà cứ cho tôi hay, tôi sẽ đưa thêm nữa. Thằng Ba tôi nó cứ theo căn dặn phải mua đồ cho tốt, đừng hà tiện. Nếu muốn mua bàn ghế hay tủ giường thứ gì ở đây không có thì bà cho nó biết, nó sẽ lên Sài gòn mua chở về cho. Nó muốn lãnh dọn nhà cho thầy thông hẳn hoi, nhưng nó sợ thầy thông không chịu, nên nó không dám ra mặt, vì vậy nên tôi phải cậy bà lập thể làm giùm cho êm”.

Bà Kinh biết bà Chủ với Ba Khai thành thiết quý trọng Vĩnh Xuân và hảo tâm giúp đỡ để tỏ lòng mến tiếc, chớ chẳng có ý chi khác, bởi vậy bà chịu lãnh điều đình với bà Hương vẫn dựng lo dọn nhà cho Vĩnh Xuân mà không cho thầy biết có mẹ con bà chủ nhúng tay vào. Bà lấy một ngàn đồng bạc mà cất, sợ rũi bà Hương vẫn lại bà thấy thì bại lộ mưu kế.

Trong lúc gân dọn nhà, bà Kinh mới tỏ riêng sự bà Chủ giúp tiền cho bà Hương vẫn hay và giữ kín đừng cho Vĩnh Xuân biết.

Ba Khai qua hằng ngày dắt hai bà đi lựa đồ mà mua. Ở Mỹ Tho thì có bàn ghế tủ ván mua được. Ba Khai lãnh lên Sài Gòn mua một giường sắt, một đồng hồ treo với một bộ đồ rửa mặt mà chở về. Nhờ ba bà giúp một, thành thử căn nhà của Vĩnh Xuân ở thiệt đẹp đẽ, có đủ đồ, bên căn cũ đem qua chỉ có cái bàn viết, cái tủ sách, với cái khuôn liếng lộng bút tích Cúc Hương mà thôi.

Vĩnh Xuân thấy càng bữa càng có thêm đồ mà đồ nào cũng quý giá, thì hỏi mẹ tiền ở đâu mà mua đồ nhiều dữ vậy. Bà Hương vẫn nói tiền bà bán bánh có lời để dành mấy năm nay nên bây giờ có dịp thì xài, cất làm chi nữa. Vĩnh Xuân không tin, có ý nghi mẹ vay mượn của người khác, hoặc có bà Chủ tiếp giúp. Thầy hỏi bà Kinh thì bà Kinh cũng nói như bà Hương vẫn, bởi vậy thầy bít lối, hết nói nữa được.

Vì bây giờ ở tới hai căn mà con Sen lại xin thôi, bà Hương vẫn phải mượn thằng Ca 17 tuổi, ở phụ với thím tư Cam, giặt đồ cho Vĩnh Xuân và ban đêm có khách nó lo trà nước cho tiện. Thằng nhỏ thiệt giỏi, lẹ làng vui vẻ, mua lá chuối, đi chợ, phụ nấu cơm, quét nhà, giặt đồ, làm việc nào cũng gọn.

Vĩnh Xuân được sống tự do một mình trong một căn nhà có đủ tiện nghi mà rèn tập văn chương, nhóm bạn cầm thi, thầy lưu tâm vào đèn sách công phu, mê mẩn với phong lưu thú vị.

Đêm nào ông Kinh cũng qua mà đàm đạo rồi khi ngâm câu tao nhã, lúc to nhỏ tiếng đờn, bữa nào có cụ Huân Trai vô thì thêm giọng tiêu nghe phối động can trường, hiệp với tiếng kìm gọi nổi niềm sâu thẳm.

Văn đã thanh tao, đờn đã thiện nghệ, Vĩnh Xuân mở rộng giao thiệp càng ngày càng rộng thêm. Chẳng những nhạc sư tứ phương như các cụ Năm Diêm, Ký Quờn, Ký Hiệp, Từ Thức, Tư Khôi lui tới thường thường mà thôi, mà những văn sĩ có danh trong Lục Tỉnh như mấy cụ Mộng Liêm, Tông Khuê, Nguơn Tiêu, Thanh Phong, Lê Sum, Bá Nghiêm, Hoàng Tiêu đều là khách tri âm, đồng chí của Vĩnh Xuân hết thảy.

Trót mấy năm, Vĩnh Xuân sống với chuỗi ngày thành thoi, khỏe khoắn, tục lụy tránh khỏi, nhiệm vụ giữ xong. Chừng Vĩnh Tân được 7 tuổi, thầy cho nó đến trường mà học, có thằng Ca đưa đi rước về mỗi buổi.

Năm Vĩnh Xuân được 35 tuổi, thầy có đủ điều kiện dự thi chức Tri Huyện. Thiệt thầy không ham tranh danh, chỉ muốn an nhàn đặng dưỡng chí và nuôi mẹ mà thôi, mà mấy thầy cứ theo đốc hoài, nhứt là vợ chồng ông Kinh Lương nói không làm việc nhà nước thì chẳng nói làm gì, chớ đã chọn quan trường thì phải tiến bước với người ta, tại sao lại muốn thối thoát. Huống chi thầy viết Pháp văn dễ dàng, nói tiếng Pháp nhậm lẹ, hiểu biết các cơ quan hành chánh, đáng mặt làm quan Huyện, tại sao lại không chịu làm ? Dầu thầy không muốn, thầy cũng làm cho bà mẹ già vui lòng được thấy đứa con bà dưỡng dục dày công, nay nó chiếm được một địa vị khả quan trong xã hội.

Ông Kinh Lương giỏi thiệt. Ông biết Vĩnh Xuân là người chí hiếu, ông đem cái thuyết đó mà nói làm cho Vĩnh Xuân xiêu lòng liền.

Vĩnh Xuân làm đơn xin dự thi chức Tri Huyện. Thiệt thầy thi đậu dễ dàng, lại giựt danh thủ khoa nữa.

Mấy thầy ở Mỹ Tho hùn tiền đặt tiệc đãi Vĩnh Xuân mà mừng cho thầy gởi bước đường mây rộng rãi.

Bà Chủ Thiệu hay tin thì trưa bà qua liền mà chúc mừng cho Vĩnh Xuân, rồi tới Ba Khai cũn qua mà mừng riêng phần cậu nữa. Thừa lúc có bà Hương vẫn với ông Kinh, bà Kinh đủ mặt, Ba Khai mới đứng dậy mà nói: “Má ôi hay đợng Năm thi đậu Tri Huyện, má tôi mừng quá, hồi nãy má tôi hay tôi qua thăm đợng Năm, má tôi biểu tôi thay mặt mời đợng Năm, mời bác với ông Kinh, bà Kinh nữa, bữa chúa nhựt qua nhà ăn cơm trưa với má tôi một bữa, không phải yến tiệc gì, ấy là bữa cơm thân mật trong gia đình để má tôi tỏ lòng mừng cho đường công danh của đợng Năm hiển đạt chớ không có ý chi khác. Vậy tôi cúi xin bác, ông Kinh, bà Kinh với đợng Năm vui lòng chấp thuận, chớ nếu từ chối thì má tôi buồn lắm”.

Vĩnh Xuân dự dự, ngồi lặng thinh, suy nghĩ.

Bà Hương vẫn nói: “Từ ngày có chuyện, chị sui với cậu Ba qua thăm hoài, mà con không thăm lại đặng trả lễ một lần nào hết, hôm nay con được hiền đạt, chị sui muốn cho con qua nhà ăn cơm với chị một bữa. Vậy con không nên chối từ. Bè nào cũng là tình me con, chị sui ở bên là bà ngoại của thằng Tân. Con thi đậu má mừng thì chị sui ở bên cũng mừng. Con không được phép phụ tình chị sui với cậu Ba, dầu mấy năm nay vợ chồng xa nhau, song chị sui cũng vẫn đãi con là con rể, không đổi ý thay lòng chút nào hết.

Ông Kinh với bà Kinh tiếp vô mà nói, thế nào Vĩnh Xuân cũng phải nhậm lời của bà Chủ mời, không được từ chối. Vĩnh Xuân thấy ai cũng đồng ý chấp thuận hết nên thầy phải xuôi theo, cậu Ba Khai về thưa với bà Chủ rằng trưa chúa nhựt bà con bên này sẽ qua ăn cơm với bà Chủ một bữa cho vui lòng. Ba Khai hết sức vui mừng, hứa chúa nhựt, lối 9 giờ, sẽ cho xe rước bà Hương vẫn, bà Kinh với Vĩnh Tân qua trước rồi xe trở lại rước ông Kinh với Vĩnh Xuân đi chuyên sau.

Ba Khai về rồi, mấy người mới bàn luận thái độ của bà Chủ và Ba Khai. Ai cũng công nhận mẹ con bà Chủ thiệt tình mến trọng Vĩnh Xuân, trọng người biết đạo nghĩa, chớ không phải có ý lân la đặng cậy quyền, cậy thế. Vĩnh Xuân hỏi mấy năm nay Cẩm Nhung có chồng khác hay không và làm nghề gì ở đâu, sao không nghe bà Chủ hoặc Ba Khai nhắc tới. Bà Kinh mới tỏ cho Vĩnh Xuân biết tin tức của bà lóng nghe, bà nói khi phá hôn thú rồi, Ba Khai mới dùng quyền anh lớn mà trị tội em hư. Đưa Cẩm Nhung qua Bến Tranh ở với anh là Tư Thông. Sinh con gái, đứa nhỏ chết, mẹ bệnh nặng. Chừng Cẩm Nhung mạnh rồi, Khai mới cho rước về ở nhà bên Chợ Cũ, bắt Nhung mặc đồ vải, chớ không cho mặc hàng lụa nữa. Ở nhà cầu với nhà bếp, chớ không được leo lên nhà trên, không đi chơi, mà ai tới cũng không được nói chuyện. Mấy lần bà Kinh hay bà Hương vẫn đem Vĩnh Tân qua thăm bà Chủ, thì Cẩm Nhung sụt ra sau vườn mà trốn, không được thấy mặt con hay mẹ chồng. Bà Kinh khen ba Khai thế quyền cho cha mà trị đạo nhà thiệt là nghiêm khắc; mà theo ý bà phải gắt gao như vậy nói duy trì mỹ tục thuần phong.

Ông Kinh không hiệp ý với bà, ông nói người có tội phải đền tội thì đã đành, nhưng cách Ba Khai làm có hơi quá lố. Vĩnh Xuân buồn hui, không nói chi hết. Sáng chúa nhựt xe qua sớm rước bà Hương vẫn, Vĩnh Tân với bà Kinh đi trước. Tuy xe trở qua liền, song Vĩnh Xuân biểu xa phu chờ, đến 10 giờ thầy mới đi với ông Kinh.

Xe ngừng thì có Ba Khai với Tư Thông, hai anh em mặc áo dài tràng hoàng, chực sẵn ngoài sân mà tiếp khách.

Đã mấy năm rồi Vĩnh Xuân không eo để chum đến đây nữa, nhưng mà hôm nay thầy không bợ ngỡ, bắt tay chào hai anh vợ cũ, rồi xăng xớm bước lên thêm mà vô nhà.

Vĩnh Tân lật đật chạy ra đó đón cha.

Vĩnh Xuân thấy bà Chủ đương ngồi trên bộ ván lớn ở phía trong với bà Kinh và bà Hương vẫn. Thầy nắm tay Vĩnh Tân dắt đi thẳng vào đó. Ông Kinh cũng đi theo sau.

Bà Chủ leo xuống ván đứng chào khách.

Vĩnh Xuân lại gần chấp tay chào mẹ vợ cũ và hỏi: “Thưa má, bữa nay khỏe mạnh hay không?”.

Nghe chàng rể cũ, bây giờ là quan Huyện, cũng vẫn gọi bà bằng má như hồi trước, bà Chủ vui buồn lẫn lộn, bà cảm xúc cực điểm, nên miệng thì cười mà nói: “Ừ, bữa nay má khỏe, má vui lắm”, mà hai giọt nước mắt chảy ướt hai gò má của bà.

Đã có cái bàn nhỏ với hai cái ghế để sẵn trước bộ ván, bà Chủ mời ông Kinh với Vĩnh Xuân ngồi đó đặng gần với mấy bà nói chuyện cho dễ.

Tư Thông bưng một bình trà mới đem lên, ba Khai rước lấy mà rót hai tách, vừa rót vừa nói: “Tôi biết ông Kinh với dưỡng Năm ưa uống trà ngon, nên hôm qua có dịp đi Sài gòn, tôi vô Chợ Lớn kiếm mua trà thượng hạng mời ông Kinh với dưỡng Năm uống thử coi thiệt trà ngon hay không, mắc tôi không quen uống trà tôi không hiểu ngon, dở”.

Ông Kinh uống thử, ông khen trà thiệt ngon. Vĩnh Xuân cũng khen ngon và hỏi trà hiệu gì. Tư Thông đem hộp trà đưa cho Vĩnh Xuân coi, Vĩnh Xuân vừa ngó thấy thì nói: “Trà Thiếc Quan Âm mà, ở đây không có bán, vì ít ai mua, người không quen uống trà, họ chê nó đắng

lại giá mắc bằng hai Trung quốc kỳ chường. Có một mình cụ Huấn Trai ưa, cụ cũng phải gởi mua trên Chợ Lớn mới có”.

Vĩnh Tân cứ xắn bản đứng một bên cha. Bà Hương vẫn kêu lại ván mà ngồi để cho cha nói chuyện. Tân không chịu đi. Tư Thông thấy vậy mới nhắc để thêm một cái ghế dựa bên Vĩnh Xuân rồi đỡ Tân lên ngồi chơi.

Bà Chủ ngó rể, ngó cháu ngoại, trong lòng hân hoan vô cùng, song cặp mắt bà ướt rướt.

Ba Khai lo cầm khách, còn Tư Thông thì coi sắp đặt bàn ăn, dọn ăn tại cái bàn tròn để giữa nhà, chỗ để tiếp khách quý.

Vĩnh Xuân nói chuyện vui vẻ, thân thiết như hồi trước, không thay đổi chút nào. Nói với bà Chủ thầy cũng xưng con và cũng gọi bằng má. Cái đó làm cho bà hết thẹn thùa, hết bợ nợ nên bà vui vẻ gọi Vĩnh Xuân bằng con với giọng ngọt ngào êm ấm, đầy tình nghĩa, đầy thương yêu. Bây giờ bà thấy rõ tai họa năm trước xảy ra trong nhà, bà tưởng nó đã phá hạnh phúc gia đình của bà tiêu tan hết, không dè nhờ lòng quảng đại của chàng rể, ham nhân nghĩa hơn tiền bạc mà hạnh phúc vẫn còn lưu lại cho bà được ít nhiều, để bà vui hưởng lúc già yếu.

Bàn đặt xong rồi đồ ăn dọn lên đủ rồi, Ba Khai bèn lại thưa cho bà hay.

Bà Chủ đứng dậy mời khách dùng bữa, dùng một bữa cơm thân mật gia đình đặng mừng cho rể cũ của bà là bực quảng đại nên được Phật Trời ban thưởng thân danh hiển đạt.

Tuy dọn ăn trên một bàn tròn, song bà Chủ muốn sắp ngồi đàn ông với đàn bà phân biệt. Bà mời bà Kinh ngồi trước, kế đó là bà Hương vẫn, Vĩnh Tân ngồi tiếp theo, rồi đến bà Chủ. Làm như vậy cho cháu Tân ngồi giữa một bên bà nội nuốt bên bà ngoại. Còn phía đàn ông thì ông Kinh ngồi giáp với bà Kinh rồi tới Vĩnh Xuân, Ba Khai ngồi tiếp theo đó nữa. Tư Thông phải đứng ngoài coi ăn.

Vĩnh Xuân nói bữa cơm gia đình thì hai anh phải ngồi đủ, thầy nài Tư Thông cũng phải ngồi ăn chung cho vui, nếu có thiếu vật chi thì sai người nhà đi lấy. Tư Thông phải nhắc thêm một cái ghế mà ngồi giữa bà Chủ với ba Khai.

Tuy nói bữa cơm gia đình song đồ ăn quý, lại nhiều, có yến, có bào ngư, có heo con quay, có vi cá, cũng như dọn cỗ.

Ông Kinh với Vĩnh Xuân khen đồ ăn ngon, lại nhiều quá, làm cho bà chủ vui lòng, bà không cần phải dè dặt hay kiêng nể nữa. Lúc gần mãn tiệc, bà Chủ ngó Vĩnh Xuân rồi nghiêm nét mặt mà nói: „Này con, bữa nay sẵn có chị với ông Kinh, bà Kinh, má xin phép nói với con một chuyện. Bây giờ con đã làm ông quan rồi, con nên tính bề chấp nối tóc tơ đặng con có người nội trợ cho chị khoẻ và cho con an trí mà lo dạy dân. Con coi chỗ nào biết nhơn nghĩa thì con cưới, chẳng cần giàu hay nghèo. Má sẽ phụ với chị mà lo gia thất cho con, họ có đòi nữ trang với tiền đồng bao nhiêu thì má sẽ giúp hết, con khỏi lo việc đó“.

Vĩnh Xuân châu mày, ngó ngay bà Chủ mà đáp:

- Thưa má, con rất cảm ơn má có lòng lo cho phận con. Nhưng con phải thưa thiệt với má, từ ngày con để vợ con rồi, thì con chẳng hề tính cưới vợ khác. Cưới vợ làm chi nữa ? Con cưới cô Cẩm Nhung, con gây tai họa cho cô, việc ấy làm con hối hận vô cùng. Nếu con cưới vợ khác, con sẽ gây tai họa thêm cho một người nữa, chớ có ích chi mà cưới. Cô Cẩm Nhung đã giúp cho con có được một đứa con trai, bao nhiêu đó đã đủ rồi, con còn mong mỗi sự gì nữa mà cưới vợ.
- Tại con Cẩm Nhung trác nét, nên nó gây tai họa, chớ nào phải tại con gây ra đâu mà con hối hận ?
- Xét trên ngọn, ngó bề ngoài, thì ai cũng thấy lỗi tại nơi cô Cẩm Nhung, nhưng nếu xét tới gốc, dòm tận bề trong thì con thấy lỗi của cô Cẩm Nhung vốn tại nơi con, cô mới gây ra được. Bữa nay con xin phép tỏ thiệt với má và hai anh của con đây, nếu má gả cô Cẩm Nhung cho một người chồng nào khác, thì có lẽ cô sẽ làm một người vợ trung thành, đúng đắn, chớ không đến nỗi hư như vậy.
- Con nói mắc mỏ quá, má hiểu không nổi. Nó có chồng như con là phước đức lớn lắm rồi, chớ còn chồng bực nào nữa ?

- Thừa má, thiệt con ngay thẳng, con lấy nhân nghĩa mà đối đãi với mọi người nhưng làm chồng thì con thiếu tư cách, thiếu nhiều. Có một người vợ trẻ tuổi lại đẹp đẽ, con không biết đan dúi, chiều chuộng, con nguội lạnh, lơ là, con để vợ thông thả, không thêm ngó ngang tới, thế thì làm sao mà vợ con khỏi hư ? Tại như vậy nên vợ con hư, con xét kỹ thì con ăn năn, con không nở giận nó. Tánh tự nhiên của con cũng còn vậy hoài, thế thì cưới vợ nữa, con sẽ làm cho một người khác hư nữa.
- Con là người quảng đại, con giành tội lỗi về phần con, đừng tha thứ cho vợ. Người đàn bà phải lấy chữ trinh làm trọng, dẫu chồng bỏ cũng phải thủ tiết với chồng. Huống chi chồng đó, con đó, mà đành đi lấy trai, thì có gì mà tha lỗi cho được.
- Thừa má mấy năm nay vợ chồng con phá hôn thú rồi, con vẫn tưởng người làm cho cô Cẩm Nhung té xuống vũng sinh lây, họ có lương tâm, họ đã vớt cô lên mà tắm gội cho cô. Mới vài bữa đây con hay không phải vậy. Trên thì má, dưới thêm hai anh, lấy gia pháp mà trị tội cô Cẩm Nhung thiệt gắt gao, thiệt nặng nề. Con nghe như vậy con buồn quá. Phạm tội thì phải đền tội đã đành như vậy, Nhưng hình phạt cũng có hạn kỳ: tội của cô Cẩm Nhung không đáng tội phải chịu phạt chung thân. Vậy con xin má và xin hai anh dung chế cho cô Cẩm Nhung. Phạt bốn năm năm nay đã nhiều lắm rồi. Nói tay cho cô vui hưởng mùi đời chút đỉnh.

Ba Khái lắc đầu mà nói.

- Dượng Năm, lúc đầu dượng để vợ, tôi trộm xem ý dượng không phiền không trách vợ, mà lại còn lập thế che chở cái xấu của vợ nữa. Tôi tưởng dượng học nho giỏi, dượng xử sự theo cách quân tử. Bữa nay dượng lấy đức từ bi mà xin tội cho em tôi nữa, té ra dượng là Phật sống nữa mà.
- Tôi không phải quân tử, mà cũng không phải phạt. Ở đời tôi vẫn giữ lòng ngay thẳng mà thôi. Xử sự tôi hay tìm lý. Người ta ở quấy với tôi, tôi tìm coi tại sao mà họ ăn ở như vậy. Tại tôi ở sao đó nên họ mới quấy với tôi chớ. Tôi phải xét mình tôi trước, như tôi không có lỗi thì mới được phép trách người. Nếu người làm lỗi mà cũng tại tôi ít nhiều thì tôi trách người, tôi đổ tội hết cho người sao được. Cô Cẩm Nhung phạm tội, cô đền tội đã mấy năm rồi. Huống chi cô có con mà cô không được gần con, lại người chồng của mẹ với anh định bây giờ được hiển đạt mà cô không phép chung vui. Bao nhiêu đó đủ cho cô thấy lỗi của cô có ảnh hưởng đau đớn lắm rồi, chẳng cần hình phạt nào khác nữa.
- Sự ham muốn của con người không giống nhau. Người muốn được thanh cao, kẻ ưa thói đê tiện. Ai thích thú nào, mình phải sắp họ ở thú nấy, vậy mới công bình.
- Xin lỗi anh Ba, con người nếu không phải là thánh nhơn thì làm sao ăn ở cho trọn lành, tốt được. Ở đời có khi mình không muốn mà phải làm, phải vấp. Nếu mình lỡ làm mà biết ăn năn, thì người ta cũng động lòng mà dung chế cho mình chớ.

Bà Chủ ngồi lóng tai nghe chàng rẽ củ bào chữa cho con vợ hư thì bà động lòng nên bà nói: “Thôi, con ăn cơm đi chớ kéo đồ ăn nguội hết. Việc nhà của má để rồi má sẽ liệu định với thằng Ba, thằng Tư.

Ăn cơm rồi ông Kinh với Vĩnh Xuân xin cho về trước đặng nghỉ trưa. Vĩnh Tân đòi theo cha, không chịu ở sau với bà nội, nên Vĩnh Xuân dắt con về trước.

Đến xế, bà Kinh với Hương vẫn mới về. Hai bà đều nói Vĩnh Xuân qua ăn cơm, mẹ con bà Chủ mừng quá, mừng hơn được bạc muôn. Nhứt là Vĩnh Xuân xin tội cho Cẩm Nhung, ba mẹ con cảm động hết sức, nhưng bà chủ với Ba Khai bàn tính sẽ nói tay cho Cẩm Nhung mặc hàng lụa, được lên nhà trên, nhưng không được đi chơi thông thả.

Tháng sau, Vĩnh Xuân được cấp bằng làm Tri Huyện, cũng còn tòng sự tại Tòa Bó Mỹ Tho, nhưng không đứng thông ngôn nữa, bây giờ lãnh đi xét công nho và thuế vụ các làng và phân xử những việc kiện thưa trong làng trong tổng.

Vĩnh Xuân làm quan tiếp khách cầm thi càng thường hơn nữa, say sưa mùi âm nhạc, mê mẩn thú văn chương, đêm nào cũng uống trà ngon rồi hòa đờn hoặc họa thi với bạn.

Ba Khai với bà Chủ thường qua lại như em, như rể trong nhà. Ba Khai lại hay cho trà Thiết Quan Âm để đãi khách.

Vĩnh Tân học siêng lắm, mỗi năm lên một lớp, mà ngòi lớp nào cũng không thua ai.

Cách ít năm sau, ông Kinh Lương già quá nên được giấy quan trên cho hưu trí. Người con trai của ông làm thông ngôn tại Tòa Án Long Xuyên muốn rước vợ chồng ông lên trên mà ở. Vợ chồng ông ở Mỹ Tho đã gần 30 năm, quen biết nhiều nên tính ở luôn đây cho vui. Ông bà có vốn được ít ngàn, có tiền hưu bổng, lại mỗi tháng con gửi tiền cấp dưỡng nữa nên vợ chồng ông sống thanh thoi khỏi lo thiếu hụt.

Năm Vĩnh Xuân được 40 tuổi, ông vừa mới được thăng chức Tri Phủ nhậm chức thì liền có nghị định đổi thông qua tòng sự tại Tòa Bó Cần Thơ.

Ở Mỹ Tho đã hơn 17 năm, bây giờ lên chức Tri Phủ phải thuyên bổ qua tỉnh khác, điều đó chẳng ức gì. Vĩnh Xuân lo thuê xếp nhà cửa và giả từ bằng hữu, sửa soạn mà đi.

Ông Kinh Lương với cụ Huấn Trai có hơi buồn.

Bà Chủ Thiệu với Ba Khai hay tin, mẹ con lật đật qua hỏi thăm. Vĩnh Xuân than đồ đặc nhiều quá, chớ đi bất tiện. Ba Khai nói: “Dượng đừng lo việc đó, dượng bỏ quần áo vô hoa ly dượng đi trước đi, để bác với cháu Tân ở lại đây. Qua bên dượng mượn nhà hay mượn phố được rồi, dượng đánh dây thép cây ông Kinh cho tôi hay, rồi tôi mượn ghe chở đồ đem qua mà dọn nhà. Tôi bao lo giùm cho dượng, dượng khỏi lo việc đó. Hễ đồ chở hết rồi tôi sẽ đưa bác xuống tàu đặng bác đi với cháu Tân. Nếu bác sợ, tôi sẽ đưa bác xuống tới Cần Thơ”.

Vĩnh Xuân cảm ơn Khai và nói đổi đi khỏi Mỹ Tho có một điều bất tiện là Vĩnh Tân đã 12 tuổi rồi, năm nay sẽ lên lớp nhứt, cuối năm sẽ thi học bổng vào trường trung học Mỹ Tho. Bây giờ đổi đi, qua sang năm nếu Tân thi đậu thì nó bơ vơ một mình trong trường tội nghiệp. Ba Khai nói: „Dượng cũng khỏi lo việc đó. Không có dượng ở đây thì có tôi. Tôi chăm nom cho cháu. Chứa nhứt tôi rước ra chơi rồi chiều tôi đưa vô. Dượng quên tôi là cậu của Tân hay sao ?“

Hai anh em ngó nhau mà cười.

Mấy thầy trong tỉnh thiết tiệc tiễn hành quan Phủ. Cụ Huấn Trai với ông Kinh Lương cũng nhóm bạn cầm thi ăn uống rồi ngâm thi hòa đờn chơi với nhau một đêm.

Quan Phủ Vĩnh Xuân đến ngày chót mới qua nhà bà Chủ Thiệu ăn cơm và từ giả đặng đi phó nhậm.

Sáng bữa sau, mẹ con bà Chủ qua sớm hiệp với bà cháu bà Hương vẫn mà đưa Vĩnh Xuân xuống tàu. Cụ Huấn Trai với ít thầy chực sẵn tại cầu tàu mà từ biệt quan Phủ.

Ba Khai đương căn dặn Vĩnh Xuân an lòng, cứ giao việc dọn nhà và chớ cho cậu lo, hễ được giấy thép nói có nhà thì cậu làm liền, nói chưa hết lời thì xe lửa Sài gòn xuống tới. Tàu đua nhau súp lê điếc tai, nói chuyện không được nữa. Hành khách rần rộ giành nhau mua giấy, kẻ đi tàu kia, người đi tàu nọ, lộn xộn, lảng xãng.

Tàu đi Cần Thơ mở dây chạy trước. Vĩnh Tân đứng ngoắt tay kêu cha. Bà Hương vẫn với bà Chủ ngó cháu mà cười với nụ cười vừa thân yêu vừa đắc chí.

## (22) II

Phan Vĩnh Xuân từ chức ký lục, thông ngôn lần lần thăng tới chức Tri Phủ. Trót một khoảng đời gần 18 năm, luôn luôn ông từng sự Tòa Bồ Mỹ Tho. Từ chức nhỏ tới chức lớn, trong quan trường ông giữ một mực thanh liêm chánh trực, thương dân quê nên không nỡ hại dân quê, lo phận sự nên không lỗi về phận sự.

Còn về đời tư của ông, thì ông không ưa lòe lẹt, không ham bạc tiền, vui chơi với thú cầm thi, kết bạn với người quân tử. Ông tu tâm dưỡng tánh, không màng lợi danh, cứ ôm nhân nghĩa, không sợ ai mà cũng không sợ ai, không vị ai mà cũng không ghét ai.

Đối với người cũng như đối với ông, ông chỉ làm bao nhiêu đó mà thôi. Bền chí thanh cao lánh xa tục lụy.

Thế mà trong xóm đui mù, người nào còn được một con mắt thì người đó làm chúa tể. Vĩnh Xuân sáng suốt hơn người chút đỉnh, mà danh thơm bay khắp gần xa.

Ở Cần Thơ người ta đã nghe danh Vĩnh Xuân làm quan thanh liêm ngay thẳng, học giỏi, văn hay, đờn ngón tươi, thi tao nhã. Hay tin Vĩnh Xuân sắp đổi lại, đám quan trường cũng như hạng điền chủ ai cũng trông coi quan Phủ mới xử dân khắc kỷ thế nào mà được tiếng thiên hạ ngợi khen đến thế.

Quan Phủ Vĩnh Xuân đi tàu qua tới Cần Thơ mới 2 giờ chiều. Ông kêu hai chiếc xe kéo, một chiếc chở các hoa ly, còn một chiếc ông ngồi, tay cầm cây đờn kìm yêu quý thuở nay nên ông đem theo đặng lúc nào buồn thì có sẵn mà giải muộn. Ông biểu xe chạy lại nhà hàng bun-ga-lô, ông vô nói với chủ nhà hàng, người Pháp, cho ông mượn một cái phòng rộng rãi, mát mẻ, đặng ông ở đờ năm ba bữa. Ông cũng cho hay ông sẽ ăn cơm tại nhà hàng, như bữa nào ông không ăn thì ông sẽ nói trước.

Chủ nhà hàng kêu bồi và đưa chìa khóa biểu dọn một phòng lớn trên lầu. Bồi đem hoa ly và đờn lên lầu. Quan Phủ trả tiền xe rồi đi lên sau với chủ nhà hàng.

Vĩnh Xuân coi phòng rồi ngó ra phía mé sông Hậu Giang, thấy sông rộng, nước mênh mông thì đắc chí nên cảm ơn ông chủ. Ông chủ hỏi khách lại đây chơi hay có việc chi. Vĩnh Xuân nói ông là Tri phủ, đổi lại làm việc với quan Chủ Tỉnh. Chủ nhà hàng được biết khách là một công chức cao cấp thì niềm nở, dặn bồi phải chăm nom tử tế, khách cần dùng thứ chi thì phải làm cho khách vừa lòng luôn luôn.

Vĩnh Xuân thay đồ đi tắm cho mát, rồi biểu bồi cho một ly sữa nước đá. Ông nằm nghỉ gần 4 giờ mới thay đồ, bịt khăn đen đàng hoàng, kêu xe vô tòa Bồ đặng trình diện với quan Chủ Tỉnh.

Quan Chủ Tỉnh tiếp quan Phủ Vĩnh Xuân rất vui vẻ, ông nói Cần Thơ chia ra năm quận, đã mấy rằm rồi quận nào cũng có đặt quan Việt chăm nom làng tổng, nhưng tại tòa Bồ cần phải có một viên quan Việt thông thạo, giỏi giẩn để phụ trách với ông mà xem xét chung công việc của các quận, các tổng, các làng, đặng chỗ nào bê trễ thì thôi thúc cho mau, chỗ nào làm lạc thì sửa đổi cho đúng đắn. Tại như vậy nên ông mới xin với quan trên bổ thêm một viên Tri Phủ trẻ tuổi và nhậm lẹ. Ông xin quan Phủ hết lòng phụ tá với ông ít năm đặng sắp đặt cơ quan hành chánh trong tỉnh được chu đáo. Ông lại nói ông đã định cấp cho quan Phủ cái nhà lầu nhỏ nhỏ nằm ở phía sau Tòa Bồ. Ông đã có dạy sở Công Chánh sơn phết lại sạch sẽ cho quan Phủ dọn ở, ông liền dùng dây thép nói mà hỏi [quan Trường Tiền](#) đã khởi công sửa soạn cái nhà lầu cho quan Phủ hay chưa. Quan Trường Tiền trả lời rằng thợ đã khởi công hai bữa rồi, trong ba ngày nữa thì dọn ở được.

Quan Chủ Tỉnh dắt quan Phủ xuống từng dưới mà giới thiệu với quan phó Chủ Tỉnh rồi luôn dịp đem ông đi coi cái nhà định cấp cho ông.

Mấy thầy trong Tòa Bồ thấy quan Phủ còn trẻ quá nên liền cãi với nhau, người nói tuổi chừng 30, kẻ đoán 35, không dè Vĩnh Xuân lại tới tứ tuần, nhưng nhờ ăn điều



độ, không uống rượu, không hút thuốc, không ta bà sáng đêm, không sa mê ong bướm, nên sức khỏe vẫn đầy đủ, tinh thần vẫn tráng cường, không già, không mỏi. Chùng trở lại Tòa Bó, quan Phó mới dắt chỉ phòng làm việc của quan Phủ. Quan Chánh kêu thầy Đáng là thông ngôn của ông, biểu đem quan Phủ đi giới thiệu với mấy thầy rồi ông từ già nói quan Phủ muốn bữa nào bắt tay vào việc cũng được. Quan Phó nói ngày mai ông biểu sở Công Chánh cho người dọn dẹp phòng giấy của quan Phủ cho đàng hoàng rồi một sẽ làm việc.

Tan hầu, Vĩnh Xuân trở về nhà hàng, lấy giấy viết một tin điển đăng sáng bữa sau đánh về Mỹ Tho cho ông Kinh Lương hay, nhà nước đã cấp cho một nhà lầu đương sơn phết trong ba ngày nữa thì ở được. Ông cậy ông Kinh cho Ba Khai hay và biểu dọn đồ chờ qua liền, hễ đồ tới thì nhà cũng sơn xong.

Lúc này ở bun - ga - lô không có khách đông, chỉ có hai vợ chồng người Pháp với một người Pháp khác đã già, coi máy điện trong châu thành ăn cơm tháng tại nhà hàng. Ăn cơm tới rồi, ba người Pháp ngồi tại phòng khách đánh cờ uống rượu chơi để giải trí.

Vĩnh Xuân lên phòng thay đồ mát, thấy mặt trăng tỏ rạng đã lên cao được vài sào, dội ánh sáng xuống vàm sông Cần Thơ làm rực rỡ mặt nước đương lao xao dưới gió. Ngoài vàm là sông Hậu Giang, rộng lớn mênh mông, nao nao dòng nước đỏ. Một chiếc tàu kéo một đoàn ghe đi ngược nước, thổi súp lê vang rân. Vài cánh buồm trắng thấy xa xa, nương theo chiều gió mà tiến.

Nhìn quang cảnh, Vĩnh Xuân cảm hứng ông mới kéo cái ghé xít đu ra để ngoài hành lang rồi lấy tây đòn kìm ra nằm ngó trăng, ngó nước mà đòn. Giọng to réo tắt, tiếng nhỏ rì rào, hiệp nhau làm mê mẩn tâm hồn của người nghe, rồi dường như đưa trí người ra biển cả xa xuôi, hoặc lên mây xanh vôi vôi.

Vĩnh Xuân đương say sưa với cảnh thú, không hay có hai người lên thang lầu rồi nhẹ bước đi lại chỗ ông nằm đòn. Chùng ông nghe động, ông day mặt lại, thì thấy thầy Đáng, thông ngôn của quan Chánh Chủ Tỉnh, mặc âu phục đi với một người lớn tuổi bịt khăn đen mặc áo dài.

Ông buông đòn, đứng dậy tiếp chào. Thầy Đáng nói: „Thưa quan lớn, em ra thăm coi quan lớn ở đây có điều chi bất tiện hay không. Thầy Cai Tổng sở tại hay quan lớn mới lại nên theo em ra mừng quan lớn“.

Quan Phủ bắt tay cảm ơn thầy Đáng với thầy Cai, mời khách vô phòng mà ngồi, kêu bồi biểu lấy ly với la de nước đá đặng đãi khách. Ông nói ở đờ tại đây ít bữa, đợi đồ chờ xuống rồi sẽ dọn nhà. Ở đây rất thanh tịnh, lại có cảnh nên thơ. Bởi vậy ông vừa lòng lắm. Thầy Cai nói nếu ở đây có điều chi bất tiện thì thầy xin mời quan Phủ vô nhà thầy mà ở đặng chờ sơn nhà. Quan Phủ cảm ơn, nói ở đây tiện lắm. Rồi đó ông hỏi thăm những thân hào, chức sắc tại châu thành, hỏi cho biết đặng chùng sắp đặt bề ăn ở xong rồi, ông sẽ đi thăm cho biết nhau.

Thầy Đáng cười mà nói:

- Mấy năm rồi anh em tôi có nghe danh quan lớn ưa thú phong lưu, đòn tươi, thi cứng. Hồi nãy lên thang hai bà con tôi nghe tiếng đòn, có đứng lại lóng nghe nuốt chút, thiệt quan lớn đòn hay quá.
- Ở Mỹ Tho buồn, tôi tập đòn để giải muộn. May ở đó nhằm đường qua lại của mấy ông nhạc sư. Tôi nhờ mấy ông chỉ giùm, tôi tập nhiều năm rồi đòn nghe được. Không biết ở đây có ai học nho giỏi, đòn hay, thi tao nhã hay không thầy Cai ?

Thầy Cai Tổng đáp:

- Bẩm, không có. Bên Trà Mơn có vài người học nho, nhưng khá khá vậy thôi, chớ chưa dám sánh với bực danh nho thi bá. Tôi nghe nói thuở xưa quan thanh liêm đi phó nhậm chỉ có một cây đòn cầm với một con hạc, thế mà tới đâu cũng bố đức cho dân lạc nghiệp an cư. Đờ nay không có hạc thì quan lớn đi phó nhậm với một cây đòn, tôi tưởng cũng đủ rưới ân đức cho nhơn dân xứ Cần Thơ nhườn gôi.

- Thầy Cai đem tôi mà sánh với quan đời xưa sao được. Nước đã mất chủ quyền, dân đã thành tôi mọi. Tôi làm quan, song cũng là một tay sai của người ta, lệnh trên dạy phải làm sao, tôi phải làm theo như vậy. Tôi cũng như anh đầu bếp nấu cơm, chủ nhà đưa mắm muối biểu phải nêm cho thiệt mặn. Tôi tráo trở làm cho lạt bớt đắng để ăn. Đó cũng đủ nát trí khôn rồi. Khỏi bị rầy, bị quở ấy là may, mong gì làm cho người ăn khen canh ngọt ngon được.
- Thuở nay mới được nghe lời đạo nghĩa. Quan lớn nói như vậy thì đủ biết tổng làng dân giả sẽ nhờ đức quan lớn nhiều. Hèn chi danh thơm của quan lớn bay khắp Lục Tỉnh thiệt phải lắm.

Thầy Cai Tổng với thầy Đáng nói chuyện một hồi nữa rồi cáo từ mà về để cho Vĩnh Xuân nghỉ.

Sáng bữa sau, Vĩnh Xuân kêu xe kéo lại sở Bru Điện đánh dây thép cho ông Kinh Lương rồi đi dạo châu thành một vòng.

Trưa bữa đó, ông Kinh được dây thép. Ông biểu thằng Ca ở với bà Hương vẫn cầm qua Chợ Cũ đưa cho Ba Khai coi.

Ba Khai thẳng xe qua liền. Cậu nói ghe bạn cậu đã sắp đặt sẵn sàng, ghe thì ghe nhà, còn bạn đều là tá đến, tá thổ của cậu. Cậu bàn tính với bà Hương vẫn và vợ chồng ông Kinh rồi định sáng bữa sau cậu cho ghe bạn qua dọn đồ mà chở, đến chiều ghe lui đi trước. Trong hai ngày ghe sẽ qua tới Cần Thơ, thì nhà đã sơn phết xong, bạn dọn đồ lên được. Bà Hương vẫn với cháu Tân ở bên này đến bữa kia cậu sẽ đưa đi tàu đặng coi dọn nhà giùm cho quan Phủ. Bà Hương vẫn nói thím Tư Cam với thằng Ca đều chịu đi theo, vậy nên để Ca theo ghe chở đồ, còn thím Tư Cam thì đi tàu với bà.

Ba Khai về đặng gom bạn. Đến xế bà Chủ Thiệu qua mời bà Hương vẫn, hễ mai dọn đồ thì chị sui với cháu Tân qua nhà bà mà ở, rồi Ba Khai sẽ đưa đi sau. Bà hương vẫn từ chối xin để ở bên này với bà Kinh, nhưng bà hứa trước bữa xuống tàu mà đi, bà sẽ qua chơi với chị sui một ngày đặng từ biệt.

Sáng bữa sau, Ba Khai qua coi dọn đồ. Đồ lặt vặt thì vô thùng đặng chở cho gọn. Đến xế đồ chở xong hết, Ba Khai đưa tiền cho đà công đem theo đặng mua ăn dọc đường, rồi cho lui ghe, có thằng Ca theo. Đà công nói trưa một ghe sẽ tới Cần Thơ.

Ba Khai mời bà Hương vẫn với vợ chồng ông Kinh sáng mai qua nhà ở chơi một ngày. Ông Kinh than già yếu, ngồi lâu không tiện, nên ông cáo từ, để bà Kinh đi với bà Hương vẫn.

Sáng một lát, xe qua rước hai bà với Vĩnh Tân. Bà Chủ Thiệu tiếp khách với tấm lòng thân ái, vui vẻ cực điểm.

Hai bà khách vừa ngồi, bà Chủ kéo Vĩnh Tân lại đứng một bên đặng vuốt ve cháu ngoại, thì cô Cẩm Nhung ở trong buồng bước ra, cô mặc quần lãnh đen với áo xuyên đen. Cô xá bà Hương vẫn với bà Kinh, nước mắt tuôn đầm dề, không mở miệng nói được. Cô đứng ngó Vĩnh Tân trân trân, rồi tức tui rồi kéo con lại cái ghế gần đó, cô ngồi, để con đứng trước mặt. Cô vừa khóc, vừa nói: „Dữ quá! Đã tám chín năm rồi, má mới được giáp mặt với con đây! Mà cũng nhờ có ba con xin xá tội cho má, nên hôm nay má được hưởng cái phước này !“.

Cẩm Nhung khóc quá, nói không được nữa.

Vĩnh Tân đứng trơ trơ nhìn mẹ, dường như nhìn người dưng, không hiểu chi hết.

Bà Hương vẫn với bà Kinh đều cảm động, thấy Cẩm Nhung năm nay ốm yếu, má cốp, sắc phai, chớ không phải đẹp để phương phi như trước nữa.

Cẩm Nhung nắm tay con mà nói tiếp: „Má có lỗi với cha con, lỗi lớn lắm, không thể tha thứ được nhưng mà ba con quảng đại, ba con xin giảm hình phạt cho má. Con là máu thịt của má, má xin con nghĩ công má mang nặng đẻ đau, con đừng khinh rẻ má tội nghiệp nghe hôn con. Tám chín năm nay má đau khổ nhiều lắm rồi. Má vẫn biết, dầu ba con xá tội cho má, phận má thì cũng phải đền tội đến già, kiếp này

má không được phép mong mỗi vui sướng nữa. Má chỉ xin con đừng phiền má, lâu lâu cho má gặp mặt đặng má thăm một chút vậy thôi. Tô nước đã đổ xuống đất rồi hốt lại làm sao cho đầy được. Má không dám ép con phải kính, phải thương má, má chỉ xin con đừng khinh rẻ, đừng giận hờn vậy thôi“.

Cô nói dứt lời liền kéo Vĩnh Tân mà ôm trong lòng, kê mặt hun hai gò má con, rồi buông ra, đứng dậy xá bà Hương vẫn và bà Kinh mà trở vô buồng.

Bà Hương vẫn thấy Cẩm Nhung bị hình phạt tinh thần còn nặng nề đau đớn hơn hình phạt của mẹ và anh gia cho cô nữa, bởi vậy bà động lòng quá, chịu không nổi, nên bà kêu cô mà nói : „Con đứng lại cho má nói một chút. Ngày vợ chồng con phải xa nhau, thì thằng Tân mới được có ba tuổi. Má nghĩ tình mẹ con của Tân, thì má bắt nhẫn, nên má than vắn thở dài. Ngặt tai họa lớn quá ép buộc vợ chồng phải rời rã, nên phải chịu vậy, chớ má cũng như cha thằng Tân không nỡ hờn giận con. Bây giờ má biết con đau khổ nhiều lắm, mà con lại ăn năn hối hận. Vậy má với cha thằng Tân không dứt tình mẫu tử của con đâu. Mai nó đi với má qua Cần Thơ. Con ở lại mạnh giỏi, đừng buồn rầu nữa. Má hứa, má sẽ dạy dỗ Tân cho nó biết công ơn sanh thành, nó không phụ tình mẫu tử. Hễ có dịp trở lại đây, thì má sẽ dắt Tân theo đặng nó thăm bà ngoại, mẹ và mấy cậu mợ nó, con hãy an lòng“.

Cẩm Nhung cảm ơn mẹ chồng cũ và khóc mà đi vô buồng.

Tân theo chơi với Ba Khai. Bà Hương vẫn với bà Kinh ở chơi đến chiều xế mới đưa về. Bà chủ với Cẩm Nhung đưa khách ra xe. Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân xá bà ngoại với mẹ mà từ giã. Bà Chủ cho Tân 200\$,00, biểu để dành mua bánh ăn đi học. Cẩm Nhung ôm con hun hít một hồi rồi mới để cho con lên xe.

Ba Khai hứa sáng bữa sau cậu sẽ qua sớm.

Thiệt bữa sau mặt trời chưa mọc thì bà Chủ với Ba Khai đã ngồi xe qua tới.

Đồ đạc của bà Hương vẫn chỉ còn có hai cái rương nhỏ. Gần 7 giờ rưỡi, Ba Khai với thím Tư Cam lấy xe chở đem trước xuống tàu Cần Thơ. Ba Khai để thím Tư Cam ngồi coi chừng đồ. Cậu lên mua giấy tàu rồi ngồi xe trở lại nhà ông Kinh. Ông Kinh trật chum đi đưa không được. Ông nhắn với bà Hương vẫn nói với quan Phủ ông có gởi lời cầu chúc hoạn lộ thanh bình, quan yêu dân chuộng.

Ba Khai kêu thêm một chiếc xe kéo đặng cậu đi với Vĩnh Tân, để xe ngựa cho ba bà đi. Bà Chủ với bà Kinh quyến luyến với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân, đến lúc xe lừa lại, hai bà mới từ biệt trở lên cầu, để cho Ba Khai đưa qua tới Cần Thơ.

Hai giờ chiều tàu tới Cần Thơ thì ghé chở đồ cũng vừa mới tới. Ba Khai coi đem đồ lên cầu tàu, biểu thím Tư Cam ngồi đó coi chừng đồ. Cậu kêu xe kéo đi với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân lại bun - ga - lô kiểm quan Phủ.

Vĩnh Xuân nghỉ trưa mới thức dậy, thấy mẹ, thấy con, thấy anh vợ bước vô thì mừng quá, hỏi đói bụng hay không đặng biểu bi dọn đồ ăn. Ai nấy nói có ăn dưới tàu nên không đói. Ông mới biểu bồi làm bốn ly cà phê sữa rồi uống với nhau mà nói chuyện.

Nghe nói ghé đồ cũng đã tới rồi và thím Tư Cam còn ngồi giữ rương đặng cầu tàu. Vĩnh Xuân nói nhà sửa soạn xong rồi từ hôm qua, để trống hầu đánh, ông sẽ xin tội đây xe đem đồ dọn liền. Ông biểu một người bồi lại cầu tàu hỏi thím Tư Cam rồi kêu xe kéo chở rương với thím lại nhà hàng. Ông lại dặn mở thêm một cái phòng nữa cho bà con ở đỡ tại đây, mai đồ dọn xong rồi sẽ về nhà mới.

Ông thay đồ đặng lại Tòa Bó mà xin tội dọn nhà, biểu Ba Khai đi theo cho biết nhà mới.

Xuống từng dưới, Vĩnh Xuân dặn chủ nhà hàng cho thêm một phòng nữa và chiều nay có thêm ba người ăn cơm.

Ông dắt Ba Khai lại coi cái nhà lầu cấp cho ông. Ba Khai khen nhà tốt, trước có sân trồng hoa, chung quanh nhà có **cây sao** lớn cho tàn mát mẻ. Ông dắt luôn lại Tòa Bó nói với quan Phó cho tội xuống mé sông xe đồ lên dọn nhà.

Ba Khai xin về đăng kiểm chỗ dời ghe đậu gần nhà mà đem đồ lên cho, mau. Tội xe đồ lên, Ba Khai với ba người bạn chèo chực sẵn trên nhà mà sắp đặt thứ nào để trên lầu, thứ nào để từng dưới. Thằng Ca với thím Tư Cam cũng lại phụ coi dọn, thím Tư Cam đặc biệt lo dọn đồ trong nhà bếp, nhà chia ra nhiều căn, có chỗ nấu ăn, có chỗ bồi bếp ngủ, có kho chứa gạo, củi.

Đến chiều Vĩnh Xuân về, ghé coi thì đồ đạc đã dọn xong rồi hết. Thằng Ca lại nhà hàng chờ rương và rước bà Hương vẫn với Vĩnh Tân lại coi nhà mới. Bà Hương vẫn thấy nhà cửa tốt, rộng rãi, mát mẻ thì bà mừng vô cùng. Từng dưới, phía ngoài, có phòng tiếp khách, một bên là phòng việc và đọc sách, phía trong một bên là phòng ăn, có phòng tiếp khách đàn bà, còn một bên là phòng ngủ.

Vĩnh Xuân định ông sẽ ở từng dưới, để từng lầu thờ ông bà và bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngủ. Ba Khai do theo ý đó mà chỉ cho mấy người bạn kiêng dọn, đến tối đã xong xuôi hết.

Vặn đèn điện cháy các phòng từ nhà lầu xuống nhà bếp sáng trưng. Thím Tư Cam với thằng Ca vui lòng hết sức.

Vĩnh Xuân đưa tiền cho thím Tư Cam dặn thím sai thằng Ca ra chợ mua cơm và đồ ăn về hai người ăn và ở coi nhà. Ông nói ngày mai bà con còn phải ăn cơm ở nhà hàng trọn ngày đăng bà Hương vẫn có thì giờ mua gạo củi, nước mắm. Tối mai sẽ ngủ nhà mới rồi ngày một sẽ đi chợ nấu ăn tại nhà.

Vĩnh Xuân nói nhà đã dọn xong, ông hỏi tiền chở đồ tốn hao bao nhiêu đăng ông trả rồi cho ghe về. Ba Khai nói: “Ghe nhà, bạn nhà, không tốn chi hết. Mà tôi đã hứa chở đồ qua cho dựng, thì dựng còn nói làm chi“. Vĩnh Xuân nói thôi để ông thưởng công mấy anh em. Ba Khai nói cậu đã cho tiền đủ năm người rồi đăng khuya họ lui ghe mà về, khỏi cho nữa. Vĩnh Xuân không nghe cứ lấy 50 đồng đưa cho đã công biểu chia cho mấy anh em, nói đó là của ông thưởng riêng.

Mấy người bạn cảm ơn rồi từ giã xuống ghe đăng khuya nhỏ sào lui cho sớm.

Vĩnh Xuân mời mẹ với Ba Khai trở lại nhà hàng ăn cơm. Vĩnh Tân được ở nhà tốt thì vui mừng, nhưng cứ theo hỏi cha chừng nào mới đi học được và trường gần hay xa.

Ăn cơm tối rồi, bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngủ chung một phòng, còn Ba Khai ngủ chung với Vĩnh Xuân. Khai với Xuân kéo ghé xít đu ra hành lang nằm hứng gió, hưởng trăng, nhìn trời, xem nước, đàm đạo với nhau rất khuya.

Ba Khai cảm xúc nên nói: „Dựng lấy nhơn nghĩa mà ở đời, lấy quảng đại mà xử sự, nên ngày nay Trời, Phật mới ban cho dựng một phần thưởng rất xứng đáng, trên được quan yêu dưới được dân mến. Tôi thấy dựng hiền đạt, tôi vui mừng vô cùng. Bữa nay tôi tỏ thiệt với dựng vì tôi ái mộ thanh liêm ngay thẳng của dựng nên ngày trước tôi mới đốc má gà Cẩm Nhung cho dựng. Tại mạng số nó vô phước nên Trời, Phật khiến cho có tai họa đăng vợ chồng xa nhau và đăng nó không được chung hưởng vinh hoa với dựng. Nó có tội, tôi với má lấy gia pháp mà trị nó rất gắt gao. Năm dựng thi đậu Huyện, dựng xin tôi với má hi xá cho nó. Thử theo lòng quảng đại của dựng, mấy năm nay tôi dung chế nhiều, cho nó mặc hàng lụa và cho nó được lên nhà trên, nhưng không cho đi chơi đâu hết. Thiệt nó biết thân, mà lại ăn năn, nên chẳng muốn đi đâu, hết ham vui chơi. Hôm ghe chở đồ đi, má có mời bác đem Vĩnh Tân qua mà ở chơi một ngày. Cẩm Nhung xin má cho nó thấy mặt con nó một chút rồi mẹ con lìa nhau. Nó gặp con nó than khóc, làm cho bác với bà Kinh đều cảm động. Nó xin bác lâu lâu cho phép nó gặp con nó một lần, đăng nó bớt đau khổ. Bác cảm lòng không đậu, nên bác chịu cho. Vậy tôi xin dựng liệu coi có nên để cho Vĩnh Tân nhìn mẹ nó hay không. Đó là quyền của dựng. Tôi thấy rõ Vĩnh Tân thấy mẹ thì nó lơ lửng như thấy người đứng, còn Cẩm Nhung đau khổ nặng nề hơn là cách tôi với má phạt nó nữa“.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi ngồi dậy mà nói: „Tình mẹ con là tình thiên nhiên, nếu mình dứt thì mang tiếng ác. Huống chi Vĩnh Tân là con trai lại lớn rồi, dầu gần mẹ cũng không hại gì. Vậy từ rày sắp tới hễ có bãi trường thì tôi xin má tôi đem nó qua ở chơi với bà ngoại nó ít bữa đặng nó gần mẹ nó“.

Hơn nữa, anh Ba về kêu thợ chụp hình, chụp chơn đưng của cô Cẩm Nhung mà gửi cho tôi một tấm. Tôi sẽ cậy má tôi giao cho Vĩnh Tân cất, đặng nó nhớ hình dạng của mẹ nó cho quen”.

Ba Khai cảm ơn và hứa về sẽ làm y theo lời dặn.

Sáng bữa sau, bà Hương vẫn với Vĩnh Tân đòi về nhà mới mà ở, đến giờ ăn cơm thì lại nhà hàng ăn mà thôi. Ba Khai cũng đi theo đặng coi sắp đặt đồ đạc cho đàng hoàng.

Vĩnh Xuân trả bớt một cái phòng, chỉ để hờ một cái đặng nghỉ trưa với Ba Khai rồi chiều tối ăn cơm rồi sẽ trả luôn mà về nhà mới.

Quan Phủ đi làm việc. Bà Hương vẫn dắt thím Tư Cam đi mua gạo, mua củi, lo mua đồ đặng bữa sau nấu ăn.

Ba Khai dặn thằng Ca coi nhà, cậu dắt Vĩnh Tân đi chợ chơi. Cậu thấy có bàn viết nhỏ coi đẹp lại vừa cho Vĩnh Tân ngồi học. Cậu mua liền cho cháu, lại mua một cái đèn điện đặng để trên bàn viết cho ban đêm cháu học. Cậu mượn xe chở về dọn trên lầu một chỗ yên tịnh cho cháu ngồi học thành thói, gần cửa phòng ngủ của cháu.

Ăn cơm tối ngoài nhà hàng rồi, Vĩnh Xuân trả tiền cơm, tiền phòng mấy bữa rồi kêu xe chở hoa lý và cây đèn về nhà mà ngủ.

Ba Khai lục lạo hỏi chiều kiếm mua được một hộp trà Thiếc Quan Âm, về nhà mới cậu biểu thằng Ca nấu nước, cậu bỏ trà mới mà chế một bình rồi ngồi tại phòng đọc sách uống với Vĩnh Xuân.

Vĩnh Xuân đắc ý lấy đèn mà đèn vài bài. Đêm ấy hai anh em thức nói chuyện chơi với nhau đến 11 giờ rồi phải nghỉ, đặng khuya Ba Khai dậy sớm xuống tàu mà về.

Bánh mì với cá hộp đã có mua sẵn hồi chiều. Nghe đồng hồ gõ 5 giờ, bà Hương vẫn kêu thím Tư Cam với thằng Ca thức dậy nấu nước chế cà phê và dọn đồ cho Ba Khai lót lòng.

Quan Phủ với Vĩnh Tân cũng thức dậy ăn uống với Ba Khai. Bà Hương vẫn thấy Khai thành thiệt lo lắng cho con cháu bà, nên bà quyết luyện theo nói với Khai. Bà có lời cầu chúc chị sui an vui, mạnh khoẻ và mời chị sui khi nào rảnh rang thì qua Cần Thơ ở chơi ít bữa với bà.

Cha con Vĩnh Xuân đưa Ba Khai xuống tàu. Lúc phân ly, Ba Khai cặp dang dúi nắm tay Vĩnh Tân ráng noi gương cha mà học cho giỏi, ăn ở thanh cao, cuối năm nay phải thi đậu đặng trở qua học trường lớn Mỹ Tho có cậu với bà ngoại chăm nom, bảo bọc.

Vĩnh Xuân cũng gửi lời kính chúc bà Chủ cùng bà con lớn nhỏ mạnh khoẻ, rồi tàu súp lê mở đây chạy ra vàm.

Thấy còn sớm, Vĩnh Xuân dắt con đi dạo chơi một vòng, dắt đi ngang trường học chỉ cho con coi, rồi dắt trở về nhà, do những đường tắt cho gần đặng con biết mà đi học.

Đến sáng thứ hai, Vĩnh Xuân mới đem Vĩnh Tân lại tường xin ông đốc học ghi tên con vào sổ cho con học lớp nhứt tiếp theo trường Mỹ Tho.

Thế thì hai cha con đều nhập tịch theo người Cần Thơ, con đi học.

## (23) III

- Bà Hương vẫn Thanh tuổi đã gần 70 mà sức khoẻ vẫn còn đầy đủ. Bà ưa hoạt động, lại quen cần lao, nay làm mẹ quan Phủ ở nhà lầu ăn rồi nằm co một mình, con mắc đi làm cháu mắc đi học, nên bà buồn bực khó chịu. Đi chợ chơi, đi dạo phố ít lần rồi bà chán, nên lục đục ở nhà kiếm chuyện nói với thím Tư Cam đặng giải khuây.
- Thím Tư Cam ở lâu, thím mền chủ nhà, mà chủ nhà tử tế đãi thím như người trong thân, bởi vậy thím đi chợ nấu ăn, xem xét mọi việc cũng như người quản gia được chủ hoàn toàn tín nhiệm. Thấy bà Hương vẫn buồn, thím nhắc việc gói bánh ú, bánh tét mà bán như mấy năm ở Mỹ Tho.
- Bà Hương vẫn để ý, nên lúc ăn cơm tối bà nói với con rằng thím Tư Cam muốn xin gói bánh mà bán. Vĩnh Xuân cười và nói: “Không phải con sợ làm việc đó xấu hổ. Nhà nghèo cả mẹ con đều phải ra công làm đặng có đủ tiền mà sống với cuộc sống trong sạch thẳng ngay, thì có xấu hổ chi đâu mà sợ. Vì hồi trước lương con còn ít nên má phải chịu cực đặng kiếm thêm tiền đủ cung cấp cho gia đình. Con phải bóp bụng để cho má cực. Hôm nay má đã già yếu mà lương của con cũng đủ nuôi sống cả nhà, vậy con xin má nghỉ để vui chơi với con cháu ít năm, đừng lo, đừng làm việc chi hết. Má có buồn thì kêu xe đi chơi hoặc đi sớm mơi hoặc đi buổi chiều, đặng hứng gió mát.
- Bà Hương vẫn cùng lý không cãi được, nên bà cười mà bỏ dứt nghề cũ, không nói tới nữa.
- Vĩnh Xuân sắp đặt văn phòng đảng hoàng, tủ sách chứa đủ sách chữ Tây, chữ Tàu và chữ quốc ngữ. Có bàn viết rộng lớn để ngồi làm thi. Có ván gỗ để nằm đọc sách. Có ghế xích đu để nằm mà đờn. Có bàn nhỏ để ngồi uống nước.
- Cái khuôn kiếng lộng bút tích của Cúc Hương ông vẫn treo ngay bàn viết để ông ngó thấy hằng ngày. Hai chậu môn ông cũng để trên thêm đặng ra vô nhớ lời thầy dạy mà giữ tư cách quân tử.
- Trong mấy tuần đầu, công chức trong tỉnh đã thiết tiệc mừng quan Phủ mới rồi. Mấy nhà thân hào cũng đã có tới thăm rồi. Quan Phủ đã đi với quan Chánh Chủ Tỉnh viếng mấy quận rồi. Trong một tháng thì Vĩnh Xuân đã có việc tiếp xúc với Hương chức mấy làng lớn như Tân an, Thường Thạnh, Thới Thạnh, Long tuyên. Vì làng Long tuyên có đơn kiện thưa về vụ cho mượn công điền, nên ông phải đòi Hương chức làng này hầu đã hai lần đặng ông tra xét. Vĩnh Xuân nghe nói làng Long tuyên có chợ Bình Thủy Thạnh vượng, có rạch đẹp đẽ, dọc hai bên dân cư trù mật giàu có, nhà tốt, vườn nhiều.
- Sớm mơi chúa nhật, ăn lót lòng rồi, Vĩnh Xuân muốn đem con đi thăm chợ Bình Thủy cho biết. Hai cha con mặc âu phục rồi kêu một chiếc xe kéo đặng ngồi chung mà đi.
- Lên tới Bình Thủy nhằm giờ chợ đương nhóm đông, Vĩnh Xuân ngừng xe, biểu xa phu chờ, rồi dắt con đi vô chợ. Vì chúa nhật nên Hương chức không có ở trong nhà việc, lại vì quan Phủ mới đổi lại nên nhơn dân chưa biết mặt, bởi vậy Vĩnh Xuân đi thông thả, không cần ai biết làm chi.
- Đi gần tới hàng rau cải, tình cờ Vĩnh Xuân thấy một cô thiếu nữ đứng dậy ngó ông trân trân, tay bưng cái thúng, mặc quần đen, áo đen, vóc dặc bằng cô Cúc Hương năm cô tự vận, mà mặt mày bộ tịch cũng giống hệt Cúc Hương không khác một mảy. Cô thiếu nữ đó ngó Vĩnh Xuân rồi chừng ông đi tới thì cô lại bưng thúng ngoe ngoáy sụt lui mà đi ra đường.
- Vĩnh Xuân lấy làm lạ mà thấy cô nọ tương đi cũng giống Cúc Hương. Ông biến sắc hồi hộp, dắt con đi theo coi cô đi đâu và lập thế hỏi cô tên chi.
- Cô nọ xuống đường mé sông rồi quẹo qua phía tay mặt mà đi vô, đi theo con đường dựa mé sông. Cô day mặt lại mà ngó Vĩnh Xuân, miệng chum chím cười.

Vĩnh Xuân mê mẩn tâm hồn, mơ màng tưởng Cúc Hương hiện hồn về mà gheo mình, nhưng ông nghĩ giữa ban ngày, lại giữa chợ đông, hồn ma làm sao mà hiện ra được, bởi vậy ông cứ đi theo, cách năm bảy thước, tính kiếm có kêu hỏi cô nọ là ai. Ngặt bên tay mặt nhà ở liền tiếp, còn trên đường thì người ta đi không ngớt, ông liệu khó mà nói chuyện được. Ông nắm tay Vĩnh Tân, cứ dắt đi theo cô.

Đến cầu Rạch Cam, chỗ đó nhằm khoảng trống, không nhà, lại ngoài đường cũng không có người ta đi, Vĩnh Xuân mới kêu mà nói: „Em Cúc Hương ! Em Cúc Hương đứng lại cho qua nói chuyện một chút”.

Cô nọ chậm bước, day lại vừa cười, vừa nói: „Anh có thương em, thì nói với cha mẹ em rồi xin cưới, chớ có chuyện chi mà nói”.

Vĩnh Xuân ngạc nhiên vì tiếng nói cũng giống như tiếng của Cúc Hương. Ông liền hỏi: „Nhà em ở đâu ?”

Cô đưa tay chỉ mà nói: „Ở trước kia” rồi cô đi nữa. Vĩnh Xuân vẫn đi theo coi nhà cô ở chỗ nào.

Đi chừng một trăm thước thì tới một thớt vườn không lớn nhưng sạch sẽ, dựa lộ có hàng rào bằng cây trà, trong sân có trồng hoa, có chậu kiểng, rồi sau cái sân ấy có một nhà lá ba căn xông, vách ván, cửa ván, nền cao, hai bên nhà dựa với mạn trồng sum sê, còn phía sau thì cau chuối tịch mịch.

Vĩnh Xuân thấy cô nọ mở cửa rào mà vô sân nhưng không khép cửa lại dường như có ý để cho ông vô. Ông ngờ ngẩn đứng ngoài lộ mà ngó theo cô, thấy cô vô nhà rồi mất dạng, lại trong nhà vắng hoe, không có ai hết.

Ông đứng ngó một hồi rồi đi tới nữa, tính kiếm người mà hỏi thăm coi nhà này là nhà của ai, cô mới vô đó tên gì, đã có chồng hay chưa.

Đi qua khỏi vuông rào này rồi, Vĩnh Xuân thấy một tòa nhà ngói lớn và cũ, cất theo kiểu xưa, ba căn hai chái bắt vắn, nền rộng lớn, song thấp thỏi. Trước nhà chừa một sân lớn để trồng kiểng, hai bên trồng cây le the, nhưng phía sau có một vườn rậm rạp cũng trồng dừa chuối, cau trầu như các vườn trong rạch này. Một người ở trần, bận quần vải đen, đương lum khum vun đất trong chậu kiểng ở ngoài sân.

Vĩnh Xuân dắt con đi lần tới trước nhà ấy. Ông chưa kịp hỏi thì người đàn ông đó day qua ngó thấy, liền buông dao, chống lưng đứng dậy rồi đi ra cửa chấp tay xá Vĩnh Xuân và nói: „Bẩm quan lớn đi chơi tới trên này. Mời quan lớn vô uống nước”.

Vĩnh Xuân lấy làm lạ không hiểu người là ai mà biết mình nên cung kính chào mời như vậy. Ông hỏi:

- Anh là đi mà biết tôi ?
- Bẩm quan lớn, tôi là Hương hào Thi làng Long tuyên, tôi có hầu quan lớn hai lần rồi. Chắc quan lớn quên ?
- Tôi mới đổi lai, còn Hương chức đi hầu thì nhiều người nên tôi nhớ không hết.
- Bẩm, tôi mời quan lớn vô nhà đặng tôi biểu nấu nước uống.

Vĩnh Xuân bước vô sân. Hương hào Thi tránh cho ông với Vĩnh Tân đi trước. Anh ta theo sau mà hỏi:

- Bẩm, cậu đây phải là con quan lớn hay không ?
- Phải.
- Bẩm, quan lớn có mấy cậu, mấy cô ?
- Tôi có một thằng này mà thôi.
- Quan lớn lên trên này chơi hay có việc chi ?
- Chúa nhựt nên dắt thằng nhỏ đi chơi cho biết Bình Thủy, chớ không có chuyện chi hết.

Vô tới nhà, Hương hào lật đặt kéo hai cái ghế mời quan Phủ với cậu Tân ngồi, rồi xin phép vô bận áo. Anh ta kêu nhà sau biểu nấu nước chế một bình trà mau mau. Anh ta đi lẩn xăng, mở tủ lấy áo xuyên dài mà bận.

Vĩnh Tân đi ra cửa đứng xem bông.

Vĩnh Xuân thấy Hương hào đi rột rết muốn xuống nhà sau thôi thúc nấu nước, thì kêu mà nói: “Anh Hương hào, anh ra đây cho tôi hỏi thăm một chút. Tôi không khát nước, vậy chẳng cần lo trà nước làm chi”.

Vĩnh Xuân đưa tay chỉ mà hỏi:

- Cái nhà ở dựa bên rồi mới tới nhà anh đây là nhà của ai vậy ?
- Bầm, nhà lá vách ván đó phải hôn ?
- Phải.
- Bầm, nhà đó là nhà của chú Hương nhì Tồn.
- Ông Hương nhì đó được chừng bao nhiêu tuổi.
- Bầm, chú già rồi, tuổi trên 60.
- Có vợ con gì hay không ?
- Bầm, có. Thím hương nhì cũng già, nhưng còn mạnh giỏi, vợ chồng sanh có một đứa con gái mà thôi.
- Người con gái đó được bao lớn ?
- Bầm, lồi 18 hay 19 tuổi, tôi không nhớ chắc.
- Hồi nãy tôi thấy có một cô gái cỡ tuổi anh nói đó, ở ngoài chợ đi về. Cô đi trước tôi, tay cô bung cái thúng, cô quẹo vô nhà đó. Không biết phải con gái của ông Hương nhì hay không ?
- Chắc là phải. Hồi sáng tôi thấy con Hương bung thúng rau ra chợ mà bán. Chắc nó bán hàng rồi nó về đó.
- Cô đó tên Hương hay sao ?
- Bầm, phải.
- Cô có chồng hay chưa.
- Bầm, chưa, Còn nhỏ mà.
- Anh nói vợ chồng anh Hương nhì già, mà sao con còn nhỏ vậy ? Sanh muộn hay sao?
- Bầm, sanh muộn. Tội nghiệp hai vợ chồng chơn chất, thiệt thà mà không có con. Rằm nào thím cũng đi chùa cầu Trời khấn Phật đến ngoài 40 tuổi thím mới sanh được chút gái đó nên hai vợ chồng cung dưỡng. Mà con của Trời, Phật cho nên con nhỏ khôn ngoan dị thường. Mới bốn năm tuổi mà nó nói chuyện rành rẽ cũng như đứa 10 tuổi. Chú thấy vậy chú cho nó học trường Rạch Cam. Nó sáng láng, học giỏi quá. Chừng nó được 12 tuổi, nó đòi xuống Cần Thơ nó học. Chú mới gởi nó ở nhà người em vợ học mấy năm. Nó thi đậu bằng sơ học rồi nó đòi lên Sài Gòn mà học nữa. Vợ chồng cung, không chịu cho đi xa, nên bắt về ở nhà chừng vài năm nay.
- Nếu vậy cô Hương đó có học.
- Bầm, học giỏi. Nó muốn xin làm cô giáo. Vợ chồng chú Hương nhì thương con, sợ làm cô giáo phải đi xa, nên không cho làm, bắt ở nhà đó.
- Có chuyện như vậy nên tôi mới rõ. Tôi lên chợ Bình Thủy coi cuộc mua bán thế nào, tình cờ tôi thấy cô Hương giống hệt một cô quen với tôi bên tỉnh Gò Công, mặt mày giống, tướng đi đứng giống, đến tiếng nói cũng giống nữa. Vì vậy nên tôi đi theo cô mà hỏi thăm gốc tích của cô. Tôi muốn gặp ông Hương nhì Tồn đặng tôi hỏi. Anh Hương hào có thể dắt tôi qua nhà ông và giới thiệu tôi cho ông biết đặng tôi hỏi thăm một vài chuyện được hay không.
- Bầm, được ! Mà hồi sớm mai tôi thấy chú Hương nhì vác dù đi ngang đây, không biết chú đi sớm đã về hay chưa. Đề tôi sai người nhà đi hỏi coi.

Một ông già bụng bình trà ở nhà sau đi ra. Hương hào xót bụng, biểu ông già qua nhà Hương nhì hỏi coi có ở ở nhà hay không rồi trở về cho hay liền. Ông già ra đi, Hương hào lấy hai cái tách lau sạch sẽ, bung lại rót hai tách trà mời quan Phủ uống và ra cửa mời Vĩnh Tân vô giải khát. Quan Phủ uống một hớp trà cho vui lòng chủ nhà rồi hỏi thăm vườn tược mà chờ ông già.



Một lát ông già trở về nói ông Hương nhì đi qua Giai Xuân chiều mới về, còn bà Hương nhì thì đương coi bẻ cau ở sau vườn.

Vĩnh Xuân mới nói: “Thôi, việc không gấp gì, để chúa nhựt sau tôi lên hỏi cũng được”.

Hương hào nói: “Quan lớn muốn hỏi điều chi quan lớn cho tôi biết, chừng ông về tôi hỏi và tôi xuống bầm lại với quan lớn”.

Vĩnh Xuân, đứng dậy, suy nghĩ rồi nói:

- Tôi muốn biết chắc coi cô Hường sanh năm nào, tháng nào, ngày nào và vào giờ nào. Nếu biết ngày Tây và ngày mình càng thêm tốt.
- Bầm, được mà. Để tôi hỏi, tôi biên rõ tàng rồi tôi cầm xuống cho quan lớn coi.
- Nếu anh có việc đi Cần Thơ thì anh trả lời. Còn như mắc việc thì chúa nhựt sau tôi sẽ lên nữa. Bề nào tôi cũng phải lên cho gặp mặt ông và bà Hương nhì đặng tôi hỏi cho rành rẽ. Anh nhớ hỏi giờ sanh của cô Hường nữa nghe hôn.
- Dạ, tôi nhớ.

Vĩnh Xuân từ giã Hương hào Thi rồi dắt con đi về. Hương hào đưa ra lộ rồi đưa luôn tới nhà Hương nhì Tồn. Vĩnh Xuân thấy dạng cô Hường lấp ló sau cửa sổ mà dòm. Ông biểu Hương hào trở lại, nhưng anh ta rần đưa quan Phủ qua khỏi cầu Rạch Cam có nhà cửa liền tiếp rồi mới từ mà về.

Cha con Vĩnh Xuân đi theo mé sông coi người ta xúc ốc gạo chơi rồi mới ra chợ lên xe kéo mà về Cần Thơ.

Trưa ngót ăn cơm với mẹ và con, Vĩnh Xuân lơ lửng cứ nhớ hình dạng của cô Hường hoài, không hiểu tại sao cô giống Cúc Hương từ mặt mày, cho đến tướng đi, tới tiếng nói, mà cô cũng mặc quần lãnh, áo xuyên **nhục nhục** như Cúc Hương hỏi trước thường bận ra chợ ngồi buôn bán. Vĩnh Tân vui về thuật việc họ xúc ốc gạo trên Bình Thủy cho bà nội nghe, thì bà nói bà sẽ lên coi cho biết.

Bà cháu ăn cơm rồi dắt nhau lên lầu. Vĩnh Xuân vào thơ phòng kéo ghé xít đu nằm ngó bút tích của Cúc Hương. Ông mơ màng thấy Cúc Hương trước mặt luôn luôn. Ông khoan khoái bồi hồi, khó chịu, mới lấy cây đờn mà đờn nho nhỏ, đờn ai oán để tỏ tình thương yêu mà bực tức về số phận của người xưa.

Ông muốn lên lầu thuật việc gặp gỡ hồi sớm mai cho mẹ nghe, mà rồi ông nghĩ không nên vội lắm, tốt hơn là để dò hỏi ngày sanh tháng đẻ cho chắc chắn rồi sẽ nói chuyện. Ông đóng chặt cửa thơ phòng nằm một mình rồi lúc im lìm tưởng nhớ Cúc Hương, lúc rí rả để lãng khuây áo não.

Buổi chiều thứ hai, Vĩnh Xuân đương ngồi làm việc tại Tòa Bó, bỗng thấy Hương hào Thi đứng lựng khựng ngoài cửa phòng. Ông kêu vô mà hỏi:

- Anh có hỏi ông Hương nhì Tồn về vụ đó hay chưa ?
- Bầm, hỏi hôm tôi qua nhà, có đủ vợ chồng chú, tôi hỏi ắt chắc rồi. Thím sanh con Hường năm 1906, tháng giêng, ngày 25 dương lịch tính ra thì nhằm ngày 27 tháng chạp năm Tỵ của mình. Chú Hương nhì có cho tôi mượn tờ khai sanh để trình cho quan lớn xem cho chắc.

Hương Hào đỡ túi, rút tờ khai sanh đưa cho quan Phủ.

Ông biến sắc, tán loạn tinh thần, nhưng gượng chỉ cái ghé mời Hương hào ngồi rồi thùng thảng trải khai sanh ngày 25 tháng Janvier năm 1906, không có biên ngày theo âm lịch. Nhưng ngày khai cho Chánh Lục bộ đem vào bộ sanh là ngày 28 Janvier 1906 có ngạnh ngày tháng theo âm lịch là ngày 30 tháng chạp năm Tỵ.

Quan Phủ ngồi suy nghĩ rồi nhớ lại thì ông thi ký lục ngày 18 Janvier 1906. Ông đậu rồi về tới nhà ngày 23 Janvier, nhằm ngày 25 tháng chạp. Bữa sau ông đi viếng mộ Cúc Hương. Đêm đó ông ngủ đến khuya chiêm bao thấy Cúc Hương dặn dò rồi từ giã mà đi đầu thai. Nếu bà Hương nhì Tồn sanh cô Hường trong đêm 24 Janvier mà quá 12 giờ rồi thì tức thị Cúc Hương đầu thai làm cô Hường đây. Ông suy nghĩ kỹ rồi mới hỏi Hương hào:

- Anh Hương hào có hỏi giùm coi bà Hương nhì sanh cô Hưởng ngày 27 tháng chạp năm Ty, mà sanh hồi giờ nào hay không ?
- Bầm, có. Chú Hương nhì nói nhà không có đồng hồ nên chú không biết giờ, nhưng chú nhớ chắc sanh hồi hết canh tư bước qua đầu canh năm.
- Vậy thì lối 3 giờ khuya.
- Bầm, phải.
- Anh về nói với ông Hương nhì để tờ khai sanh cho tôi mượn ít bữa rồi chúa nhựt tới đây tôi sẽ lên trả lại.
- Bầm, quan lớn có cần dùng thì bao lâu cũng được. Năm con Hưởng đi thi nó xin khai sanh đăng nạp cho ông Đốc coi. Bây giờ có cần làm chi nữa đâu.
- Thế nào chúa nhựt tôi cũng lên. Có lẽ tôi sẽ mời bà già tôi đi với tôi lên coi họ xúc ốc gạo và coi vườn tược vùng Bình Thủy chơi. Anh Hương hào nói giùm với ông Hương nhì, chúa nhựt tới hai ông bà với con ở nhà đăng tôi ghé thăm và hỏi thêm chuyện một chút.
- Bầm, quan lớn có cạ bà ở đây với quan lớn ?
- Ủ. Tôi có bà mẹ già nên tôi ở đâu cũng phải đem theo đăng tôi phụng sự.
- Bầm, chúa nhựt tôi sẽ đón tiếp quan lớn.
- Khỏi mà. Đùng đón mát công. Tôi biết nhà anh rồi thì tôi đi ngay vô đó. Anh ở nhà chờ tôi đăng tiễn dẫn tôi cho ông Hương nhì biết.

Hương hào Thi từ giã ra ngoài mở xe máy đạp đi về.

Quan Phủ cứ ngồi lật qua, lật lại tờ khai sanh của cô Hưởng mà xem, xem rồi lơ lửng suy nghĩ đến tan hâu mới xếp lại bỏ vào túi mà về.

Ăn cơm tôi rồi, Vĩnh Xuân thấy mẹ đương ngồi ngoáy trầu mà ăn, ông lại đứng một bên mà hỏi:

- Má nhớ năm, con thi đậu ký lục đó là năm nào hay không má ?
- Sao lại không nhớ. Con ra trường và thi ký lục năm Ty.
- Tháng nào, ngày nào, má nhớ hôn ?
- Con đi thi ký lục ngày 20 tháng chạp, con về tới nhà chiều 25. Mừng 10 tháng giêng năm Ngọ con đi làm việc.
- Phải rồi. Con cũng nhớ như vậy, nhưng sợ lầm lộn nên con hỏi má lại cho chắc.
- Phải giống gì ?
- Để ít bữa con dọn coi cho thiệt chắc rồi con sẽ nói cho má biết. Con muốn chúa nhựt tới má với con lên Bình Thủy chơi.
- Ủ, được. Lên coi họ xúc ốc gạo chơi. Nghe thằng Tân nó nói mà ham, ốc đâu ở dưới mé sông mà họ kê rổ họ xúc lên mỗi lần cả rổ họ **giậu** rửa rồi đổ vô ghe, coi dễ quá.
- Thiệt vậy a má, má lên coi cho biết. Mà hôm qua con có gặp một người sao giống người ở Chợ Giồng hỏi trước quá. Để má lên coi má biết hay không ?
- Đàn ông hay đàn bà ?
- Thưa, đàn bà.
- Sao con không hỏi người ta coi phải gốc ở chợ Giồng hay không ?
- Mắc đàn bà nên con không hỏi.
- Đâu để má lên má coi.

Vĩnh xuân không chịu nói rõ vụ cô Hưởng cho mẹ nghe trước là vì ông cố ý để tình cờ mẹ thấy cô Hưởng coi mẹ có nhìn nhận cô giống Cúc Hương hay không. Tuy ông không nói ra, song ông rộn rục trong lòng, trông cho mau tới chúa nhựt đăng thử ý mẹ và luôn dịp hỏi vợ chồng Hương nhì Tồn coi sanh cô Hưởng trong trường hợp nào.

Sáng chúa nhựt, Vĩnh Xuân ăn lót lòng với mẹ và con thì ông sai thằng Ca đi kêu hai chiếc xe kéo lại chực sẵn. Ăn uống rồi bà Hương vẫn ngồi một chiếc, Vĩnh Xuân với con ngồi chung một chiếc mà đi lên Bình Thủy.

Tới đầu chợ, Vĩnh Xuân thấy Hương hào Thi vịn xe máy đứng chờ. Ông biểu xe kéo ngừng lại. Hương hào xá mẹ con quan Phủ rồi lên xe máy đạp chậm chậm theo hai xe kéo. Tới chỗ xúc óc gạo, Vĩnh Xuân biểu xe ngừng cho mẹ coi chơi một chút rồi mới đi vô nhà Hương hào. Vì đã có cho hay trước nên bữa nay Hương hào sắp đặt cuộc tiếp rước quan Phủ với bà cụ hẳn hoi, nhà cửa dọn dẹp đàng hoàng, ván có trải chiếu bông, bàn có trải khăn. Trà nước đã sẵn sẵn. Vợ Hương hào mặc áo dài chực tại cửa chào khách và mời bà cụ lên ván mà ngồi, chị lẳng xăng lo đái bà cụ, để cho chồng lo hầu quan Phủ.

Vĩnh Xuân nói với Hương hào:

- Mới ăn uống rồi đi đây Anh Hương hào khỏi lo trà, anh đã có cho ông Hương nhì hay đặng ở nhà hay không ?
- Bẩm, có hai ông bà chờ bên nhà. Tôi có dặn cô Hường cũng ở nhà nữa.

Vĩnh Xuân muốn qua nhà Hương nhì liền, nhưng thấy mẹ đương uống trà và hỏi vợ Hương hào về vườn tược nên rán ngồi chờ mẹ ngoáy trà ăn rồi ông mới đứng dậy mời mẹ đi qua nhà một bên đây đặng gặp người giống như người quen ở Chợ Giồng.

Quan Phủ cậy Hương hào đi trước, rồi mẹ con từ giã vợ Hương hào mà theo sau với Vĩnh Tân.

Hai anh xa phu ở ngoài lộ tưởng về nên lật đật đứng dậy sửa soạn xe. Hương hào nói: “Còn qua bên nhà này một chút. Hai anh kéo xe theo mà chờ”.

Bên nhà Hương nhì Tồn vợ chồng chú cũng sửa soạn sẵn chờ tiếp quan lớn. Vô tới giữa sân, Hương hào thấy vợ chồng Hương nhì ra cửa thì nép qua một bên để cho Vĩnh Xuân đi trước với bà Hương văn một bên và Vĩnh Tân một bên. Vợ chồng chủ nhà bước tới chào khách rất cung kính rồi mời vô nhà.

Vĩnh Xuân thấy vợ chồng Hương nhì đều già, tóc bạc nhiều, răng rụng bộn, nhưng sức còn khỏe, bộ chơn chất thiết tha. Ông muốn cho Hương nhì khỏi sụt sè e ngại, vừa bước lên thềm vừa nói: “Hôm chúa nhứt trước tôi lên đây chơi, tôi muốn qua thăm ông nhưng ông đi sớm không có ở nhà, nên tuần này tôi trở lên đặng hỏi thăm ông bà một chút chuyện”.

Hương nhì nói: “Dạ hôm trước tôi mắc đi qua bên Giai Xuân, chùng về nghe ông Hương hào nói quan lớn lên có hỏi tôi mà tôi không có ở nhà đặng hầu quan lớn thiệt tôi lỗi quá”.

Vĩnh Xuân cười mà đáp: “Ông có lỗi chi đâu. Tôi đi tình cờ làm sao ông biết đặng ở nhà mà tiếp tôi. Thôi, hôm trước không gặp nhau thì bữa nay gặp, lại có bà già tôi càng thêm tốt”.

Vô khỏi cửa rồi, Hương nhì kéo hai cái ghế mời quan Phủ với Vĩnh Tân ngồi, còn bà Hương nhì thì bà mời bà cụ ngồi bên ván có trâu nước sẵn.

Bà Hương văn nói để bà ngồi chung tại bàn với quan Phủ, đặng nói chuyện chơi cho vui.

Hương hào lật đật nhắc ghế cho bà cụ ngồi ngang với quan Phủ. Bà cụ ngó vợ chồng chủ nhà rồi hỏi quan Phủ: “Con nói ai giống người ở Chợ Giồng đâu ? Sao má không thấy ?”

Vĩnh Xuân nói: “Xin má chờ lột chút”.

Bà Hương nhì kêu con biểu ra phụ bung trà bên ván đem qua bàn. Cô Hường bận bộ đồ đen ở phía sau bước ra, chấp tay xá quan Phủ, rồi xá bà cụ.

Vĩnh Xuân ngó mẹ mà hỏi: “Má coi cô em đây có giống ai hay không ?”.

Bà Hương văn ngó theo cô Hường đương đi lại bộ ván bung bộ kỷ trà đem qua bàn.

Bà vụt la lên: “Con Tư Cúc Hương là con của Hia Mỹ đây mà ! Thiệt vậy chớ !”

Lúc ấy cô Hường vừa để kỷ trà trước mặt bà, cô sắp trở qua bung bình trà, thì bà nín tay cô đứng lại mà hỏi: “Cháu tên gì ? Năm nay mấy tuổi ?”.

Cô Hường bình tĩnh ngó bà mà đáp: “Thưa bà, cháu tên Hường, năm nay 18 tuổi”.

Bà buông cô ra và ngó Vĩnh Xuân mà nói: “Mười tám tuổi, thì là tuổi Tỵ sanh năm con thi đậu đó. Mặt mày bộ tịch đi đứng giống con Cúc Hương như khuôn đúc, mà tiếng nói cũng giống nữa, thiệt là kỳ !”

Cô Hường bưng bình trà lại nữa. Bà Hương vẫn kéo cô đứng sát một bên mà nhìn. Bà Hương nhì lấy bình trà mà rót ra chén chung đủ bốn chén rồi bà đi bưng ô trầu đem qua nữa.

Bà Hương vẫn nhìn rất lâu rồi hỏi bà Hương nhì:

- Cháu đây con của ai vậy bà Hương ?
- Dạ, nó là con của tôi. Vợ chồng tôi có chút đó. Tôi đến 42 tuổi mới sanh nó.
- Phải cháu tuổi Tỵ hay không ?
- Thưa, phải. Nó tuổi Tỵ, mà nó chịu oan một tuổi, bởi vì tôi sanh nó ngày 27 tháng chạp, hồi đầu canh năm, sanh có ba bốn bữa mà phải chịu oan một tuổi.

Vĩnh xuân nói: “Má nhớ hôn ? Con đi thi về chiều 25. Chiều 26 con đi viếng mộ. Khuya lại, tức thị là 27 con chiêm bao thấy Cúc Hương từ biệt con mà đi đầu thai. Má hiểu chưa ?”.

Bà Hương vẫn vội vã đáp: “Hiểu, hiểu, má hiểu rồi”. Bà nói mà bà nắm tay cô Hường, không chịu buông ra. Cô Hường ngó mẹ, bộ lơ lửng, dường như không hiểu gì mà rắc rối như vậy.

Vĩnh Xuân nghe hương hào với Hương nhì đứng sau lưng ông, hai người nói xầm xì, ông móc túi ra lấy tờ khai sanh của cô Hường mà trải lên bàn rồi kêu Hương nhì lại gần mà nói: “Có chuyện này kỳ quái quá lắm, để tôi nói cho hai ông bà hiểu. Má tôi có một người cháu gái tên là Lý thị Tư ở bên Gò Công. Cô học chữ nho giỏi nên thầy đặt tên riêng cho cô mà gọi là Cúc Hương. Năm cô được 17 tuổi, cô chết đi, chết vì uất ức việc riêng trong gia đình. Qua năm Tỵ, chánh đêm 26 rạng mặt, 27 tháng chạp, lúc gần sáng tôi nằm chiêm bao thấy cô về nói tôi mà từ giã dặn cô đi đầu thai. Từ ấy đến nay tôi không có chiêm bao mà thấy cô nữa. Hôm chúa nhựt trước tôi lên chợ Bình Thủy chơi, tình cờ tôi thấy cô Hường đây sao giống hệt cô Cúc Hương, giống từ mặt mày, hình dáng cho tới tiếng nói cái gì cũng giống hệt. Tôi lấy làm lạ, đi theo coi cô ở đâu, con ai. May gặp anh Hương hào, tôi hỏi thăm được biết gốc tích của cô, tôi mới cật hỏi ngày tháng đẻ. Nhờ anh Hương hào đem khai sanh cho tôi coi mới thấy rõ ngày giờ bà Hương nhì sanh cô Hường chánh là ngày giờ cô Cúc Hương cho tôi chiêm bao dặn cô từ giã mà đi đầu thai. Tôi chưa dám tin. Nên bữa nay tôi đem bà thân của tôi lên chơi coi bà có nhìn nhận sự giống đó hay không. Bà thân tôi cũng nhìn nhận như tôi. Thế thì cô Hường này tiền kiếp là cô Cúc Hương, không còn nghi ngờ gì nữa”.

Hương nhì ngó vợ mà nói: “Quan lớn nói như vậy thì té ra con Hường tôi nó kiếp trước là cháu của bà cụ. Vậy thì nó có phước lắm”.

Bà Hương vẫn nói: “Hồi trước tôi thương con Cúc Hương mà nó cũng thương tôi như mẹ nó vậy. Nó chết mà nó đầu thai làm con cháu đây. Lại bây giờ tôi được ở gần. Vậy thì Cúc Hương chết, tôi coi cũng như nó sống lại, Từ nay sắp lên hễ có buồn tôi lên đây thăm con cháu cũng như thăm Cúc Hương”.

Bà Hương nhì nói bà cụ có buồn thì lên trên này chơi. Ở vườn mát mẻ lắm.

Bà Hương vẫn buông cho cô Hường đi vô trong. Bà ngó theo rồi cười mà nói: “Thiệt giống hệt, đừng nhớ chuyện Cúc Hương chết, thì ngó thấy tôi nói nó là Cúc Hương. Bà Hương nhì bữa nào có dịp đi xuống Cần Thơ thì ghé nhà tôi chơi, có đi thì dắt cháu theo cho nó quen dạng hệt bộ phận nữa”.

Bà Hương nhì hứa hễ có đi Cần Thơ thì bà ghé thăm.

Vĩnh Xuân trả tờ khai sanh của cô Hường lại cho ông Hương nhì.

Bây giờ bà Hương vẫn mới uống nước rồi tằm trầu ngoáy mà ăn một miếng. Bà khen cau ngon. Bà Hương nhì kêu cô Hường biểu xách nhánh cau ngon mới bẻ hồi sớm mới đó đem ra đựng kiếng cho bà cụ đem về ăn trầu. Bà Hương vẫn không chịu

lãnh, nói rằng mới làm quen không lẽ bà làm tổn hao cho bà con. Hương nhì với Hương hào nói ở vườn một nhánh cau có đáng giá bao nhiêu mà sợ hao tổn.

Quan Phủ đứng dậy xin mẹ cáo từ mà về. Vợ chồng Hương nhì với Hương hào đồng đưa khách ra xe. Cô Hường xách nhánh cau đi theo sau. Chừng bà Hương vắn lên xe, cô để nhánh cau dưới chum bà rồi chấp tay xá. Bà níu cô mà nói: “Bà thương cháu lắm. Bữa nào cháu đi với má xuống nhà bà chơi”.

Cô Hường cúi đầu.

Vĩnh Tân bận về đòi ngồi chung với bà nội, nên bà phải buông cô Hường mà kéo Tân lên xe. Hai xa phu rút chạy, xe bà cụ đi trước, quan Phủ theo sau. Mấy người đứng ngó theo. Cô Hường cười, Vĩnh Xuân day lại cũng cười.

Bà Hương nhì Tôn nói: “Bà cụ tử tế quá”.

Ông Hương nhì nói: “Quan Phủ tuổi trẻ, nói chuyện nghe rành rẽ. Ông thuật chuyện về kiếp trước của con Hường thiệt là kỳ”.

Hương hào nói: “Nếu thiệt vậy thì em Hường được thân cận với nhà quan, chớ có hại gì mà lo”.

Hương hào đi về. Vợ chồng Hương nhì cùng con trở vô nhà, vui được hân hạnh tiếp quan mặc dầu nhà mình không giàu, mà mình cũng không được dự trong bàn Hội tề.

Còn quan Phủ với mẹ đi về, qua khỏi cầu Bình Thủy rồi, thấy đường trống, ông biểu xa phu xom tới đặng hai xe chạy cặp kè với nhau.

Bà Hương vắn cười mà nói:

- Chuyện này má nghĩ thiệt là kỳ. Con nhỏ giống Cúc Hương không sai một mảy mà ngày giờ nó sanh lại đúng với ngày giờ Cúc Hương từ giã con đặng đi đầu thai. Con làm sao mà tìm được như vậy thiệt cũng giỏi.
- Con đi chơi tình cờ con gặp, chớ biết đâu mà tìm. Một tuần nay con giấu má, là vì con muốn để cho má thấy thành linh coi má có nhận như con về sự cô Hường giống Cúc Hương hay không.
- Giống rồi đa. Chắc Cúc Hương đầu thai vào nhà Hương nhì đó, má không nghi gì hết. Bây giờ con tính làm sao đây ?
- Con rối trí quá. Để thủng thẳng con suy nghĩ coi.
- Bà Hương vắn nói qua chuyện xúc ốc gạo, không nhắc chuyện cô Hường nữa.

## (24) IV

Luôn hai chúa nhứt quan Phủ Vĩnh Xuân lên nhà Hương hào Thi hai lần, là lần sau lại có qua nhà Hương nhì Tôn rnah chơi nữa. Hương hào muốn để một mình anh thân cận với quan mà thôi, nên không cho Hương chức biết việc đó, song lần trước anh có đưa ra tới chợ Rạch Cam, rồi lần sau anh lại ra tới chợ đón tiếp, sự ấy có nhiều người dòm thấy, rồi cả xóm, cả làng đều hay.

Có người hỏi Hương hào có bà con với quan Phủ hay sao nên quan Phủ đến thăm chơi vậy. Hương hào muốn lên mặt với người trong làng, nhứt là muốn được Hương chức lớn kiêng nề, nên anh giữ bí mật, ai hỏi thì anh chum chím cười rồi nói theo điệu úp mở, không chịu bà con, mà để cho người ta tưởng bà con, không khoe thân thiết mà làm cho người ta nghi thân thiết.

Có người khác hỏi Hương nhì Tôn có việc chi mà quan Phủ đến nhà thì Hương nhì thiệt thà nên nói ngay ra tại cô Hường giống cháu của bà cụ mất hỏi trước nên quan Phủ dất bà cụ đến xem, chớ không có việc chi hết.

Trên Bình Thủy người ta hỏi đơn ren như vậy mà quan Phủ Vĩnh Xuân về rồi êm ru, dường như không để ý đến việc cô Hường nữa. Mỗi ngày đi làm việc hăng hái như thường. Trưa về ăn rồi ông vào thư phòng nằm đọc sách một chút đặng tìm giấc ngủ. Ban đêm ông lại thức khuya, khi ngồi gó bút tích của Cúc Hương trót giờ, khi nằn đờn rĩ rả như than, như khóc.

Đã trót vài tuần, bà Hương vẫn không nghe con nhắc tới cô Hường. Đương lúc ăn cơm tối, bà mới hỏi con: “Việc cô Hường con đã tính lẽ nào hay chưa?”.

Vĩnh Xuân thờ dài, dụ dụ nuốt chút, rồi mới đáp:

- Việc khó tính quá. Con không biết tính làm sao cho phải.
- Có gì khó đâu. Con Cúc Hương cho con hay nó đi đầu thai, rồi nó sanh trong nhà Hương nhì Tôn đó chớ gì. Con Hường kiếp trước nó là Cúc Hương. Hôm nay má suy nghĩ kỹ rồi, má chắc như vậy. Nếu con thương Cúc Hương thì con cậy mai mối cưới con Hường cho duyên nợ vuông tròn, thủy chung vẹn vẻ.
- Đã biết độ ngày giờ con chiêm bao với ngày cô Hường sanh thì ăn rập với nhau lắm, lại cô Hường giống hệt cô Cúc Hương ngày trước, nên mình đoán Cúc Hương kiếp trước hoá thân làm cô Hường kiếp này. Mà mình đoán đó do cái thuyết luân hồi của nhà Phật, không có căn cứ khoa học mà dám tin chắc. Ví như mình do thuyết huyền bí dị đoan mà đoán lầm rồi mới làm sao? Khổ cho con lắm, đã hổ với vong linh của Cúc Hương, vì không biết “thủ tiết” đặng đến đáp với “thủ nghĩa”, mà còn hổ với người đời, vì lớn tuổi rồi mà bày chuyện đặng cưới con gái nhỏ.
- Má nhớ Cúc Hương có dặn con phải cưới vợ đặng có người nuôi má và lo cơm rước áo quần cho con; đời kiếp sau rồi vợ chồng sẽ phối hiệp, vì Diêm chúa có nói thiệt, hai đàng có duyên nợ với nhau. Nếu con cưới con Hường mà có làm đi nữa, con không trái ý của Cúc Hương thì có chi đâu mà hổ. Còn đời với người đời, con làm quan lại chưa già, con muốn cưới vợ giàu hay là vợ trẻ, hễ người ta ưng thì con cưới, có lỗi với ai đâu mà sợ hổ. Hường chi Cúc Hương có nói con với nó có duyên nợ, kiếp sau sẽ được sum hiệp. Nếu thiệt nó đầu thai làm con Hường đây là kiếp sau của nó chớ gì. Bởi có duyên nợ nên Trời Phật mới xui khiến cho con đi chơi mà gặp đó.

Vĩnh Xuân ngồi lơ lửng rồi nói:

- Khoan đã má, thùng thẳng để con suy nghĩ lại coi.
- Mình biết mặt mày, hình dạng và tiếng nói của Hường đều giống Cúc Hương rồi, bây giờ má còn muốn biết tánh nết của con Hường coi thể nào. Hỏi trước con học chung với Cúc Hương tới mấy năm, con biết tánh nết nó sao đâu, con nói cho má nghe một chút.
- Cúc Hương có tánh nóng nảy thẳng ngay, cang cường, quyết đoán, gặp việc phải dám làm, không kiêng không sợ chi hết.

- Tánh như vậy nên cha mẹ áp bức nó mới tự tử đặng trọn nghĩa với con. Được, để má dọ coi con Hường có giống tánh nét đó hay không. Nếu tánh nét cũng vậy thì thiệt nó là hậu kiếp của Cúc Hương rõ ràng. Một nhằm thứ năm, Tân nghĩ học, má muốn đem nó lên Bình Thủy chơi.
- Được lắm. Má kêu xe kéo rồi bà cháu đi với nhau đặng hứng gió. Má biểu thằng Ca kiếm kêu một chiếc xe đã có đi rồi bữa hôm. Má đừng đi xe ngựa, vì rủi gặp ngựa có chứng thì nguy hiểm.

Sáng thứ năm bà Hương vẫn với Vĩnh Tân ngồi xe kéo đi lên Bình Thủy thăm cô Hường. Đến 11 giờ tan hầu Vĩnh Xuân về thay đồ rồi, hai bà cháu mới tới.

Vĩnh Tân xuống xe chạy riết vô nhà, hai tay có cầm hai gói. Vĩnh Xuân chặn lại mà hỏi:

- Con cầm hai gói gì đó ?
- Thưa, một gói chuối phơi khô với một gói trái lu cu ma.
- Con mua ở đâu vậy ?
- Cô Hường cho con chớ không có mua.

Bà Hương vẫn bước vô tiếp nói: “Lên trên con Hường lấy chuối khô mời nó ăn. Nó khen ngon. Con nọ gói cho nó một gói đó. Bữa nay Tân đi theo Hường ra vườn chơi, coi bộ nó vui dữ. Nó thấy lu cu ma có trái nó tâm trò. Con nọ lựa ít trái chín hái cho nó. Nó mừng quá, ca cụm nói đem về cho ba nó”.

Vĩnh Xuân chúm chím cười.

Bà Hương vẫn với Vĩnh Tân lên lầu thay đồ rồi xuống ăn cơm.

- Bữa nay má lên có hai vợ chồng ông Hương nhì ở nhà hay không ?
- Có đủ hết. Vợ chồng chơn chất thiệt thà dữ. Thấy má lên mừng quá. Con Hường cũng vậy. Con nhỏ dạn dĩ. Nó dất má với Tân đi ra sau vườn. Vườn không lớn nhưng sạch sẽ lắm. Nó nói huê lợi cau với dứa ăn xài không hết.
- Má coi tánh nét cô Hường thế nào ?
- Chưa biết được. Phải lâu lâu cho nó quen rồi mới thấy chơn tánh chớ. Má coi đi coi lại thiệt nó giống Cúc Hương quá.
- Má có qua nhà anh Hương hào hay không ?
- Không. Nghe Hương nhì nói thấy Hương hào đạp xe máy đi ra ngoài nhà việc hồi sớm mơi, nên má không qua.

Vĩnh Tân tiếp nói: “Hai bên nhà ông Hương nhì có mấy cây mận lớn hết sức ba à. Cô Hường nói mận đó ngọt lắm, lúc này đương trổ bông, chớ chưa có trái. Cô Hường hứa chừng nào có trái ăn được cô sẽ hái đem xuống cho con”.

Bà Hương vẫn nói: “Tân đã quen với Hường rồi, dất nhau đi chơi cùng vườn, coi bộ thân thiện nhau dữ”.

Vĩnh Tân nói: “Cô Hường biểu con chúa nhứt nghĩ học thì lên trên chơi. Lên vườn mát mẻ, chớ ở chợ nực nội lắm”.

Cách mười bữa Vĩnh Tân nhắc bà nội đi lên vườn chơi. Bà Hương vẫn sẵn lòng muốn đi, nên chúa nhứt hai bà cháu tới Bình Thủy nữa và cũng ở chơi cả buổi, mà chuyến này lại có mua bánh đem theo mà cho cô Hường.

Bà cháu về có chớ một quày chuối cau với một quày dứa xiêm, mà lần này coi bộ vui vẻ hơn lần trước nữa. Tối lại bà Hương vẫn to nhỏ với con rằng bà có nói chuyện dài dài với Hường, bà nhận thấy cô nọ có tánh nóng nảy, lại cứng cỏi. Hai điểm đó đã lộ ra rồi, còn mấy điểm khác chưa thấy được. Tuy không nói hẳn, song bà nói xa gần làm cho con hiểu bà muốn cưới phứt cô Hường cho rồi, vì bà tin chắc cô nọ là hậu kiếp của Cúc Hương, mà Cúc Hương đã nói kiếp sau sẽ sum hiệp thì không còn có gì mà sợ lắm nữa.

Vĩnh Xuân không dám cãi với mẹ, song ông cứ lưỡng lự không xuôi thuận mà cũng không chối từ.

Cách ít ngày, bà Hương nhì Tôn nghĩ bà Hương vẫn đã lên thăm nấy lần rồi, mà lần nào cũng có mời mẹ con bà xuống nhà chơi, tuy bà thiệt thà, tới nhà quan Phủ bà có ý ái ngại, song nếu không đi thăm lại thì có tội vô lễ. Bà than thở với chồng thì ông Hương nhì thôi thúc bà phải đi thăm không nên thất lễ với người trên trước. Sẵn có mấy trái lu cu ma vừa chín, lại có một quày chuối cau đã chín bói, hai mẹ con nấu cơm ăn sớm, kêu lột chiếc xe ngựa rồi đón chuối hái lu cu ma đi Cần Thơ thăm bà cụ mà trả lễ.

Mẹ con bà Hương nhì xuống tới thì đã gần 10 giờ rồi. Bà Hương vẫn niềm nở vui mừng, thấy cô Hường xách quày chuối với mấy trái lu cu ma vô thì bà nói: “Cha chả, thằng Tân tôi đi học về nó thấy mấy trái lu cu ma đây nó mừng lắm. Mười giờ rồi, nó gần về đây”.

Bà Hương nhì đứng dậy chấp tay nói: “Xuống thăm cụ bà mà vườn không có vật chi quý, nên đem quày chuối xuống cho cụ bà để tỏ lòng thảo của em cháu và cho cậu Tân ít trái lu cu ma để cậu ăn chơi”.

Bà Hương vẫn cảm ơn, nói rằng quý tại lòng, không phải tại lễ vật, bà coi quày chuối với mấy trái lu cu ma đó là quý lắm vậy.

Bà biểu thằng Ca đem quày chuối vô trong mà treo cho nó chín khỏi bằm giập rồi lấy đĩa sắp mấy trái lu cu ma để dành cho Tân.

Mời uống nước ăn trà rồi bà mới dắt mẹ con bà Hương nhì lên lầu đặng coi chỗ bà ngủ và chỗ Vĩnh Tân học. Chủ khách còn nói chuyện trên lầu thì Vĩnh Tân đi học về. Cậu thấy mấy trái lu cu ma thì cậu mừng quá nên nói om. Nghe Ca nói trên Bình Thủy nói đem xuống cho, khách còn chơi trên lầu, thì cậu ôm cặp tuốt lên chào bà Hương nhì và mừng cô Hường. Cậu dắt cô Hường mà chỉ phòng cậu ngủ và chỉ bàn cậu ngồi học cho cô Hường biết, hai trẻ trò chuyện vui vẻ với nhau như đã thân thiết lâu ngày rồi.

Bà Hương vẫn mời khách trở xuống xem từng dưới. Tân nắm tay Hường mà đi theo chỉ phòng cha ngủ, chỉ phòng cha đọc sách, chỉ tủ sách, rồi chỉ cây đèn kim mà khoe: “Ba em đèn hay lắm, ai cũng khen. Ban đêm hể buồn thì ba em đèn, đến 11, 12 giờ mới nghỉ”.

Cô Hường cười.

Vĩnh Tân dắt cô ra ngoài cửa đặng xem bông hoa trồng ngoài sân. Cậu nói không ngớt, vì không mấy khi có người quen đến chơi nên cậu nói hoài không biết mệt.

Bà Hương nhì kêu cô Hường vô đặng sửa soạn về. Bà Hương vẫn cản ngay. Bà nói không mấy khi xuống, phải ở ăn cơm với bà, không được phép về như vậy. Gần tới bữa cơm rồi, chờ một chút quan Phủ về rồi ăn cơm. Bể nào cũng phải chờ quan Phủ cho ông thăm một chút.

Bà Hương nhì nói hai mẹ con ăn cơm rồi mới đi, nên không thể ăn nữa được. Bà Hương vẫn nói ăn sớm mới là ăn lót lòng, nào phải ăn cơm trưa.

Hai bà đương nói dang ca thì quan Phủ Vĩnh Xuân về tới. Ông mừng bà Hương nhì với cô Hường, hỏi thăm ông Hương nhì mạnh khỏe thể nào, tỏ lời cảm ơn mẹ con bà Hương nhì xuống thăm. Ông nói bà cụ mới lại đây không biết ai, cứ ở nhà hoài nên buồn lắm. Ông xin bà Hương nhì hể rảnh thì xuống nói chuyện chơi cho bà cụ vui.

Nghe mẹ nói có mời mẹ con bà Hương nhì ở ăn cơm rồi về, mà bà cứ từ chối nói ăn cơm rồi. Vĩnh Xuân tiếp với mẹ mà mời nữa, cương quyết không cho về. Ông nói dầu có no cũng phải ăn với ông một chén rồi mới về được. Bà Hương nhì đã kiêng nể quan Phủ, mà lại thiệt thà, kiếm không ra lời mà cáo từ, nên phải vâng chịu, không dám cãi.

Vĩnh Xuân thay đồ mát đặng ăn cơm; ông ngồi ngoài đầu bàn rồi mời bà Hương nhì ngồi bên tay trái, đối diện với bà Hương vẫn bên tay mặt, tiếp theo đó thì cô Hường đối diện với Vĩnh Tân.



Vì bốn tách thiệt thà, thấy đâu nói đó, nên bà Hương nhì vừa ngồi thì bà hỏi liền: “Bầm quan lớn, bà lớn đi đâu vắng, mà nãy giờ tôi không được chào, rồi ăn cơm cũng không được thấy?”

Vĩnh Xuân, cười mà đáp: “Tôi không có bà lớn, bà nhỏ nào hết. Tôi có một bà mẹ già với một thằng con nhỏ đây mà thôi”.

Bà Hương vẫn thấy bà Hương nhì day ngó Vĩnh Tân, thì bà tiếp mà nói thêm: “Hồi nó thi đậu làm việc tại Mỹ Tho được năm năm, tôi có lo vợ cho nó. Vợ chồng sanh được thằng Tân cho tôi đây rồi vợ chồng không hợp ý với nhau, nên vào đơn xin với Tòa cho phá hôn thú. Lúc ấy Tân mới được 3 tuổi. Vợ chồng nó để bỏ xong rồi, thì tôi nuôi cháu nội tôi chớ không có mẹ. Bởi vậy nó trứ tôi với cha nó lắm, đi đâu nó cũng theo, không chịu rời xa”.

Bà Hương nhì hỏi: “Má của cậu Tân còn mạnh khỏe? Thưa bà đã lấy chồng khác hay là ở vậy?”

- Ở với mẹ bên Mỹ Tho. Không nghe nói có chồng khác. Chín năm hay tôi không có gặp dâu cũ, mà Tân cũng không thấy mặt mẹ nó. Lúc con tôi đi qua bên này, nó đi trước rồi hai bà cháu tôi ở lại sau mới gặp được. Mà Tân lơ lửng như gặp người dưng. Nó không có tình mẹ con chút nào hết.
- Quan Phủ năm nay được bao nhiêu tuổi?
- Bốn mươi rồi.
- Vậy mà bên Bình Thủy họ nói quan lớn chưa với 35 tuổi.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “Nhờ cha tôi hỏi trước đặt tên là Vĩnh Xuân nên tôi lâu già. Tên của cha mẹ đặt nó có ảnh hưởng với cảnh đời của mình nhiều lắm, bởi vậy đặt tên con phải lựa chữ, không nên đặt tên xấu, vì tên xấu có thể làm suy đời sống của con. Ông bà có một người con gái mà đặt tên Hường, chắc là có ý mong con ngày sau được hưởng hạnh phúc gì đó”.

Bà Hương nhì cũng cười mà nói: “Cha nó đặt bắt từ chớ có hiểu gì đâu.

Vĩnh Xuân ngó cô Hường rồi hỏi:

- Nghe anh Hương hào nói cô Hường học giỏi lắm. Phải vậy hay không cô Hường?
- Dạ, con lọc cọt quẹt ít năm, có giỏi chi đâu.
- Nghe nói cô thi đậu bằng sơ học.
- Dạ, có.
- Cô biết chữ nho hay không?
- Bầm, không. Trường con học thì dạy chữ quốc ngữ rồi dạy chút đỉnh chữ Pháp chớ không có dạy chữ nho.
- Phải. Vài mươi năm nay trường nhà nước không có dạy chữ nho nữa. Mà ở đây cũng như bên Mỹ Tho, tôi không thấy trường tư dạy chữ nho. Văn hoá nước nhà đã bắt đầu xây hướng.
- Con thấy đầu xây hướng cũng không lợi gì. Hồi xưa học nho thì được nằm ngủ êm một chỗ. Bây giờ theo tân học thì biết hoạt động nhưng hoạt động như cái máy hát, người ta quay thì ca hát om sòm, chừng người ta ngừng thì im lìm, lặng lẽ.

Vĩnh Xuân nghe mấy lời ấy thì ngạc nhiên, châu mày ngó cô Hường. Ông thử trí thức của cô nên nói: “Cô nói học nho thì nằm ngủ êm một chỗ. Hiểu đạo nho như vậy là hiểu lắm. Đạo nho dạy: “Cầu nhứt tẩn, nhứt nhứt tẩn, hựu nhứt tẩn”. Thế thì học nho cho hoạt bát, ắt tẩn hoá lắm, duy có mấy chú hủ nho mới nằm ngủ êm được. Lớp xưa ông bà ta cứ theo nho học, có biết âu học là gì đâu, nhưng cũng tẩn bộ theo đời, cũng tổ chức quốc gia rõ ràng, cũng chống cự xâm lăng rất hùng dũng vậy”.

Cô Hường cười mà nói: “Bầm quan lớn theo đời bây giờ học nho có dùng vào đâu. Ai cũng phải đi theo âu học mới có cơm mà ăn, có áo mà mặc”.

Vĩnh Xuân lộ sắc thẹn thù, nhưng giặc đầu mà khen: “Cô biết tới như vậy thì giỏi lắm. Anh Hương hào nói đúng, chớ không phải nói quá đáng đâu”.

Ăn cơm rồi, bà Hương vẫn mời bà Hương nhì lại ván ngồi uống nước ăn trà.

Vĩnh Xuân muốn thử cô Hường nên ông vào thư phòng rồi kêu Tân biểu ra mời cô Hường vào đặng cho ông hỏi thăm một việc. Ông đứng tại bàn viết mà chờ. Chừng thấy cô Hường vào, ông đưa tay chỉ khuôn kiếng lộng tám lụa di bút của Cúc Hương, vừa nhìn cô Hường, vừa hỏi: “Cô biết đọc mấy chữ này hay không ?”

Cô Hường nhếch miệng cười mà đáp: “Bẩm con không biết chữ nho”.

Vĩnh Xuân cứ nhìn mặt cô mà nói: “Thôi, để tôi đọc cho cô nghe, rồi cắt nghĩa. Hàng chữ lớn đó là “Xả sanh nhi thủ nghĩa” còn hàng chữ nhỏ ở dưới đó là chữ ký tên “Cúc Hương”. Ông đọc hàng chữ “Xả sanh nhi thủ nghĩa” ông thấy nhãn quan của cô Hường dường như hực sáng, rồi nghe tới hai tiếng “Cúc Hương” lại càng sáng thêm nữa. Ông nín êm để coi có phản ứng gì khác nữa hay không thì thấy cô Hường đứng ngó trên cái khuôn kiếng rồi day qua ngó ông, ngó như vậy đến ba bận, nhãn quan lưu lại lần lần rồi cô nói: “Theo con hiểu thì “Xả sanh nhi thủ nghĩa” ý nói một bên là sự sống còn một bên là cái nghĩa, thà bỏ sự sống mà giữ lấy nghĩa, bầm quan lớn, phải vậy hay không ?”

Vĩnh Xuân châu mày gặc đầu mà đáp: “Phải. Giỏi lắm. Thôi ra ngoài này chơi”.

Ông trở ra phòng khách. Tân nắm tay Hường đi theo sau.

Bà Hương nhì thấy Hường thì kêu cô lại rồi đứng dậy xin phép bà cụ mà về đặng cho quan lớn nghỉ. Bà cụ không cầm nữa, nên đưa khách ra cửa. Chừng mẹ con bà Hương nhì ra tới phòng khách thì Vĩnh Xuân đứng dậy nói: “Bà già tôi ở nhà có một mình buồn quá, vậy lâu lâu bà với cô xuống nói chuyện chơi cho bà già tôi vui. Xuống ở một ngày rồi chiều sẽ về”.

Vĩnh Xuân đưa khách ra tới cửa mà thôi, để cho bà Hương vẫn với Vĩnh Tân đi theo tới ngoài lộ.

Khách về rồi, ông vô thư phòng mà nằm. Ông suy nghĩ cách ông thử cô Hường hỏi này. Cô không có học chữ nho trong kiếp này, nên cô không biết chữ nho thì đã đành. Mà sao ông đọc di bút của Cúc Hương cho cô nghe rồi, dường như cô giựt mình, mắt đỏ hào quang muốn nhớ chuyện xưa mà rồi nhớ không nổi, lơ lửng ngó tám lụa với hàng chữ, ngó qua ông, ngó đến mấy lần như vậy ? Không biết chữ nho mà sao cô lại cắt nghĩa câu “Xả sanh nhi thủ nghĩa” được rành mạch vậy ?

Mấy cái kỳ quái này đã chứng cho mình phải tin cô Cúc Hương đầu thai vào nhà bà Hương nhì Tôn đặng bà sanh cô Hường đây hay không ? Thiệt có phải Cúc Hương có căn duyên với mình nên khi cô Hường vừa đến tuổi có chồng được, Trời Phật khiến cho mình đổi qua Cần Thơ, lại tình cờ khiến cho mình gặp cô đặng tính cuộc trăm năm tơ tóc hay không ? Nếu tiền kiếp của cô Hường không phải là Cúc Hương sao cô giống Cúc Hương như khuôn đúc, giống hình dạng, giống mặt mày, giống đứng đi, giống tới tiếng nói ? Nếu không phải nhơn duyên sao gặp mình giữa chợ cô ngó mình cô cười, rồi mình đi theo cô ới Rạch Cam mình kêu Cúc Hương mà cô day lại và biểu nếu có thương cô thì xin với cha mẹ cô mà cưới ?

Người có tánh dễ dàng mau mắn như bà Hương vẫn, thì nội hình sắc giống hệt với ngày giờ sanh phù hạp cũng đủ tin cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương. Tại Vĩnh Xuân quen trầm tĩnh và thận trọng nên có nhiều điểm khác nữa mà ông cứ ngại ngại hoài, không dám quyết định. Có phải tại ông thường nói với vợ chồng ông Kinh Lương, rồi sau ông còn nói với bà Chủ Thiệu nữa, ông cứ tuyên bố ông không tính cưới vợ nên bây giờ ông ngõ ngành không dám bước tới chẳng ? Hay là tại ông nhiễm đạo nho, ông không thích đạo Phật, nên ông không tin thuyết nhơn duyên với thuyết luân hồi mà ông lơ lửng đó chẳng ?

Ở Cần Thơ, Vĩnh Xuân chưa gặp bạn tri kỷ, nên ông không tỏ tâm sự của ông với ai được, bởi vậy không ai hiểu thâm ý của ông.

Trót mấy tháng, bà Hương vẫn thôi thúc ông cậy mai nói với vợ chồng Hương nhì Tôn mà xin cưới cô Hường, thì ông cứ lặng thinh. Mà nhớ tới Cúc Hương tự nhiên ông

nhớ cô Hường. Trong lòng ông bồi hồi, ông buông cây đèn đi lại bàn viết ngồi viết thư thăm ông Kinh Lương. Trong thư ông thuật rõ đầu đuôi sự ông gặp gỡ cô Hường, ông chỉ đủ các có làm cho bà Hương vẫn đoán chắc cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương nên cứ thôi thúc biểu ông phải cưới, nhưng vì ông sợ làm rồi ông không thương mà làm đau khổ cho cô Hường nữa, nên ông dục dặc không dám bước tới.

Cách chừng một tuần, Vĩnh Xuân tiếp được thư ông Kinh Lương khuyên cưới cô Hường, trước cho bà Hương vẫn vui lòng, sau khỏi lỗi hẹn về căn duyên. Ông Kinh lại nói nếu Hường mà giống hệt Cúc Hương thì không thể làm mà ngại, nên cưới rồi dắt về Gò Công cho thấy lại cảnh cũ, gặp lại người quen hoặc may bụt trí sáng ra mà nhớ lại đời sống về kiếp trước. Mà dầu người đó không thể nhớ tiền kiếp đi nữa, thì hình dáng, mặt mày, tiếng nói, thầy đều là Cúc Hương thì làm sao không yêu được mà ngại.

Bức thư của ông Kinh xúc động tâm hồn của Vĩnh Xuân lại thêm rọi sáng chỗ u ám cho ông thấy nữa.

Vĩnh Xuân đương tính coi bây giờ phải làm sao mà nói với vợ chồng Hương nhì Tôn đặng xin cưới cô Hường và nếu người ta chịu gả thì phải làm đám cưới cách nào.

Ông còn đương tính thì tới bãi trường nửa năm. Bà Hương vẫn muốn nói chuyện cô Hường cho vợ chồng ông Kinh nghe, nên bà đòi đi Mỹ Tho đặng bà thăm vợ chồng ông Kinh, còn Vĩnh Tân thăm bà ngoại.

Cần Thơ qua Mỹ Tho có tàu vũng vàng, lại đường đi thuận tiện, nên Vĩnh Xuân bằng lòng để cho mẹ đem Vĩnh Tân đi chơi.

Qua Mỹ Tho, bà Hương vẫn thuật rõ việc cô Hường cho vợ chồng ông Kinh nghe nữa. Bà Chủ Thiệu lấy làm vui mà được chị sui với cháu ngoại trở qua thăm. Ba Khai với Cẩm Nhung mừng quá, theo năn nỉ xin bà Hương vẫn ở bên nhà chơi ít bữa cho Vĩnh Tân quen bên ngoại. Vì tình, vì nghĩa, bà Hương vẫn không nỡ từ chối nên chịu ở.

Cẩm Nhung quyến luyến với con, dắt con vô buồng, mẹ con ru rì nói chuyện. Cô lấy hình cô mới chụp mà đưa cho con coi và nói chừng con về cô cho một tấm đặng con cất để dành cho nhớ mặt mẹ. Cô lại dặn con nếu có chụp hình thì gởi cho cô một tấm để lúc nhớ con cô lấy ra mà nhìn.

Tối lại Cẩm Nhung dọn bộ ván nhỏ trong phòng cô, rồi giăng mùng cho Vĩnh Tân ngủ đặng mẹ con gần nhau ít bữa.

Đêm ấy Ba Khai ra ngồi nói chuyện với bà Hương vẫn, hỏi thăm dân tình, hỏi cách làm việc. Bà Chủ thì hỏi Vĩnh Xuân đã có tính chấp tơ nôi tóc hay không. Bà Hương vẫn đương uất về việc đó, nên nghe hỏi thì bà không thể giấu được. Bà mới ngồi kể sơ cho bà Chủ với ba Khai nghe chuyện Cúc Hương thế ước rồi tự vậ mà chết hồi trước. Bà kể luôn chuyện xuống Cần Thơ, đi xem chợ Bình Thủy tình cờ gặp cô Hường giống hệt Cúc Hương hồi trước. Xem xét khai sanh của cô Hường thì ngày giờ sanh đúng y ngày giờ Cúc Hương cho Vĩnh Xuân chiêm bao thấy cô về từ giã đặng đi đầu thai. Mấy tháng nay bà có khuyên con cây mai mối mà cưới cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương, mà Vĩnh Xuân cứ dục dặc hoài không chịu cưới.

Bà Chủ, Ba Khai đều nói đã có duyên nợ, lại có lời thệ ước không nên làm lơ, thế nào cũng phải cưới. Hai người xin bà Hương vẫn răn khuyên quan Phủ phải làm cho tình nghĩa vuông tròn. Bà Hương vẫn nói bà đã khuyên hết sức mà không được. Bà đã có Cháu nội rồi vậy con muốn cưới vợ nữa hay là không cưới bà cũng không cần.

Bà Chủ biểu Ba Khai viết một bức thư cho quan Phủ, nói bà hiệp ý với chị sui mà khuyên phải cưới cô Hường cho khỏi lỗi thệ ước, khỏi lỡ căn duyên, viết thư rồi

- chùng chị sui về thì gọi cho chị cầm về. Bà dặn trong thư phải nói cho gắt và hứa giúp nữ trang cho quan Phủ đi lễ cưới.
- Ba Khai nói hễ quan Phủ chịu cưới và định ngày rồi thì biểu Vĩnh Tân viết thư cho cậu hay đăng cậu xuống trước mà giúp sắp đặt đám cưới.
- Bà Hương vẫn ở chơi với sui gia cũ đến ba bữa rồi mới cáo từ đi qua chợ chơi với bà Kinh một bữa nữa đăng có về Cần Thơ cho Vĩnh Xuân khỏi trông.
- Ba Khai đưa một phong thư cho bà Hương vẫn, cậy bà đem về cho quan Phủ. Cậu căn dặn bà, nếu quan Phủ chịu cưới vợ thì biểu Vĩnh Tân viết thư cho cậu hay đăng cậu qua.
- Bà Chủ cho Vĩnh, Tân 200\$00 để ăn bánh mà đi học. Bà nói năm nay bà già yếu, nên dầu đám cưới thì có lẽ bà phải sai Ba Khai đi thế, chớ bà đi không được.
- Cầm Nhung gói một tấm hình mà giao cho con để kỷ niệm. Vĩnh Tân bây giờ lớn rồi, biết mẹ, biết cậu, biết bà ngoại, nên nói chuyện vui vẻ chớ không phải lợt lạt như hồi trước nữa, bởi vậy Cầm Nhung bớt đau khổ nỗi lòng, nhận thấy người chồng cũ đại độ nên tha thứ, cô mới gây tình mẫu tử lại được.
- Bà Hương vẫn dắt cháu nội trở qua ở chơi với bà Kinh một bữa nữa. Chùng bà sửa soạn xuống tàu về Cần Thơ, thì ông Kinh đưa cho bà một phong thư cậy đem về cho quan Phủ. Ông nói thư ấy khuyên quan Phủ cưới cô Hương nữa, để thí nghiệm thuyết nhơn duyên với thuyết luân hồi của nhà Phật.
- Bà Kinh đưa bà cháu bà Hương vẫn xuống tàu, cứ căn dặn nếu quan Phủ chịu cưới vợ thì phải cho hay đăng ông Kinh qua, như ông đi không được thì bà đi thế.
- Bà Hương vẫn về đưa hết hai phong thư cho quan Phủ. Vĩnh Xuân đọc rồi thì cười mà nói: “Ai cũng muốn tôi cưới cô Hương để thí nghiệm mấy thuyết của đạo phật giáo; vậy tôi sẽ làm, mà tôi làm đây là vì trong giấc chiêm bao Cúc Hương có nói: “Kiếp sau sẽ sum hiệp” nên tôi phải tận tâm với nàng, như nàng đã tận tâm với tôi, chớ không phải tôi muốn thí nghiệm thuyết nào hết”.
- Cách vài bữa, quan Phủ Vĩnh Xuân viết thư mời Hương hào Thi chúa nhứt xuống nhà ông cho ông nói chuyện riêng. Ông tỏ thiệt với Hương hào rằng lúc còn đi học ông có thệ ước trăm năm với một thiếu nữ bên Gò Công tên Cúc Hương. Ông còn học thì ở nhà cha mẹ nàng ép gả nàng cho con của một vị điền chủ giàu. Nàng không chịu nên uống thuốc độc mà chết; lại hiện hồn lên nhà trường báo tin cho ông hay, hứa vong hồn sẽ theo phò hộ cho ông học thành công. Khi ông thi đậu rồi, nàng cho ông trong giấc chiêm bao thấy nàng đến từ giã đăng đi đầu thai, lại nói vì có duyên nợ với nhau nên hẹn kiếp sau sum hiệp. Tình cờ đến chợ Bình Thủy ông gặp cô Hương giống hệt nàng Cúc Hương hồi trước. Xem xét khai sanh thì nhận thấy ngày giờ cô Hương sanh trong nhà ông Hương nhì Tồn phù hiệp với ngày giờ nàng Cúc Hương từ biệt đăng đi đầu thai. Mấy tháng nay bà Hương vẫn với mấy bà con thân thiết cứ theo thôi thúc cưới cô Hương là hậu kiếp của nàng Cúc Hương, phải cưới đăng khỏi phụ lời thệ ước và cho hiệp với duyên nợ nữa. Vậy ông cậy Hương hào về thuật chuyện của ông như vậy cho vợ chồng Hương nhì Tồn nghe và ước thử coi nếu ông cậy mai nói xin cưới cô Hương thì vợ chồng Hương nhì bằng lòng gả hay không.
- Hương hào Thi về rồi bữa sau trở xuống bảm rằng vợ chồng Hương nhì đợi ít bữa đăng bàn tính với con coi ý con thế nào mới trả lời được. Té ra bữa chiều Hương hào xuống cho hay liền cô Hương ưng và vợ chồng Hương nhì cũng bằng lòng gả rồi.
- Quan Phủ Vĩnh Xuân dắt Hương hào về nhà thưa việc đó cho mẹ hay. Bà Hương vẫn vui mừng, bà biểu phải cậy người tuổi tác đứng làm mai dong, để Hương hào làm mai tay trong. Vĩnh Xuân kêu xe kéo đi lên Bình Thủy cậy Hương cả Long Tuyền đứng làm mai. Hương cả chịu liền.

Làm quan mà cưới con dân thì dễ lắm, muốn thế nào cũng được hết. Vĩnh Xuân xin gộp một lễ cho tiện và định lễ cưới làm lễ thân mật trong gia đình, không nhóm họ, không mời khách rình rang. Mâm trầu xây đàng gái. Họ đàng trai đi năm ba người lên làm lễ rồi uống nước mà rước dâu về bên đàng trai sẽ đãi ăn. Họ đàng gái đưa dâu cũng đi năm bảy người cho đủ lễ vậy thôi.

Vợ chồng Hương nhì chấp thuận làm theo ý quan Phủ muốn.

Ngày cưới định chắc rồi.

Bà Hương vẫn biểu Vĩnh Tân viết hai bức thơ, đề tên bà ký, đặng cho bà Chủ với Ba Khai và cho vợ chồng ông Kinh hay, mời hai nhà qua dự lễ cưới.

Vĩnh Tân biết cậu ba sắp qua đám cưới nên đi chụp hình đặng gởi cậu đem về cho bà ngoại.

Trước lễ cưới hai bữa, Ba Khai qua tới. Cậu nói bà Chủ không được khỏe nên biểu cậu thay mặt qua giúp quan Phủ.

Cậu đưa cho bà Hương vẫn một đôi bông nhận xoàn với một đôi vàng chạm, nói của mẹ gởi phụ cho quan Phủ đi lễ cưới.

Bữa sau bà Kinh Lương qua tới nữa, nói ông Kinh yếu chun đi không tiện, nên sai bà đi một mình đặng mừng cho quan Phủ gương bề lại lành, tơ đứt nối lại.

Đàng gái thiệt là dễ, không đòi nữ trang, áo mới, hoặc lễ vật chi hết, lại dành xây mâm trầu nữa. Nhưng cô dâu buộc gắt một điều là bên trai phải dọn phòng kín và trong phòng đặt bàn thờ tơ hồng đặng về hiệp cấn dâu rể cúng mâm tơ hồng rồi mới bái yết từ đường.

Đám cưới thiệt thân mật. Họ đàng trai chỉ có bà Hương vẫn, bà Kinh Lương, Ba Khai với vợ chồng Cai Tổng sở tại mà thôi. Tuy đàng gái không đòi, song bà Hương vẫn cũng đi bốn mâm bánh trái, trà rượu đặng cúng ông bà và cho dâu một đôi bông tai xoàn, một đôi vàng chạm với một mớ áo.

Bây giờ ở Cần Thơ đã có xe hơi cho mượn nhiều rồi, nên Vĩnh Xuân mượn ba chiếc đi rước dâu; hai chiếc để cho họ đi, còn một chiếc để cho dâu rể.

Họ đàng gái thì chỉ có ông sui, bà sui gái, vợ chồng hương cả với vợ chồng Hương hào, nên mượn hai xe hơi mà thôi.

Rước dâu về tới nhà, dâu rể đi thẳng vào phòng kín đặng cúng mâm Tơ hồng. Hương Cả Long Tuyên là người tuổi tác, lại làm mai dong nên ông đi theo vô phòng kín đặng lên đèn cho dâu rể lạy rồi ông trở ra ngoài liền.

Cô Hường lạy chặm mà chờ Vĩnh Xuân. Chừng vợ chồng đứng dậy xá bàn thờ Tơ Hồng, một lượt, thì cô Hường thấy ông đã ra ngoài rồi cô mới hỏi: “Bây giờ anh tin có ông Tơ, có duyên nợ hay chưa?”

Vĩnh Xuân ngạc nhiên, nhìn cô trân trân, tinh thần tán loạn, không nói được.

Cô Hường chum chím cười rồi hỏi tiếp: “Sao anh không lấy cái khuôn kiếng lộng hàng chữ nho “Xả sanh nhi thủ nghĩa” mà treo trong phòng này?”

Tới câu hỏi đó thì Vĩnh Xuân mừng quá, hết nghi ngờ gì nữa, nên lại ôm cô Hường mà nói: “Em Cúc Hương? Té ra thiệt em mà qua có dè đâu mà được hạnh phúc như vậy?”

Cô Hường cười mà nói: “Thôi, đi ra ngoài đặng làm lễ từ đường kéo người ta chờ”.

Vĩnh Xuân vén màn, mở cửa rồi vợ chồng bước ra, cả hai đều có nét vui vẻ tươi cười trên mặt. Bà Hương vẫn dắt dâu rể lên lầu lạy bàn thờ. Ba Khai với vợ chồng Hương nhì đi theo sau.

Làm lễ xong rồi dâu rể vô phòng cởi áo rộng. Ba Khai đi coi khách trú dọn tiệc. Có đặt cao lầu nấu ba cỗ nên khi mời nhập tiệc thì mấy bà ngồi một bàn, còn mấy ông chia ngồi hai bàn rộng rãi.

Gần 2 giờ chiều tiệc mới mãn. Họ đàng gái về. Vợ chồng thầy Cai Tổng cũng về.

Ba Khai coi cho họ dọn dẹp bàn ghế lại như cũ.

Cô Hương xăn bản chung quanh bộ ván, chỗ bà Hương vẫn với bà Kinh ngồi đặng coi trà nước. Bà Kinh cứ ngó cô hoài. Bà Hương vẫn nói nhỏ: “Con kia hồi đó cũng bầy lớn vậy, giống hệt, giống tới liếng nói nữa. Bởi vậy hôm tôi mới thấy lần đầu tôi tưởng con kia hiện hình về chớ”.

Vĩnh Xuân thay đồ mát rồi qua thơ phòng gỡ lấy khuôn kiếng có bút tích của Cúc Hương mà đem qua phòng ngủ, dựng đứng lên bàn thờ Tơ Hồng, rồi ông trở ra kéo một cái ghế ngồi gần mẹ mà uống nước. Thấy Ba Khai đi ngang ông kêu mà mời uống trà.

Ba Khai cũng kéo ghế mà ngồi. Bà Hương vẫn kêu thằng Ca biểu chế bình trà cho hai anh em uống.

Bà Kinh hỏi Ba Khai chừng nào về. Khai nói công việc xong hết rồi nên tính sáng bữa sau về, vì ở nhà không có ai. bà nói bà cũng về. Bà hỏi Vĩnh Xuân có nhắn chuyện chi với ông Kinh hay không.

Vĩnh Xuân suy nghĩ rồi đáp: “Bà về thưa với ông Kinh rằng tôi hết sợ lắm, bà nói như vậy thì ông hiểu”.

Bà Kinh với bà Hương vẫn ngó nhau mà cười.

Vĩnh Xuân nói tiếp: “Còn anh Ba thưa với má rằng tôi lấy làm cảm động mà được má nghĩ tình nên gởi nữ trang cho tôi cưới vợ. Cử chỉ ấy không phải có thường được. Thuở nay tôi không thọ tiền bạc của ai. Nhưng đã của má gởi, tôi không dám từ. Vợ chồng tôi giữ để kỷ niệm tình nghĩa mẹ con. Sở dĩ hôm nay tôi cưới vợ đây là tại hai má với ông Kinh, bà Kinh tin tưởng giáo lý của nhà Phật rồi hiệp nhau thôi thúc tôi, nên tôi mới thí nghiệm. Nếu không ai đốc thì chắc tôi bỏ vuột. Sự thí nghiệm đã bắt đầu có hiệu quả. Trong 10 phần thôi đi trúng đường đã 8 hoặc 9 phần rồi. Nhưng phải đợi một thời gian ít tháng rồi mới dám quả quyết.

Mấy người đều vui.

Đến tối Vĩnh Tân lấy hai tấm hình của cậu mới chụp mà bỏ vào bao thơ rồi gởi cho Ba Khai đem về cho mẹ với bà ngoại.

Sáng bữa sau, vợ chồng Vĩnh Xuân với bà Hương vẫn và Vĩnh Tân đưa bà Kinh với Ba Khai xuống tàu mà về.

(25) V

Lễ phân bái đã xong.

Cô Hương đã thành bà Phủ Vĩnh Xuân. Nhưng vì cô còn trẻ quá, nên trong vùng Bình Thủy người ta gọi cô là cô Phủ, chớ không gọi là bà Phủ. Ấy cũng tại vợ chồng Hương nhì Tồn khiêm nhượng, sợ thất đức cho con lên không muốn để người ta gọi là bà, nói rằng bà gì mới 18 tuổi.

Ăn cơm tối rồi, Vĩnh Tân rút lên lầu mà học bài. Bà Hương vẫn muốn để cho cặp vợ chồng mới thông thả nói chuyện đặng quen nhau rồi gây tình thân ái nên bà cũng lên lầu nằm nghỉ.

Vĩnh Xuân kêu thằng Ca biểu chế cho một bình trà nhỏ để trong thơ phòng. Ông quyết bữa nay thử gay (gọi) cô Hương lại coi cô còn nhớ đủ kiếp trước của cô hay không, chớ sao bữa nhập phòng cô nhắc chuyện ông Tơ rồi cô hỏi qua bút tích, nghĩa là cô có ý làm cho ông biết cô là hậu kiếp của Cúc Hương, mà hai bữa rày cô không làm cho ra vẻ Cúc Hương nữa, lại ông nhắc tới việc trước thì cô sững sờ, dường như không hiểu chi hết.

Thấy thằng Ca đem bình trà để trong thơ phòng rồi, Vĩnh Xuân mời cô hương đi với ông vào đó uống nước nói chuyện chơi. Vợ chồng vào rồi, ông khép cửa phòng lại cho kín, dắt vợ đi ngay lại tủ sách. Ông mở két hai cánh cửa tủ ra vừa chỉ vừa nói: “Tủ sách của qua có ba tầng riêng biệt. Tầng dưới qua để sách nho, tầng giữa sách quốc ngữ, còn tầng trên hết thì sách chữ Tây. Tủ qua không khóa. Vậy qua đi làm việc, em ở nhà thì lấy sách đó mà đọc, muốn đọc thứ nào tùy ý. Trong lớp sách nho, có bộ Mạnh Tử qua để lên trên đây”.

Ông vói lấy bộ sách Mạnh Tử đưa cho cô Hương mà cặp mắt ngó cô trân trân, có ý muốn biết coi cô còn nhớ chuyện học Mạnh Tử hồi trước hay không.

Cô Hương cười và nói: “Em có biết chữ nho đâu mà đọc. Em có đọc thì đọc sách quốc ngữ đây. Tủ sách mà anh để sách theo thứ tự như vậy thì có ý nghĩa nhiều lắm. Ai xem qua cũng biết được trí ý của anh về văn hoá”.

Vĩnh Xuân nghe như vậy thì lấy làm kỳ, vì sắp sách vào tủ thì ông sắp mỗi thứ một tầng khác nhau cho khỏi lộn xộn, chớ không có ý chi hết. Ông bèn hỏi cô:

- Tại sao người ta biết trí ý của qua về văn hoá ?
- Anh sắp sách nho ở tầng dưới hết, tức thị anh muốn chỉ nho học là căn bản văn hoá của nước mình, nhờ căn bản đó mới nảy sanh quốc văn ở tầng kế còn Âu học là cái ngọn nên ở trên cao mới sanh bông sanh trái được. Văn hoá của mình phải có gốc, có nhánh, rồi có ngọn như vậy, mỗi lớp đều vững bền, chắc chắn, mới có hưởng hoa quả muôn đời được, chớ trồng cây mà không có gốc anh chặt nhánh mà cặm, thì làm sao nhánh được mát mẻ tốt tươi mà đơm lá đơm chồi, hoặc anh đốn ngọn mà trồng, không có gốc rễ chi hết, thì dầu ngọn ấy trở bông đi nữa, bông cũng không tươi, dầu có sanh trái đi nữa, trái cũng không ngon ngọt.

Vĩnh Xuân ngạc nhiên mà nói: “Việc qua làm mà em hiểu ý được, thế thì vợ chồng ta là bạn đồng tâm, đồng chí rõ ràng. Qua mừng lắm. Tuy em nói em không có học chữ nho, song qua thấy em có nho học trong trí. Vậy cũng đủ hiệp hòa với nhau được”.

Vĩnh Xuân để bộ Mạnh Tử tầng dưới, rút một tập ở tầng giữa đưa cho cô Hương mà nói: “Tập này là tập thi của qua làm trong mười mấy năm nay. Xem đó thì rõ tâm hồn của qua. Vậy có rảnh em lấy mà đọc, rồi em cho qua biết trí ý của em đối với thi văn của qua thế nào. Thôi, lại đây uống trà nói chuyện chơi”.

Vĩnh Xuân khép tủ sách rồi đi lại cái bàn nhỏ ngồi, vợ chồng đối diện nhau. Ông trót trà mời cô uống với ông, rồi ông nhìn cô mà nói: “Hồi nhỏ qua ở Chợ Giồng Ông Huê bên Gò Công... Qua học chữ nho với ông Giáo Huân... Nhà ông Giáo Huân

nằm dựa bên đường vô Vĩnh Hựu... Trường học ở phía sau nhà... Em nhớ hôn ? ... Em biết ông Giáo Huân mà...“.

Cô Hường ngồi lóng tai nghe. Cô ngó vách tường, bộ suy nghĩ lung lăm. Có lúc cô nhếch miệng dường như muốn nói, mà rồi cô bình tĩnh lại, nhú chun mày suy nghĩ nữa.

Vĩnh Xuân tiếp nữa: “Ông Giáo Huân ở chợ Giồng...Ông dạy ba bốn mươi lọc trò, phân ra ngồi ba bàn. Có bộ ván lót ngay đầu bàn giữa. Ông nói sách rồi ông ngồi đó. Có lúc ông lại võng mà nằm...”

Cô Hường lơ lửng một hồi, rồi cô lắc đầu; sè bàn tay ra bụm mắt và trán mà nói: „Em không biết ông Giáo Huân... Em không hiểu gì hết“

Vĩnh Xuân thất vọng. Ông rót một chung trà mà uống. Ông thấy bộ cô Hường mệt. Ông nắm tay cô dặt lại bộ ván biểu cô nằm nghe đờn chơi. Ông lấy cây đờn kìm đem lại ngồi trước mặt cô, lên dây đờn một bản nam xuân qua nam ai. Ông ngừng lại mà hỏi cô:

- Em thích nghe đờn hay không ?
- Thuở nay em nghe đờn trong máy hát, chưa nghe ai ngồi đờn như vậy mà sao em nghe đờn em buồn quá, buồn muốn khóc.
- Tại qua đờn dây nam nên buồn.
- Dây nam sao lại buồn ? Có dây gì vui hay không ?
- Âm nhạc của mình có ba giọng, người ta gọi là ba thứ dây: dây bắc lệ làng, rột rạc nên nghe vui vui. Dây oán réo rắt giọng như thở than phiến trách còn dây nam thì sâu nảo giọng như đau khổ, như buồn rầu. Để qua đờn mỗi giọng một bản cho em thấy sự phân biệt khác nhau.

Vĩnh Xuân nói trước ông sắp đờn dây bắc, rồi ông đờn một bản Lưu Thủy. Ông ngừng một chút rồi ông đờn một bản Tứ đại. Ông nói đó là dây oán. Sau hết ông đờn một bản nam xuân rồi qua nam ai. Ông mới buông đờn mà hỏi cô:

- Đờn đủ ba giọng rồi, theo ý em thì em ưa giọng nào ?
- Giọng nào cũng yếu xiu, nghe buồn muốn chết nên em không ưa giọng nào hết.

Vĩnh Xuân nhăn mặt. Ông ngó cô mà hỏi thỉnh linh: “À ! Em biết chị Hai Tỷ hay không? ...Chị Hai Tỷ bán hàng ngoài chợ, vợ tài phú Sám đố” Cô Hường lơ lửng nói: “Chị Hai Tỷ...Chị Hai Tỷ ... In là em có nghe tên người này... Để nhớ coi nghe hồi nào... Cha chả ! Nhớ không nổi rồi”.

Vĩnh Xuân lắc đầu, thất vọng cực điểm. Ông lấy đờn mà đờn nữa, ngồi đờn ở đây là trí tưởng ở đâu, đờn mà không hăng hái không vui vẻ chút nào hết.

Cách vài bữa sau, tan buổi hầu chiều rồi Vĩnh Xuân đi về nhà. Ông thấy cô Hường với Vĩnh Tân đương đứng ngoài sân coi thẳng Ca trông bông huệ. Ông vô nhà thấy mẹ ngồi một mình, ông mới lại gần mà nói: “Hôm nay con thử vợ con đủ cách hết. Kiếp trước nó là Cúc Hương, điều đó chắc chắn rồi không còn nghi ngại gì nữa. Hôm mới vô nhập phòng cúng bàn Tơ hồng rồi, thì nó sáng suốt, nó nhớ con hồi trước không tin có ông Tơ, cũng không tin có duyên nợ. Nó hỏi con bây giờ chịu tin hay chưa. Con mừng quá, con chắc kiếp này tuy nó đầu thai làm cô Hường, song nó cũng sẽ kể nỗi khổ tâm của Cúc Hương cho con nghe, nó sẽ tỏ tình nghĩa của nó đối với mẹ con mình. Té ra từ bữa cưới rồi tới nay nó không nói chuyện Cúc Hương chút nào hết. Nhiều lần con gạy ra mà nói, con nhắc ông Giáo Huân, con nhắc chị Hai Tỷ, thì nó lơ lửng dường như nhớ mại mại nhưng rồi lại mờ mịt nói không được. Chắc là đầu thai đặng sống kiếp này nó không thể nhớ chuyện kiếp trước được. Nhưng con muốn làm sao cho nó nhớ chuyện kiếp trước đặng nó làm Cúc Hương hoàn toàn thì con mới thiệt phỉ tình. Con tính con phải thử nó một cách này nữa. Bây giờ có đường giao thông khắp hết mọi nơi, xe hơi chạy được hết. Cần Thơ lên Sài gòn, Mỹ Tho qua Gò Công, mà Gò Công lên Sài gòn cũng được nữa, con muốn xin phép nghỉ ít bữa. Con muốn xe hơi đem vợ con về Chợ



Giồng cho nó gặp ông Giáo Huân, gặp chị Hai Tý, nhứt là gặp cha mẹ hoặc anh em của Cúc Hương coi nó nhớ lại người xưa hay không. Con sẽ dắt nó lại chỗ nó ở, chỗ nó ngồi học, chỗ nó dọn bán hàng hồi trước, đặng mở trí coi nó biết hay không. Nhơn dịp ấy con thăm mộ cha luôn thể. Má muốn đi với con hay không ?

Bà Hương vẫn nói:

- Má muốn đi lăm chớ, về Chợ Giồng thăm người quen hồi trước chơi, ngặt từ hôm đi Mỹ Tho về đến nay má nghe trong mình không được khỏe, ngồi xe đi đường xa quá má sợ bệnh. Thôi hai vợ chồng con đi, để má ở nhà với thằng Tân.
- Con muốn đem Tân theo mà còn mấy tháng nữa tới thi, nó phải học rút. Vậy nếu má ở nhà, thì con để nó ở lại với má đặng nó đi học.
- Con coi tánh nết vợ con giống Cúc Hương hay không ?
- Giống, mà Hưởng lại thông minh hoạt bát hơn Cúc Hương nhiều. Cúc Hương học nho nên thiệt thà, Hưởng có tân học nên lanh lợi, tráo trở hơn. Hai người đều ham cãi lẽ, ưa tìm hiểu như nhau, nhưng Hưởng khôn ngoan hơn, nên cãi có lý lắm.
- Con muốn đi Chợ Giồng thì xin phép nghỉ mà đi ít bữa, về thăm mộ của cha con luôn thể. Mà đi ngang Mỹ Tho, con phải ghé thăm vợ chồng ông Kinh và thăm bà Chủ với Ba Khai một chút.
- Vợ chồng con phải thăm chớ. Nếu không thăm thì thất lễ.

Sáng bữa sau thầy Cai tổng sở tại có việc vào Tòa Bó, rồi ghé phòng quan Phủ mà thăm ông. Vĩnh Xuân nói ông tính mượn xe hơi đi về thăm mộ bên Gò Công ít bữa. Mà qua Mỹ Tho phải thăm anh em, chắc phải ở đó một ngày. Rồi xuống Gò Công, có lẽ phải ở vài ba ngày. Bận về không biết chừng đi ngã Sài gòn, đặng lên đó mua đồ chút đỉnh rồi mới về. Mặc đi không nhứt định mấy ngày được, lại không chắc nên lên Sài gòn hay không, bởi vậy không biết mượn xe cách nào. Ông cậy thầy Cai Tổng hỏi giùm mấy chủ có xe cho mượn coi họ có chịu cho nướn ngày hay không. Họ cho mượn xe với tài xế, mình đồ sảng mà đi. Ngày nào xe đậu, vì mình không đi đâu, mình cũng trả tiền. Hỏi thử coi họ tính mỗi ngày mình phải trả tiền bao nhiêu.

Thầy Cai Tổng chịu lãnh đi mượn xe giùm.

Đến 4 giờ chiều, thầy Hội Đồng Đạo, là em của thầy Cai Tổng, vô Tòa Bó thăm quan Phủ Vĩnh Xuân. Thầy nói: “Tôi mới gặp anh tôi mượn xe giùm cho quan lớn đi chơi ít bữa. Không được đâu quan lớn. Xe cho mượn bộ mua xe cũ, máy móc lỗi thời lắm. Chạy cà rít cà tang, gằn gằn như dây qua Vĩnh Long hoặc lên Long Xuyên, hoặc xuống Phụng Hiệp, Sóc Trăng thì được, chớ quan lớn đi xa quá, sợ nó [ăn banh](#) nó bỏ quan lớn nằm dọc đường bất tiện lắm. Tôi can anh tôi đừng thềm mượn, để tôi cho quan lớn mượn xe tôi quan lớn đi, vậy cho vững bụng, lại ở chơi bao nhiêu cũng được. Xe tôi còn mới, vô ruột tốt, máy mới rà, tài xế giỏi, quan lớn khỏi lo gì hết. Quan lớn nhứt định chừng nào đi thì tôi đem xe lại cho quan lớn đi, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân dự dự không muốn mượn xe mà phải mang ơn. Hội Đồng Đạo thiệt tình muốn cho mượn, cứ theo nài ép, nói rằng lúc này xe nằm nhà thầy không cần dùng đi đâu hết, quan lớn đi mấy bữa cũng được, mỗi ngày quan lớn cho tài xế tiền ăn cơm, hết sảng quan lớn đưa tiền cho tài xế đi đổ. Không mấy khi quan lớn về thăm quê quán, em út giúp xe đặng quan lớn đi cho tiện, chớ không có ơn gì lắm mà phải ngại. Vĩnh Xuân thấy nài nỉ quá, lại nghe đi xe mượn hay nằm đường, nên ông chịu mượn xe và nói để sắp đặt xong rồi sẽ cho thầy Hội Đồng biết đi ngày nào, giờ nào. Vĩnh Xuân xin nghỉ một tuần lễ, định sáng chúa nhứt đúng 7 giờ đi, mới cho thầy Hội Đồng hay. Thiệt đến bữa đó mới 6 giờ rưỡi, Hội Đồng Đạo ngồi xe lên giao cho quan Phủ mượn, thầy nói sảng đồ đầy rồi, đi xuống tới Gò Công cũng còn dư nhiều. Thầy dặn tài xế đi với quan lớn phải chạy kỹ lưỡng, quan lớn muốn đi đâu và ở bao lâu cứ vâng lời, không được cãi.

Thằng Ca xách hoa ly áo quần ra xe. Vợ chồng Vĩnh Xuân từ giã mẹ với Vĩnh Tân, cảm ơn thầy Hội Đồng rồi lên xe đi.

Vì phải qua tới hai cái đò nên gần 10 giờ xe mới tới Mỹ Tho. Vĩnh Xuân chỉ đường cho tài xế đậu trước nhà ông Kinh Lương. Vợ chồng ông Kinh Lương mừng quá, cầm vợ chồng quan Phủ ở ăn cơm trưa. Vĩnh Xuân muốn đi thăm cụ Huân Trai thì ông Kinh nói cụ đi Sài Gòn không có ở nhà. Vĩnh Xuân đưa tiền cho tài xế đi ăn cơm rồi đồ thêm xăng cho đầy đặn xe đi Chợ Giồng, vì sợ chợ nhỏ không có bán xăng.

Bà Kinh lo tiếp đãi cô Phủ, sai chị nấu ăn đi mua đồ thêm đặn đãi khách.

Ông Kinh mừng bạn tri âm thì lo chế trà ngon uống với nhau rồi hòa đờn chơi một chập. Vĩnh Xuân tỏ mục đích đi Gò Công cho ông Kinh nghe, nói rằng cô Hường chắc chắn là hậu kiếp của Cúc Hương, nhưng cô không nhớ chuyện kiếp trước được, nên phải đem cô xuống Chợ Giồng Ông Huệ đặn cô thấy cảnh cũ người xưa coi cô có hồi tâm định trí mà nhớ lại chuyện cũ hay không.

Vĩnh Xuân cắt nghĩa cho vợ hiểu lúc mới xuất thân làm ký lục, lãnh lương mỗi tháng 19\$00, vợ chồng ông Kinh nuôi trong nhà hơn một tháng, không chịu lấy tiền cơm. Chùng mẹ ở Chợ Giồng lên thì mướn phố ở cách đây một căn, ông học đờn, học làm thi với ông Kinh, còn mẹ gói bánh ú, bánh chưng, bán kiếm lời mà phụ với lương mới đủ nuôi sống. Khi ly dị với mẹ thằng Tân rồi mướn thêm một căn nữa mà ở cho rộng, ở dãy phố này gần 18 năm.

Cô Hường nói: “Phải cực trước rồi sau mới sướng, phải có buồn thì mới biết vui”.

Ông Kinh cười mà nói: “Cô Phủ nói theo thuyết của Đạo giáo. Họa hê phúc sở ỹ”.

Ăn cơm rồi nói chuyện chơi đến 2 giờ. Vĩnh Xuân từ giã vợ chồng ông Kinh đặn qua thăm bà Chủ Thiệu với Ba Khai một chút rồi đi luôn xuống Chợ Giồng. Ông Kinh mời bạn về ghé chơi. Vĩnh Xuân nói như về ngã này thì ghé, còn như lên Sài Gòn thì chắc về luôn.

Vợ chồng Vĩnh Xuân qua thăm bà con bên vợ cũ thì bà chủ Thiệu với Ba Khai mừng lắm, có vậy mới thấy rõ lòng thực thà của quan Phủ trước sao, sau vậy, tuy đã có vợ song tình nghĩa không phai.

Ba Khai muốn cầm ở chơi tới sáng bữa sau sẽ đi, nhưng nghĩ Xuân ở đây Cẩm Nhung phải đau khổ, mà sợ cô Hường cũng không vui, nên không dám cầm.

Đến 3 giờ rưỡi, Vĩnh Xuân cáo từ rồi cùng cô Hường lên xe về thăm quê quán.

Gần 5 giờ chiều, xe đã xuống tới Chợ Giồng. Vĩnh Xuân muốn thử vợ liền, nên dặn tài xế chạy thiệt chậm để ông chỉ đường cho mà đi, xe lên cầu sắt ông dặn quanh qua tay mặt, có ý chạy ngang nhà Hia Mỹ. Chùng xe tới đó, Vĩnh Xuân một tay vỗ vai cô Hường, một tay chỉ nhà Hia Mỹ.

Cô Hường ngó trân rồi nói: “Ý ! In là em biết nhà này. Phải em có ở đây hay không ?”.

Vĩnh Xuân mừng nên cười mà đáp: “Phải, phải hỏi trước em ở đó”.

Xe chạy luôn rồi quẹo qua mặt chợ, vẫn chạy chậm chậm. Tới nhà lòng chợ, Vĩnh Xuân chỉ chỗ Cúc Hương với Hai Tỷ ngồi bán hàng hỏi trước mà hỏi vợ: “Em biết chỗ này hay không ?”.

Cô Hường cười mà đáp: “Biết em nhớ rồi”.

Vĩnh Xuân nói: “Để rồi sẽ trở lại đó”.

Xe vô tới nhà việc làng. Vĩnh Xuân dặn tài xế hễ tới ngã ba chỗ góc nhà việc thì đi phía tay mặt. Xe vừa quanh thì cô Hường đưa tay chỉ và nói: “Nhà việc đây... Chùa ông bên này đây... Em biết mà...”.

Vĩnh Xuân mừng nói: „Em giỏi quá !... qua vui lắm ...Để qua đem em thăm thầy mình hỏi trước. Ông Giáo Huân...Em biết chứ ?...“.

Cô Hường nói: „ÔNG Giáo Huân ?...“.

Ông giáo Huân đã 70 tuổi rồi, tóc bạc trắng, răng rụng hết, mà nhờ có bà vợ lo tiếp dưỡng mấy năm nay, sợ ông mệt không cho ông dạy học nữa, nên sức khỏe của ông chưa suy lắm. Còn bà vợ, là thím Hằng, tuổi chưa tới lục tuần nên chưa thiệt già.

Buổi chiều này bà Giáo lo cơm nước trong nhà sau, còn ông Giáo một mình thơ thẩn trước sân, sẫm soi hai chậu môn còn tốt tươi, với hàng bông trồng dài theo hàng rào dựa tường.

Thình lình nghe xe hơi chạy rồi tới ngừng ngay trước cửa, ông Giáo Huân ngó ra thấy một người đàn ông với một người đàn bà đang mở cửa xe leo xuống, rồi cùng nhau song song đi vô cửa ngõ.

Ông Giáo ngó rồi la lớn: „Ai đó vậy ? Phải cháu Vĩnh Xuân hay không ?“

Vĩnh Xuân đáp: „Thưa phải. Con là Vĩnh Xuân đây“.

Ông Giáo nói: „Dữ quả. Gần 20 năm thầy trò mới gặp nhau được. Cháu đi với ai đây ?  
Ừa ! Con Cúc Hương mà... phải hôn ?“

Vĩnh Xuân đáp: “Thưa phải. Trót 18 năm nay con đi tìm Cúc Hương hết sức. Con mới tìm được nên dắt nhau về thăm thầy thím”.

Bà Giáo ở phía sau, nghe nói lộn xộn trước sân, bà đi ra coi ông Giáo nói chuyện với ai. Bà vừa thấy vợ chồng Vĩnh Xuân thì bà biết liền, nên nói: “Cháu Xuân mà. Về bao giờ ? Ừa ! Mà có Cúc Hương nữa ! Sao mà kỳ vậy ? Sống lại hay sao ?”.

Vĩnh Xuân không trả lời với bà, xô lưng cô Hương bước đi và nói: “Thầy với thím của mình hồi trước đây. Em nhớ hôn ? Ông giáo dạy mình học chữ nho đó”.

Bây giờ Hương mới chấp tay xá vợ chồng ông Giáo nói: „Thưa thầy, con nhớ thầy rồi. Thầy già quá, tóc bạc hết. Thím chưa già lắm“.

Bà Giáo nói: “Mà từ đó tới giờ lâu quá, gần vài mươi năm, sao Cúc Hương còn nhỏ hoài vậy nè ?”.

Ông Giáo nói: “Thôi, vô nhà chớ, vô rồi sẽ nói chuyện. Cái gì mà quái lạ như vậy ? Chết rồi sao mà sống lại !”

Ông Giáo đi trước, vợ chồng Vĩnh Xuân bước lên thêm, thấy bà Giáo còn đứng đó mà ngó cô Hương trân trân, Vĩnh Xuân mới nói: “Hai con về đây thăm thầy với thím cho con ở đây vài bữa”.

Bà Giáo nói: “Về thì ở đây chớ sao. Hồi cháu đi làm việc thím có dặn như vậy. Mà năm chị Hương vẫn về thăm, thím cũng có dặn nữa. Nhà thầy thím rộng. Về thì ở đây chơi. Chị Hương vẫn mạnh hả cháu ? Có xe sao chị không về với cháu ?”

Vĩnh Xuân vừa vô nhà vừa nói: “Má con năm nay yếu, sợ đi xa mệt, nên con mời đi má con không chịu đi”.

Ông Giáo biểu:

- Ngồi cháu, ngồi cho thầy hỏi một chút. Cháu không còn ở Mỹ Tho nữa hay sao mà đi xa?
- Thưa, con đổi qua Cần Thơ mấy tháng nay, thăng chức Tri Phủ rồi đổi đi.
- Té ra cháu là Phủ rồi. Sướng quá. Năm trước có thầy thông ở dưới Gò Công lên chơi. Thấy nói cháu làm ông Huyện ở trên Mỹ Tho, thanh liêm, ngay thẳng, nên được lòng dân lắm. Thầy nghe như vậy thầy mừng cho cháu. Cháu thăng Tri Phủ thầy không hay. Được vậy càng vinh vang cho thầy nhiều hơn nữa.
- Nếu con được người ta yêu, thì thiệt nhờ thầy dạy dỗ, bởi vậy con không bao giờ quên ơn thầy thím.

Ông Giáo biểu bà kêu người nhà bắt gà làm thịt dọn cơm khách ăn.

Vĩnh Xuân kêu tài xế mượn xách giùm hoa ly đem vô nhà. Ông dắt cô Hương đi vô trong, ý muốn chỉ chỗ ngồi học hồi trước cho cô thấy. Ông Giáo nói mấy năm nay ông nghỉ dạy, nhưng cái nhà vẫn còn.

Bước vô nhà sau, cô Hương nhớ liền. Cô chỉ chỗ để bàn cô ngồi, chỗ lót bộ ván của thầy, chỗ giảng võng để thầy nằm nghỉ lưng, chỉ trúng hết.

Vợ chồng ông Giáo lấy làm lạ, hỏi Cúc Hương chết mà sao sống lại được và tại sao lại còn trẻ như hồi tự vận.

Vĩnh Xuân thuật sơ sự ông cặp cô Hường tại chợ Bình Thủy, thấy cô giống tạc Cúc Hương mới xin coi khai sanh, dọa chắc Cúc Hương đầu thai nên sanh cô Hường nhưng cô Hường cứ mờ mờ, không rõ chuyện kiếp trước, nên ông đem vô đây cho cô thấy lại cảnh cũ người xưa coi trí có sáng lại hay không. Hồi nãy đi ngang nhà Cúc Hương cô biết, tới chỗ Cúc Hương ngồi chợ bán hàng, tới nhà việc và chùa ông, cô cũng nhớ nữa. Bây giờ tới nhà ông Giáo, cô cũng nhớ lại việc xưa rồi. Vậy thì chắc chắn cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương rõ ràng, không còn nghi gì nữa.

Vĩnh Xuân hỏi thăm vợ chồng Hia Mỹ với Hai Tỷ thì bà giáo nói vợ chồng Hia Mỹ đều còn sống, nhưng thôi mua bán lúa gạo, vì đã già rồi. Còn Hai tỷ thì chồng là Tài phú Sấm về Tàu vài năm nay, không thấy trở qua, chị ta vẫn còn ở căn nhà hồi trước và vẫn bán hàng ngoài chợ.

Vĩnh Xuân nói riêng với bà giáo rằng sáng mai cần phải cho cô Hường thành linh gặp Hai Tỷ tại chỗ bán hàng hồi trước coi cô còn nhớ chị ta hay không. Trời chưa tối lại còn làm thịt gà lâu, vậy Vĩnh Xuân tính để cô Hường ở đây, ông đi thăm chị Hai Tỷ đặng dặn trước chị Hai mà sắp đặt cuộc gặp gỡ sáng mai.

Vợ chồng ông Giáo biểu đi một chút rồi trở về ăn cơm.

Vĩnh Xuân biểu vợ thay đồ ở nhà chơi. Ông lên xe đi ra nhà Hai Tỷ.

Hai Tỷ nghe xe hơi ngừng trước cửa thì chị lật đật bước ra coi. Chị thấy Vĩnh Xuân trên xe bước xuống chị mừng quá, chị la lớn, chạy ra nắm tay ông mà dắt vô nhà.

Vĩnh Xuân đưa tiền cho anh tài xế biểu ra chợ ăn mì, cháo cho no, sợ chợ nhỏ không có bán cơm buổi chiều. Ông dặn ăn rồi đem xe lại đây đặng rước ông trở về nhà ông Giáo ăn cơm.

Vĩnh Xuân ngồi kể tất cả đầu đuôi mọi việc của ông trong 18 năm nay cho Hai Tỷ nghe, vì mẹ buồn nên 27 tuổi ông phải vâng lời mẹ mà cưới vợ; sanh được con trai 3 tuổi rồi vợ chồng không đồng tâm chí, nên phải để bỏ. Đầu năm nay được thăng chức Tri Phủ rồi dời qua Cần Thơ, tình cờ ông gặp một thiếu nữ giống tạc Cúc Hương. Hồi ra thì cô này tên Hường, sanh đúng ngày giờ Cúc Hương hiện hình trong giấc chiêm bao mà từ già ông đặng đi đầu thai. Vì nhớ lời Cúc Hương nói duyên nợ vẫn còn, kiếp sau sẽ sum hiệp, nên ông cưới cô Hường. Tiếc vì cô Hường khôn lanh mà trí nhớ lại mù mịt, hỏi chuyện kiếp trước, cô không nhớ được, bởi vậy đem cô về đây cho cô gặp người cũ, thấy cảnh xưa, hoặc may trí cô bật lên sáng suốt thì nhớ lại việc kiếp trước. Vĩnh Xuân nghe Hai Tỷ còn bán hàng ngoài chợ nên ông đến cho chị hay trước đặng sáng bữa sau, lúc chợ nhóm đông, ông dắt cô Hường lại gian hàng coi cô nhìn chị được hay không ?

Hai Tỷ nghe rõ như vậy thì chị mừng quá, chị hẹn sáng mai dọn hàng và mặc đồ cũng như hồi trước. Chị vái cho cô Hường nhìn được, chỉ cho thiên hạ biết nhơn duyên trời định không nên phá rối, vì chỉ tơ vương vấn, dầu bút đi nó cũng nối lại như xưa.

Xe hơi trở lại. Vĩnh Xuân từ mà về kéo vợ chồng ông Giáo chờ ăn cơm. Hai Tỷ hỏi chừng nào mới về Cần Thơ. Vĩnh Xuân nói sáng mai thí nghiệm rồi đi thăm mộ cha, có lẽ còn đi Vàm Láng kiểm thăm ông cậu rồi mới về. Hai Tỷ ân cần mời chiều mai vợ chồng ăn một bữa cơm với chị cho chị vui mừng cuộc tái hiệp hôm nay.

Vĩnh Xuân không nỡ từ chối nên phải hứa chiều mai lại ăn cơm với chị.

Vĩnh Xuân mừng thấy vợ nhìn cảnh cũ mờ trí được rồi, đã nhớ vợ chồng ông Giáo Huân thì chắc sáng mai cũng sẽ nhớ chị Hai Tỷ. Trở về nhà ông Giáo ăn cơm. Ông vui vẻ hết sức, vui nối lại duyên đưa, vui trả được nghĩa nặng.

Ông Giáo kêu anh tài xế biếu đem xe vô sân đậu, rồi ở trong nhà mà chơi, lát nữa ăn cơm. Tài xế nói quan lớn có cho tiền ăn mì no rồi, và ngủ ngoài xe được. Ông Giáo không cho, nói chợ nhỏ không có tiệm cơm, mà quan lớn ở chơi tới năm ba ngày, anh ăn mì hoài chịu sao nổi. Xe đậu trong sân, không ai dám phá đâu mà phải ngủ giữ xe.

Bà Giáo nói có biếu trẻ dọn cơm ở trong. Vô chơi rồi ăn. Quan Phủ kêu biếu nữa, rên anh tài xế hết dám cãi, đem xe vô đậu dựa vách xong rồi vô nhà trong mà chơi.

Ăn cơm rồi vợ chồng ông Giáo với vợ chồng ông Phủ ngồi chung một bàn và nói chuyện.

Nhơn dịp này Vĩnh Xuân mới đem chuyện ông kết tình và thề thốt với Cúc Hương mà thuật rõ lại cho cô Hường với vợ chồng ông Giáo nghe, vì từ ngày cưới đến nay ông chưa hề nói chuyện đó cho vợ biết, mà trước kia ông cũng không nói rõ vợ chồng ông Giáo. Ông kể chuyện Cúc Hương lãnh bao tiền cho ông ăn học bốn năm, chuyện ở nhà cô mua áo cậy người cho mẹ, chuyện vợ chồng Hia Mỹ ham giàu ép Cúc Hương gả cho con Thôn Khoa, cô thú thiệt đã có thề nguyện với ông nên không thể ưng người khác được. Cha mẹ cô cho ông nghèo, cứ ép gả lấy chồng. Cô không dám chống cự. Gần ngày cưới cô gởi cho chị Hai Tỷ một gói, dặn chừng bãi trường thì giao lại cho ông. Hai Tỷ đem về cất trong tủ, tưởng cô gởi đồ cho lần chót đặng về nhà chồng nên không nghĩ chi.

Chẳng dè nhóm họ đặng sáng đưa dâu, đến khuya Cúc Hương uống dấm với á phiện mà chết. Đúng giờ cô tắt hơi thì ở trong trường Trung học Mỹ Tho ông chiêm bao thấy có cô kêu cho hay cô đã chết rồi, biếu về hỏi hai Tỷ sẽ biết tại sao cô chết và căn dặn đừng buồn rầu, phải học tiếp ba năm nữa cho thành thân, cô đã có gởi tiền lại cho ông ăn học theo lời cô đã hứa. Ông không tin điềm chiêm bao cho lắm, song trông mau bãi trường đặng về coi. Thiệt quả mười mấy bữa sau ông về nghe chết thiệt. Ông ra nhà Hai Tỷ hỏi thăm thì Hai Tỷ thuật rõ mọi việc cho ông nghe, nói ngày giờ chết thì đúng với ngày giờ chiêm bao. Hai Tỷ đưa gói của Cúc Hương gởi, Trong gói có một vốc xuyên với một vốc lãnh gởi cho mẹ, 50\$00 để cho ông ăn học ba năm nữa, lại có một miếng lụa trắng chánh tay cô viết năm chữ: “Xả sanh nhi thủ nghĩa” rồi ký tên “Cúc Hương”.

Cô Hường hỏi phải tấm lụa ông lộng kiếng ông đọc cho cô nghe cách mấy tháng trước rồi bây giờ ông treo trong phòng đó hay không ? Ông nói phải. Cô cười.

Ông Giáo nói: “Cúc Hương chết cho tròn nghĩa, đáng thương ! Sở hành phù hợp với sở học, vậy là phải”.

Vĩnh Xuân nói: “Mới có một chuyện làm cho con bối rối từ hồi chiều tới giờ. Hồi tới đây con chỉ cho tài xế chạy chậm chậm trước nhà Hia Mỹ. Con chỉ nhà cho vợ con thấy thì vợ con nhớ hồi trước có ở đó. Con không biết sáng mai con có nên đem vợ con đến thăm cha mẹ Cúc Hương hay không, vì vợ chồng Hia Mỹ là đáng sanh thành của vợ con kiếp trước”.

Cô Hường nói cứng cỏi: “Thưa anh, vợ chồng ta không nên đến thăm vì lẽ người ta đã khinh rẻ anh thì anh có tình nghĩa gì mà lui tới. Còn phận em, nếu em nhìn biết ông bà ấy thì em lỗi với cha mẹ em. Tốt hơn hết là anh đừng để cho em gặp. Vợ chồng người ấy không phải là đáng sanh thành dưỡng dục em”.

Ông Giáo Huân đã sẵn lòng không ưa vợ chồng Hia Mỹ, thỡ nay thường trách tội đó là trước phú, ham giàu giết chết Cúc Hương, uổng công ông dạy dỗ mấy năm trường, làm cho cặp môn đệ cao quý của ông đau khổ không được phối hiệp. Hôm nay nghe cô Hường nói như vậy thì ông lấy làm hài lòng nên ông liền phụ theo mà nói: “Lời cô Phủ nói đó đúng lắm. Dâu Cúc Hương là tiền kiếp của cô, vợ chồng Hia Mỹ không phải là đáng sanh thành cô. Nếu cô gặp vợ chồng Hia Mỹ mà cô làm lơ, thì té ra cô phụ bạc nghĩa xưa, nếu cô nhìn biết thì cô lỗi với cha mẹ cô trong kiếp này. Vậy đừng cho cô Phủ gặp vợ chồng Hia Mỹ là phải”.

Bà Giáo tiếp nói: “Ồi ! Sang kiếp nào thì biết cha mẹ về kiếp đó mà thôi. Nêu phải kể tới kiếp trước, ví như mình sống cả như mười kiếp rồi, mình phải có cả chực cha, cả chực mẹ hay sao. Huống chi vợ chồng Hia Mỹ đã không biết thương con, rúng ép làm cho Cúc Hương chết rồi thì thôi, đạo làm con đã chấm dứt, còn tình nghĩa gì mà kể”.

Vĩnh Xuân nghe cô Hường với vợ chồng ông Giáo đồng ý không muốn cho gặp vợ chồng Hia Mỹ thì ông xuôi theo, không quan tâm tới việc đó nữa.

Bà Giáo hỏi qua Chuyện Vĩnh Xuân năm trước cưới vợ tại Mỹ Tho rồi sao thôi đi. Vĩnh Xuân nói ông quyết thủ tiết để đáp nghĩa với Cúc Hương, mẹ buồn quá sợ ngày sau không có người lo hương lửa, nên ông phải để cho mẹ định đôi bạn. Vợ là con nhà giàu, vợ chồng ở với nhau sanh được một đứa con trai, mẹ vui mừng chẳng xiết. Chừng con được ba tuổi, vì tâm trí bất đồng nên vợ chồng làm đơn đến Tòa xin phá hôn thú, ai đi đường nấy từ đó đến giờ. Vĩnh Xuân giàu, không chịu nói vì mình không có tình với Cẩm Nhung làm cô buồn mà thất tiết, nên vợ chồng phải rời rã.

Hôm nay cô Hường được biết tâm sự của chồng, cô mới hiểu tại sao khi gặp nhau thì gắn bó, mà cứ xem xét dục đặc đến mấy tháng mới chịu cật mai nói mà cưới cô.

Bà Giáo sợ cô Phủ đi đường xa cô mệt nên kêu người nhà ra biểu dọn bộ ván lớn rồi giăng mùng và để mền gối cho cô nghỉ.

Ông Giáo với Vĩnh Xuân cứ ngồi nói chuyện. Vĩnh Xuân tỏ cách cư xử với thú vui chơi của mình cho ông Giáo nghe. Ông nói chẳng hề ông bỏ bốn chữ “Thanh cao chính trực” và ông cũng có nuôi hai bụi môn như thầy dạy. Làm quan cũng như làm người luôn luôn ông lấy đạo nhơn nghĩa làm gốc.

Ông giáo đắc chí, nên ông nói: “Thầy rất hài lòng mà un đúc được một môn đệ biết chọn con đường cao quý mà đi, không thêm chịu theo thể tục mà hiền đạt hơn thiên hạ”.

Nói chuyện đến khuya, thầy trò mới chịu phân tay đi nghỉ.

Sáng bữa sau, bà Giáo dọn cháo ăn lót lòng rồi, Vĩnh Xuân biểu cô Hường thay đồ đạc ra chợ chơi rồi đi thăm mộ cha. Ông cho bà Giáo hay trưa ông sẽ về ăn cơm, còn chiều thì ông đã hứa lời ăn với chị Hai Tỷ nên bà khỏi lo bữa cơm tối. Vợ chồng Vĩnh Xuân lên xe đi, tới trước chùa Ông Quan Đế, biểu tài xế ngừng lại, rồi vợ chồng vô chùa đốt nhang mà xá. Chừng trở ra cửa Vĩnh Xuân hỏi vợ: “Em nhớ chỗ này hay không?”. Cô Hường cười mà đáp: “Chỗ anh thề nguyện với Cúc Hương hồi trước”.

Vĩnh Xuân gác đầu, vui thấy trí vợ đã bật sáng hoàn toàn.

Vợ chồng lên xe rồi, Vĩnh Xuân biểu tài xế chạy ra chợ. Tới nhà lồng chợ ông biểu ngừng xe. Ông đưa tiền cho tài xế đi ăn lót lòng. Ông dắt cô Hường đi trong nhà lồng, bắt đầu trên đi xuống lầu dưới.

Chợ vừa nhóm đông. Trẻ nhỏ người lớn ai thấy xe hơi cũng ngó, vì thuở ấy ít có xe hơi nên ngó rồi thì bu lại mà coi.

Vĩnh Xuân với cô Hường song song đi thủng thẳng giữa nhà lồng, ngó hàng dọn bán hai bên. Ai thấy người lạ cũng liếc mắt ngó, nhưng ai ngó mặc ai, vợ chồng không để ý. Đi gần tới chỗ Hai Tỷ ngồi bán hàng, cô Hường ra tay chỉ rồi day qua hỏi nhỏ chồng: “Phải chị Hai Tỷ ngồi kia hay không?”

Vĩnh Xuân gác đầu.

Cô Hường đi riết lại mà kêu: “Chị Hai !”

Hai Tỷ đứng dậy la: “Em Tư ! Em còn nhớ chị hay sao ? Giỏi quá ! Chị mừng lắm”.

Hai chị em ôm nhau, cảm xúc đến ứa nước mắt cả hai.

Vĩnh Xuân đứng ngó mà cười, trong lòng sung sướng cực điểm.

Hai Tỷ buông cô Hường ra rồi kêu Vĩnh Xuân mà nói: “Quan Phủ bước xê lại đây chơi thiệt giống hệt như hồi đó, không sai một mảy nào hết”.

Cô Hương nói:

- Chi già rồi.
- Hai mươi năm rồi, làm sao không già, phải làm như em mới khỏi già chớ.
- Sao chị biết ?
- Chiều hôm qua quan Phủ đã có nói hết cho chị nghe rồi.
- A ! Té ra hồi chiều hôm qua đi thăm chị đó hay sao ? Phải nói cho em biết, em cũng đi nữa.
- Để thử em, biết hôn ?
- Về đến đây, xe qua cầu rồi thì em nhớ hết cần gì phải thử. Chị còn ở chỗ cũ hay không ?
- Còn. Chi có mời chiều nay quan Phủ với em sẽ lại nhà ăn cơm với chị.
- Vậy à ? Thì để chiều rồi sẽ nói chuyện. Đứng giữa chợ đông họ ngó quá.
- Bây giờ chồng làm quan Phủ còn sợ ai nữa ?

Cô Hương chỉ chỗ Cúc Hương ngồi bán hồi trước. Vợ chồng ngó nhau mà cười, rồi từ giã Hai Tỷ mà đi.

Hai Tỷ kê miệng vào tai cô Hương mà hỏi nhỏ: “Em muốn chị cho đăng nhà hay hôn ?”

Cô Hương khoát tay nói: “Đừng, đừng, không nên”. Nói dứt lời liền kéo chồng đi.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đi giáp một vòng chợ, đợi tài xế ăn lót lòng rồi mới lên xe đi thăm mộ ông Hương văn Thanh.

Vô đó thấy má bỏ lâu năm không ai săn sóc, nùm má muốn lạng, nên Vĩnh Xuân vô xóm gần đó kiếm người mướn đắp lại cho cao. Có người chịu làm, Vĩnh Xuân dất ra chỉ má và tỏ ý muốn đắp nùm lên tới cỡ nào. Người ấy xin cho 6\$00 tiền công vì phải kêu thêm một người gánh đất.

Vĩnh Xuân lấy 6\$00 đưa liền và nói đắp chừng nào rồi. Người ấy nói trưa mai thì xong hết. Vĩnh Xuân dặn đắp cho tử tế, chiều mai ông trở vô ông coi rồi ông sẽ cho tiền thêm.

Bận về Vĩnh Xuân ghé viếng mộ Cúc Hương, chỉ mộ chỉ khắc tên Lý Thị Tư cho cô Hương biết. Mộ đã lâu năm nhưng có lẽ vợ chồng Hia Mỹ chăm nom nên nùm vẫn cao ráo sạch sẽ. Vĩnh Xuân khấn vái rồi vợ chồng ra xe mà về nhà ông Giáo Huân.

Còn ngoài chợ hồi sớm mời vợ chồng Vĩnh Xuân từ giã Hai Tỷ mà đi rồi thì thiên hạ xôn xao xúm lại hỏi quan Phủ nào mà quen với Hai Tỷ như vậy. Hai Tỷ nói: “Quan Phủ đó là con của bà Hương Văn Thanh hồi trước ở trong xóm Cây Me lớn, bả bán bánh, bán trái tại chợ mình đó”.

Có người nói: “Té ra cậu hồi trước đi học mỹ Tho Sài gòn đó chớ gì. Cha chả, bây giờ làm tới ông Phủ đi xe hơi có phước quá há !”.

Một bà bán hàng ngồi ngang Hai Tỷ lại nói: “Quan Phủ có vợ còn nhỏ quá, mà sao cô đó giống hệt con Tư là con của Hia Mỹ hồi trước ngồi bán hàng gần con hai vậy ?”

Một người khác cãi: “Năm đó con Tư uống thuốc độc chết, chôn mất đất rồi, đâu phải con Tư mà nói”.

Một người khác nữa nói: “Phải mà. Con Tư rõ ràng. Tôi coi kỹ lắm. Hồi thím Hai Tỷ con phải hôn. Hồi mới lại tôi nghe thím Hai Tỷ kêu “Em Tư”, còn cãi gì nữa”.

Hai ba người xúm lại hỏi Hai Tỷ, phải cô Phủ đó là cô Tư, con của Hia Mỹ phải không ?

Hai Tỷ chúm chím cười mà nói không biết, chớ không chịu nói phải hay là không phải. Thái độ ấy làm cho người ta nghi có việc bí mật nên Hai Tỷ dẫu. Ai nấy cứ bàn luận cãi lầy với nhau làm cả chợ đều hay hết, hay con Tư là con gái của Hia Mỹ, nó làm bộ chết cho con Thôn Khoa cưới không được, rồi bây giờ nó có chồng là ông Phủ con của bà Hương văn Thanh.

Người ta đồn rùm chuyện như vậy. Đến trưa có người thân thiết với nhà Hia Mỹ mới đem chuyện này mà thuật cho bà Phú là vợ Hia Mỹ nghe. Bà nói lại cho chồng hay

rồi xé bà che dù vô nhà Hai Tỷ hỏi lại cho chắc coi có phải hồi sớm mới có vợ chồng ông Phủ ra chợ thăm Hai Tỷ và người vợ là con Tư con gái của bà, phải vậy hay không ?

Hai Tỷ cười và nói: “Có. Hồi sớm mới có quan Phủ Vĩnh Xuân, con của bà Hương văn Thanh, có lẽ bà biết bà Hương văn Thanh mà, hồi trước bà ở trong xóm Cây Me Lớn, bà bán xôi bán bánh, bán trái cây ở chợ mình đây. Ừ, con bà học giỏi nên bây giờ làm tới quan Phủ cũng đi xe hơi về thăm mồ mã, ông bà về ở trên nhà ông Giáo Huân. Hồi sớm mới vợ chồng ông đi chơi ông ghé thăm tôi vậy thôi, chớ có gì đâu. Bà vợ còn nhỏ, mặt mày giống con Tư hồi trước thiệt. Ông làm việc bên Cần Thơ. Ông cưới vợ là con ai bên đó tôi không biết”.

Vợ Hia Mỹ thất vọng suy nghĩ một chút rồi nói:

- Vậy mà họ đồn chắc chắn vợ ông Phủ đó là con Tư tôi. Họ nói tại hồi trước tôi gả con Tư lấy chồng, nó không chịu, nó làm bộ uống thuốc độc mà chết, rồi trốn theo con bà Hương văn.
- Chết thiệt chớ làm bộ nổi gì. Nó chết trên tay tôi.
- Ừ chết thiệt mà. Hồi liệm có tôi. Đi chôn cũng có tôi. Vậy mà họ nói nó trốn theo con bà Hương văn, nên bây giờ nó được làm bà Phủ đó.
- Cái đó tôi không hiểu. Mà con Tư chết đã hơn 20 năm rồi. nếu nó làm bộ dựng trốn thì năm nay nó phải gần 40 tuổi. bà Phủ này còn nhỏ lắm. Tôi coi lối 17 tới 20 tuổi là nhiều.
- Nhỏ dữ vậy hay sao?
- Nhỏ thiệt mà. Song cô giống con Tư hồi nhỏ lắm. Tôi thấy thì tôi kêu con Tư liền.
- Có lẽ tại vậy nên họ đồn con Tư sống lại chớ gì. Thím nói vợ chồng ông ở trên ông Giáo phải hôn ?
- Tôi hỏi thì nói ở trên.
- Thôi, để tôi về. Không biết chừng tôi lên coi thử xem.
- Ừ. Bà lên trên mà coi. Này, mà người ta làm tới bà Phủ chớ không phải chơi. Bà gặp thì nói vậy thôi, chớ đừng nói đổ nui người ta bắt lỗi.
- Ai dám nói giống gì.

Vợ Hia Mỹ về. Hai Tỷ vô trong dặn dò hai chị bếp rán nấu cho ngon đặng đãi vợ chồng quan Phủ một bữa cho xứng đáng. Hai Tỷ đương cười thăm vợ chồng Hia Mỹ đại, chớ chi đừng ham giàu ép gả con thì bây giờ con rể về chơi ở nhà mình rồi mình làm cha mẹ vợ quan Phủ vinh vang biết chừng nào.

Hai Tỷ đương suy nghĩ thì nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài lộ. Chị bước ra thấy vợ chồng Vĩnh Xuân xuống xe. Chị tiếp mừng, mời vô nhà và nói bà mẹ Cúc Hương nghe người ta đồn hồi trước Cúc Hương làm bộ chết giả cho khỏi về nhà chồng đặng trốn theo Vĩnh Xuân, bây giờ làm bà Phủ, vợ chồng về thăm xứ sở.

Cô Hương cười ngất, khen ai bày cái thuyết giả chết đặng khỏi về nhà chồng thiệt là hay. Vĩnh Xuân nói: “Nếu họ bày thêm cái thuyết tôi biết thuốc cho uống đặng “phản lão hườn tráng” thì còn hay hơn nữa. Mấy chị em cười với nhau. Hai Tỷ nói bà Mỹ có lẽ sẽ lên nhà ông Giáo kiểm thăm vợ chồng quan phủ. Chị tiếc bà Hương văn không về chơi.

Vĩnh Xuân hỏi thăm Tài phú Sám thì Hai Tỷ nói về Tàu gần hai năm rồi mà không biết tại sao bắt tin.

Hai Tỷ lấy làm lạ mà thấy cô Hương thiệt giống Cúc Hương không có một điểm nào khác, giống mặt mày tay chun, giống bộ đi tướng đứng, giống tánh nết nhậm lẹ, giống giọng nói tiếng cười, giống ráo hết thầy.

Vĩnh Xuân nói:

- Người ta làm cục Hương của tôi chết oan, thì phải trả lại nguyên cho tôi chớ sao chị.
- Lại thêm lời nữa chớ.



- Phải lắm. Làm mất của tôi hồi tuổi đó, phải trả lại cho lời cũng tuổi đó, tôi mới chịu chớ.

Cô Hường nói: “Làm như vậy thì đủ vốn chớ đâu có lời, Chị Hai nói anh lời là lời thêm Vĩnh Tân kia chớ!.

Vĩnh Xuân cười mà nói: “À, à, phải”.

Ba người nói giễu đương cười với nhau thì vợ Hia Mỹ bước vô nói: “Tôi chào quan Phủ, cô Phủ. Nghe thím Hai đây nói có hai ông bà về chơi ở trên nhà ông Giáo. Tôi tưởng có chị Hương vẫn nên tôi lên kiểm mà thăm. Té ra bà Giáo nói không có chị Hương vẫn, còn hai ông bà mới đi chơi, đi phía dưới này. Tôi trở về, thấy có xe hơi đậu, tôi chắc ở đây nên ghé thăm một chút.

Vĩnh Xuân kéo ghế mời bà Mỹ ngồi. Bà ngó cô Hường trân trân, rồi lại ván mà ngồi, Hai Tỷ bung trà mời ăn. Cô Hường không quen, nên đứng dậy bước ba ngoài cửa. Bà Mỹ mắt cứ ngó theo cửa mà miệng thì hỏi Vĩnh Xuân.

- Quan Phủ về ở chơi chừng bao lâu ?
- Vài bữa. Mai tôi đi Vàm Láng kiểm thăm cậu ba tôi. Chiều tôi trở lại đây coi như họ đắp mả xong rồi thì sáng mốt tôi về Cần Thơ.
- Sao không ở chơi lâu lâu ?
- Tôi còn làm việc, ở lâu sao được.
- Quau Phủ cưới cô Phủ được bao lâu rồi ? Có con hay chưa ?
- Thưa chưa, mới cưới hơn một tháng nay.
- Cưới bên Cần Thơ, hay là ở đâu ?
- Bên Cần Thơ, con ông Hương nhì gần chợ Bình Thủy.
- Làm quan Phủ mà cưới con Hương nhì vậy thôi.

Cô Hường trở cô ngồi ngang Vĩnh Xuân, mặt có nét bất bình.

Vĩnh Xuân nói: “Tôi là con Hương vẫn. Tôi cưới con Hương nhì vậy là đương môn đối hộ lắm chớ. Tôi nghèo mà...”

Vĩnh Xuân bứt ngang không nữa nói cho hết câu. Hai Tỷ hiểu ý nên chị chúm chím cười. Bà Mỹ không thẹn, ái ngại, nên còn nói tiếp: “Cô Phủ năm nay được bao nhiêu tuổi ?”

Cô Hường giành đáp: “Tôi 18 tuổi. Bà có ý chi mà hỏi kỹ dữ vậy”.

Bà Mỹ thấy cô Hường có sắc giận, nên ú ớ nói: “Hỏi cho biết, chớ có ý chi đâu. Tôi muốn mời hai ông bà ra nhà tôi chơi”.

Vĩnh Xuân nói: “Cám ơn bà để khi khác. Lần này tôi không rảnh. Không thể thăm bà được, tôi tiếc lắm.

Cô Hường đứng dậy rủ Vĩnh Xuân đi vô mộ coi họ đã khởi công đắp hay chưa. Vợ chồng cáo từ bà Mỹ với Hai Tỷ ra xe mà đi. Hai Tỷ hiểu ý cô Hường muốn tránh bà Mỹ nên không nói gì hết.

Vợ chồng Vĩnh Xuân đi ra. Bà Mỹ công nhận cô Phủ sao giống con Tư, hai người như ruột. Bà tiếc không mời ra nhà được cho ông Mỹ thấy. Bà ăn trà rồi từ mà về.

Cách một lát vợ chồng quan Phủ trở lại.

Hai Tỷ nói: “Hồi này cậu Phủ nói đương môn đối hộ nghe được quá. Cậu muốn nhắc sự người ta chê cậu nghèo, sao cậu mới mở ra rồi cậu lại ngừng đi ?”

Vĩnh Xuân nói: “Tôi bắt nhần chị Hai à. Bà Mỹ hỏi hận nên nghe người ta nói, bà đi tìm coi phải con bà hay không. Bà gặp mà con rẻ bảnh láng, vậy cũng đủ phạt bà rồi, còn nói chi nữa”.

Cô Hường nói: “Cái thói ham giàu sang cũng chưa bỏ được. Anh phải nói đặng dạy người ta chớ”.

Vĩnh Xuân nói: “Phải lấy nhân nghĩa mà ở đời. Người ta đã ngã mà mình còn đạp thêm nữa thì mình bất nhân. Còn mẹ đẻ của Cúc Hương mà tôi nói nặng lời thì tôi bất nghĩa. Vì vậy nên tôi không nữa”.

Đồ nấu xong rồi dọn lên bàn. Ba chi em ăn uống nói chuyện vui cười, rồi vợ chồng Vĩnh Xuân cáo từ trở về nhà ông Giáo mà nghỉ.

Sáng bữa sau, vợ chồng Vĩnh Xuân đi xuống vàm Láng kiểm thăm ông cậu là Ba Cao. Người ta nói vợ chồng Ba Cao thôi ở Vàm Láng đã lâu rồi, không biết bây giờ ở đâu.

Vợ chồng mua ít con cá chẻm, trở lên Gò Công ăn cơm, mua trà với bánh rồi về nhà ông Giáo cho bà Giáo cá với trà bánh.

Buổi chiều vô mộ coi thì họ đắp xong rồi, đắp thiệt tốt. Vĩnh Xuân cho người lãnh đắp thêm 4\$00 và cho riêng 10\$00 nữa cây coi chừng dùm mộ.

Vĩnh Xuân rất vui mừng được thấy cô Hương đã mở trí, nhớ cả người và chuyện hồi kiếp trước. Ông tính đem vợ lên Sài gòn ở chơi vài bữa rồi sẽ về.

Đến tối vợ chồng ông ra thăm Hai Tỷ đặng cáo biệt rồi tặng sáng từ già vợ chồng ông Giáo Huân lên xe đi Sài gòn.

Ở Sài gòn tới hai bữa, vợ chồn đi kiểm sách cần mà mua, sách nho sách Tây và sách quốc ngữ, thứ nào cũng mua cả chục quyển. Vĩnh Xuân cũng có đem cô Hương đi xen khắp Sài gòn Chợ Lớn, xem lâu đài, xem thắng cảnh, xem cuộc buôn bán, xen bến tàu đò, xem đủ hết rồi mới về.

Về nhà, điều Vĩnh Xuân nói cho mẹ hay trước hết là có mượn đắp mộ cha rồi mới nói cô Hương qua Chợ Giồng cô thấy cảnh cũ, người xưa thì trí cô bùng sáng, nên cô biết hết, nhớ hết. Qua Mỹ Tho ăn bữa cơm trưa với ông Kinh, có ghé thăm bà Chủ rồi mới đi Gò Công Xuống Chợ Giồng ở nhà ông Giáo Huân. Hai Tỷ có mời ăn một bữa cơm. Vợ Hia Mỹ có lết lại làm quen, chủ ý xem cô Hương. Vì cô Hương không chịu nhìn nên hổ thẹn mà đi về. Có xuống tới vàm Láng kiểm thăm cậu Ba Cao, nhưng vợ chồng cậu đã đi xứ khác không ai biết đi đâu, nên không tìm được.

Bà Hương vẫn nghe con thuật đủ chuyện bà vui vô cùng, nhứt là bà mừng biết cô Hương thiệt là hậu kiếp của Cúc Hương, bà tin chắc dẫu bà sẽ ở với bà trọn đạo.

Chiều mát, Vĩnh Xuân lại thăm Hội Đồng Đạo mà tạ ơn cho mượn xe.

Tối lại ông viết thơ cho ông Kinh Lương với Ba Khai mỗi người một bức thơ mà cáo lỗi rằng ở Gò Công ông lên Sài gòn rồi thẳng đường ông về luôn, không ghé Mỹ Tho được. Thơ gởi cho ông Kinh, ông có viết thêm rằng cô Hương nhìn cảnh cũ cô biết, rồi gặp người xưa cô nhớ hết. Ấy vậy quả thiệt là căn duyên nên mới vương vấn tơ hồng như vậy.

## (26) HẬU QUẢ

Vợ chồng Vĩnh Xuân về Cần Thơ, chồng biết chắc kiếp trước của vợ, còn vợ hiểu được tình nghĩa của chồng, thì trong gia đình vui vẻ đạo xướng tuý, thảo thuận niềm mầu tử. Nào có dè vợ chồng lên xe đi khỏi nhà ông Giáo Huân rồi, thì cả chợ Giồng Ông Huê thiên hạ xôn xao, nhứt là trong giới đàn bà, người ta bàn luận đủ cách về con gái của Hia Mỹ cũng tưởng chết. Té ra còn sống nhần, sống mà lại được làm vợ ông Phủ, đi xe hơi, sang trọng hết sức. Người này nói vậy, người kia cãi khác, mỗi người một chuyện riêng không phù hiệp với nhau, bởi vậy mới gây ra một cuộc tranh biện sôi nổi.

Có người tính hòa giải nên nói vợ chồng Vĩnh Xuân về ở mấy bữa, ở tại nhà ông Giáo Huân, có lại thăm và ăn cơm nhà Hai Tỷ, lại có bà Mỹ, là mẹ con Tư, đến đó, mẹ con gặp nhau nữa. Vậy nếu muốn biết rõ sự thiệt thì phải hỏi: bà Mỹ, thím Hai Tỷ với bà Giáo Huân tự nhiên phải biết được.

Có người chụp cái thuyết đó mà cãi: “Mấy chị thấy rõ chưa ? Ta nói không phải con Tư mà. Nếu vợ ông Phủ đó là con Tư, thì sao vợ chồng về đây không ở nhà Hia Mỹ, lại ở trên ông Giáo Huân ? Bao nhiêu đó đủ biết rồi”.

Một người khác cãi: “Tại hồi trước ép gả nó cho con Thôn Khoa, nó giận, nên bây giờ nó không thèm tới nhà chớ sao. Bà Mỹ lại nhà hai Tỷ khóc lóc năn nỉ hết sức mà nó cũng không chịu về.

Năm ba người đi lại nhà bà Mỹ hỏi bà Phủ về đó có phải là con Tư của bà hay không. Bà Mỹ: “Tôi nghe người ta đồn con Tư hồi trước làm bộ uống giấm với á phiện giả chết đặng chôn nó rồi có người cạy hòm đem nó đi giấu, sau mới gả nó cho con bà Hương văn Thanh. Vì vậy, nên bây giờ vợ chồng nó mới về đó. Tôi đi kiếm tôi coi phải không. Tôi gặp đủ vợ chồng ở nhà Hai Tỷ. Thiệt cô Phủ giống hệt con Tư tôi năm nó chết đó, giống mặt mày, tay chân, bộ đi, tiếng nói, cái gì cũng giống hệt thầy, nhưng tuổi nhỏ quá. Tôi hỏi thì cô nói mới 18 tuổi. Nếu con Tư tôi còn sống thì năm nay nó 39 tuổi, chớ đâu mà nhỏ như vậy được. Cô không biết tôi. Tôi hỏi ông Phủ cưới vợ ở đâu thì ông nói cưới con Hương nhì nào ở bên Cần Thơ, mới cưới hơn một tháng nay. Vậy thì đâu phải con Tư mà mấy chị hỏi”.

Mấy chị ra về mà không chịu tin, nói rằng bà Mỹ kiếm con năn nỉ biểu nó về nhà, nó giận nó không thèm nhìn mẹ con, rồi mắc cỡ nên bày chuyện nhỏ tuổi, con Hương nhì, Hương nhứt đâu bên Cần Thơ đặng đỡ xấu.

Có một tốp đàn bà lại nhà Hai Tỷ mà hỏi gốc tích cô Phủ đó. Hai Tỷ nghĩ vợ chồng ông Phủ Vĩnh Xuân đã đi lên Sài gòn rồi, không cần phải giấu nữa, nên chị nói thiệt: “Cô Phủ đó kiếp trước là con Tư, nhưng kiếp này không phải. Con Tư chết rồi nó đầu thai vào nhà ông Hương nhì bên Cần Thơ. Ông Phủ thấy giống con Tư hồi trước nên ông xin cưới. Sự thiệt là vậy đó. Cô này tên Hương. Tiên kiếp là con Tư. Vì con Tư có duyên nợ với Vĩnh Xuân, kiếp trước bị vợ chồng Hia Mỹ ham giàu làm cho nó giận mà tự tử, nên Trời khiến kiếp này hai người gặp nhau đặng phối hiệp với nhau”.

Hai Tỷ cắt nghĩa rành, nhưng mấy chị đàn bà có biết nhân duyên, có hiểu luân hồi gì đâu mà mấy chị tin. Mấy chị mới đi hỏi vợ chồng ông Giáo Huân.

Ông Giáo sẵn ghét thói ham bạc tiền của vợ chồng Hia Mỹ, nên vừa nghe hỏi thì ông nói liền: “Cô Phủ Vĩnh Xuân, dâu của bà Hương văn Thanh đó, là con gái của Hia Mỹ chớ ai. Tại hồi trước vợ chồng Hia Mỹ rúng ép con tầm bậy, nên bây giờ nó không thèm nhìn cha mẹ chớ có gì đâu”.

Ông Giáo là người kỳ lão, lại có danh học giới. Nghe ông nói như vậy thì những người quả quyết cô Phủ là con Tư, họ thỏa mãn, khoe mình không nói lầm, còn những người bên phe nghịch thì không dám cãi mạnh nữa.

Lần lần lời mạnh mẽ của ông giáo Huân nhờ phép truyền khẩu của quần chúng nên được lưu thông khắp trong chợ, ngoài đồng, làm cho mọi người đều khinh bỉ vợ chồng Hia Mỹ ngu muội, ham giàu bỏ mất đứa con gái, bây giờ nó có chồng làm tới quan Phủ rồi nó không thèm nhìn cha mẹ, trở về xứ nó không chịu bước chùn tới cửa.

Ở chợ Giồng ông Huê dư luận rộn rục rồi phê bình cử chỉ của vợ chồng Hia Mỹ rất nghiêm khắc như vậy, mà bà Hương vẫn Thanh với quan Phủ Vĩnh Xuân ở xa nên không hay gì hết.

Mà hay làm chi ?

Bà Hương vẫn Thanh đương vui sống mà thấy cô dâu mới của bà là Hường này khác hẳn với cô dâu trước là Cẩm Nhung; cô dâu mới biết chăm nom trâu cau, trà bánh cho bà, biết lo miếng ăn chỗ ngủ cho bà, ban ngày chồng mắc làm việc hề thấy bà buồn thì lấy truyện đọc cho bà giải khuây, hề thấy quần áo của Vĩnh Tân có dơ thì góp biểu thằng Ca giặt ủi sạch sẽ cho em bạn đi học. Đã lo cho mẹ chồng, mà còn biết lo cho con chồng, cái đó làm cho bà cảm động hơn nữa.

Có đêm bà Hương vẫn nằm một mình trong phòng bà văng vẳng nghe tiếng Vĩnh Tân học bài phía bên kia, rồi nghe Vĩnh Xuân đờn réo rất ở từng dưới, bà sung sướng mà nhận thấy cảnh đời lao khổ của bà hồi ở chợ Giồng bây giờ nó biến ra cảnh đời thần tiên. Bà hết ở chòi lá, tối gói bánh sáng ra chợ ngồi bán. Bây giờ bà được ở nhà lầu, ngủ nệm ấm, chung quanh có con thảo, có dâu hiền, lại có cháu nội thương yêu dan díu. Bà nhớ hồi trước hay Cúc Hương chết bà có than không thể nào bà cưới con dâu khác mà nó biết thương bà như Cúc Hương. Có lẽ lời than ấy thấu tới tai Cúc Hương nên nàng trở lại với bà cho bà hưởng hạnh phúc lúc già cả.

Còn Vĩnh Xuân từ ngày đi Gò Công về, ông biết chắc cô Hường là hậu kiếp của Cúc Hương thì ông yêu quý cô không giới hạn, yêu quý người ơn mà cũng là người nghĩa vì Cúc Hương đã giúp cho ông lập thân danh, mà còn giữ nghĩa với ông toàn vẹn.

Được chồng yêu chuộng, cô Hường đã không nhõng nhẽo như hạng gái tầm thường, trái lại cô càng lo phụng sự chồng hết lòng, lo sắp đặt áo quần, lo tài bồi tâm trí. Ban đêm hề Vĩnh Tân lên lầu mà học và bà Hương vẫn đi nghỉ, thì cô Hường bồn thân đi chế một bình trà ngon bung để trong thơ phòng cho chồng.

Còn Vĩnh Xuân đêm nào ông cũng biểu vợ vô thơ phòng nằm chơi với ông. Ông lấy tập thi phú của ông làm, ông biểu vợ đọc lại cho ông nghe, rồi có lúc ông ngâm nga một bài, có lúc ông đờn chơi vài bản. Vợ chồng âu yếm, tình nghĩa mặn nồng, vợ chồng ông sống với chuỗi ngày đêm ấm, thuận hòa, sống với cảnh đời thung dung trong sạch.

Vì ở Cần Thơ, Vĩnh Xuân chưa gặp được bạn cầm thi mà đàm luận, nên ông xem người vợ cũng như tri âm.

Một đêm Vĩnh Xuân ngâm chơi một bài thi của cụ Phan Lương Khê rồi ông hỏi vợ:

- Mấy tháng nay em đã học hết tập thi của qua hay không ?
- Em đọc đi đọc lại đến mấy lần. Có nhiều bài em thuộc lòng nữa, chớ em ở nhà có làm gì đâu. Em đọc hoài tới ngày.
- Tâm hồn của qua phát hiện rõ ràng trong tập thi đó. Theo ý em thì tâm hồn của qua cao thấp thế nào. Qua muốn em phê bình cho qua nghe thử coi.

Cô Hường ngó chồng mà cười.

Vĩnh Xuân cứ theo nài nỉ vợ phải phê bình tâm chí của ông.

Cô Hường nói:

- Em không biết làm thi, em cũng không có học chữ nho. Còn chữ Pháp thì em đọc lem nhem chưa biết chỗ thâm thúy. Em đâu dám phê bình văn chương nhất là văn chương và tâm chí của anh đã được người ta yêu mến tán tụng lung lắm.

- Để qua nói tâm chí của qua cho em hiểu đặng em phê bình. Qua sanh trưởng trong nhà bần hàn. Nhờ Cúc Hương trưởng chí và giúp tiền cho qua nên qua mới ăn học được. Qua đi học với mục đích học cho giỏi, lập cho được thân danh đặng thoát khỏi cái khổ nghèo hèn, mà lên cái địa vị khá khá nuốt chút. Thiết hồi nhỏ qua muốn theo học nho học hơn tân học, ngặt ai cũng nói đời nay nho học vô dụng. Ai cũng xúi qua phải đi đường mới, Cúc Hương cũng đồng ý đó. Chẳng dè qua học nửa chừng thì Cúc Hương chết đi. Qua chán nản muốn bỏ vì qua có mẹ già nghèo khổ, lại thêm Cúc Hương chết mà cứ theo căn dặn phải học cho đến cùng, gởi tiền lại đủ cho qua ăn học, nên qua phải rán. Khi học thành công rồi, qua lãnh chức thông ngôn, ký lục, qua quyết chí tu tâm dưỡng tánh, qua lấy “thanh cao chánh trực” làm căn bản, làm thầy làm quan thì thẳng ngay, trong sạch, không hối lộ, không bóc lột, không hà hiếp, không dua bợ, không nịnh hót. Ai hung dữ tham lam mặc ai, qua cứ giữ hiền lương nhân nghĩa. Được làm quan mà qua không cần phải giàu tiền bạc như người ta, qua chỉ muốn vui thú phong lưu trong sạch, bởi vậy qua học đờn để dưỡng tâm, tập làm thi để **ngôn chí**. Qua ghi rõ tâm chí của qua trong tập thi đó. Qua muốn biết coi ý em có hiệp hòa với tâm chí của qua không ?
- Nếu em nói thì em phải nói ngay. Mà nói ngay thì sợ anh cho em không đồng tâm, đồng chí.
- Không phải vậy. Thuở nay qua tôn trọng lẽ phải. Nếu em nói đúng với lẽ phải thì qua phải kính phục em chớ.
- Anh tu tâm dưỡng tánh, anh lấy bốn chữ “thanh cao chánh trực” làm chủ đích thì hay lắm. Anh vui chơi thì anh học đờn, tập thi, đặng nếm thú phong lưu, cũng hay nữa. Còn làm thầy, làm ông thì anh ghét bóc lột, hống hách, anh không chịu làm như thiên hạ, anh muốn nghèo mà sạch sẽ, chớ không muốn giàu mà dơ dáy, cái đó đáng khen thiết. Đọc hết thi văn của anh, tuy em thiếu học, song em cũng như người khác, em nhận thấy tâm hồn ngược đời, thoát tục của anh phát hiện một cách rõ ràng. Nhận thấy rồi, tự nhiên em cũng ngợi khen kính trọng anh như người khác. Nhưng mà ...
- Nhưng mà ... sao nữa ? Em cứ nói ngay ra. Không hại gì đâu mà em ái ngại, nên không dám nói cho hết lý.
- Em nói thì anh đừng buồn nghe hôn. Có vậy thì em mới dám nói.
- Không. Qua không buồn đâu. Dầu tâm chí của qua có chỗ nào dở, em dòm thấy, em chỉ cho qua biết, đặng qua sửa đổi lại, thì qua suy nghĩ mà liệu định. Vợ chồng ta sẽ bàn luận mà tổ chức một cảnh đời hoàn toàn cao vọi để sống chung với nhau, vậy thì càng hay chớ có sao đâu mà buồn.
- Nghe giọng đờn của anh, rồi đọc thi văn của anh nữa, em nhận thấy mang tâm hồn bi quan nặng nề, nên anh giữ tánh khí thụ động vững chắc. Anh là người đa sầu, đa cảm, nên từ ngón đờn đến câu văn, thấy đều là giọng than khóc, tiếng ưu phiền. Nghe giọng đờn của anh thiết em muốn chết cho rồi. Đọc bài văn của anh thiết em thất thèo gan ruột. Anh nghĩ coi, đờn mà cứ “ai” cứ “oán” thì làm sao mà vui được, làm sao mà phấn khởi chí khí, để mạnh dạn cạnh tranh đặng tiến bước với thiên hạ. Còn tả cảnh thì anh tả “Trăng lu lờ”, “Đêm mưa rỉ rả”, “Tiếng dế ngoài hiên” thì như vậy, hễ đọc thì rữ riệt tinh thần, tiêu tan hăng hái hết.

Vĩnh Xuân ngồi chăm chỉ nghe. Thấy cô Hương ngừng thì ông biểu:

- Còn thấy gì nữa, em cứ nói hết đi mà.
- Em nhớ trong sách cũ có những câu văn như “Gương đàn nửa gánh non sông một chèo” như “Năm tay nhau lên chốn võ đài cho rõ mặt anh hùng thế giới”. Văn phải mạnh mẽ như vậy, người ta đọc mới phấn khởi được chớ. Em dốt, em không biết chỗ cao xa, em thấy sao thì em nói vậy. Nếu em nói bậy thì anh dạy giùm cho em biết cái hay của âm nhạc cái cao của văn chương, đặng ern thưởng thức với anh.

- Không. Tuy ý của em khác với ý của thiên hạ, song em chỉ trích mấy điểm đó thì trúng lắm, chớ phải nói bậy đâu.
- Cô Hương vô tâm hay là hữu ý không hiểu, mà cô đâm ngay cây dùi nhọn trúng cả gan ruột của Vĩnh Xuân, làm cho ông châu mày nhăn mặt. Ông bước lại bàn ngồi rót uống vài chung trà rồi chống tay lên trán mà suy nghĩ.
- Ông ngồi trầm ngâm một hồi rồi kêu cô Hương biểu lại ngồi cái ghế ngay mặt ông và ông nói:
- Thuở nay qua chưa hề nghĩ tới những điều em mới nói đó. Qua lấy làm đau khổ về non sông sụp đổ, quốc gia tiêu vong, nước mất dân nguy, hoa sầu cỏ héo. Vì qua có học chữ nho nên bước chân vào đường đời, qua đã buồn về việc đó, mà lại còn buồn thêm nỗi rời rã tình duyên nữa. Chắc là tại cái buồn dồn dập ấy un đúc tâm hồn qua đa cảm, đa sầu, coi cảnh đời tối đen, đường đời bít chịt, thành thử qua có đầu óc bi quan, rồi nó phát hiện ra câu văn, giọng đờn, nên em mới thấy được. Mà em thấy cái thuở nay các bạn cảm thi của qua chưa ai thấy, thiệt qua khen em lắm, khen trí sáng suốt đó.
- Từ đây Vĩnh Xuân càng yêu quý cô Hương hơn nữa, yêu quý vì cô học ít mà thông minh.
- Đêm nào cũng vậy, hễ ăn rồi vợ chồng đi ngoài sân chơi ít vòng rồi rút vô phòng uống trà đọc sách, hoặc bàn luận việc đời, hiệp ý đồng tâm, trên hòa dưới thuận.
- Vĩnh Tân học mãn niên khóa thi đậu bằng sơ học. Nhà nước đã có tính mở rộng trường Cần Thơ ra làm trường trung học, nhưng nhà cửa mới bắt đầu cất, có lẽ một năm nữa mới mở dạy được.
- Không lẽ bắt Vĩnh Tân nằn không mà chờ, nên Vĩnh Xuân phải làm đơn xin cho con thi vào trường Trung học Mỹ Tho.
- Năm nay bà Hương vẫn đã già yếu đi xa không tiện, nên Vĩnh Xuân viết một phong thư cho anh vợ, là ba Khai, hay trước, cậy chăm nom giùm cho Vĩnh Tân thi, rồi sai thằng Ca cầm thư đưa Vĩnh Tân qua mỹ Tho.
- Vĩnh Tân thi đậu nữa.
- Vĩnh Tân học trường Mỹ tho gần mãn năm thì cô Hương sanh được một đứa con trai.
- Bà Hương Vẫn mừng quá, Vĩnh Xuân đặt tên là Vĩnh Thái.
- Tới bãi trường, Ba Khai bôn thân đưa Vĩnh Tân về, đặng thừa dịp qua thăm bà Hương vẫn và mừng cho vợ chồng ông Phủ mới được thêm con trai nữa.
- Tối lại Ba Khai mới tỏ với bà Hương vẫn và Vĩnh Xuân rằng Vĩnh Tân thấy vài anh em bạn được cha mẹ cho qua Tây mà học. Nó nôn quá tỏ ý muốn đi. Ba Khai dòm thấy ý mẹ con bà Hương vẫn dụ dục, mới nói tiếp: “Má tôi thấy cháu ham học, lại nghĩ dựng Phủ mới được thêm một đứa cháu nữa, nên má tôi biểu tôi thưa với bác và dựng Phủ vui lòng cho cháu Tân xuất đưng du học như chúng bạn. Má tôi nói cháu ngoại hay cháu nội cũng là cháu, vậy má tôi xin cho phép má tôi chịu các học phí của cháu, dựng Phủ khỏi lo việc đó. Phận tôi thì tôi có tới ba đứa con gái mà không có con trai. Vậy tôi cũng phụ nuôi cháu Tân ăn học cho đến cùng đặng ngày sau cháu khỏi thua sút thiên hạ”.
- Vĩnh Xuân đã có ý muốn cho con qua Pháp mà học nên không phản kháng.
- Bà hương vẫn đã có thêm một đứa cháu nội nữa trong nhà nên bà dục đặc rồi cũng để cho Vĩnh Tân đi.
- Vì vậy nên trong lúc bãi trường này Vĩnh Tân được đi Tây mà học, qua cho kịp khai trường dạy về niên khóa mới.
- Cách sáu năm sau, Vĩnh Tân có bằng tú tài rồi và đã thi đậu được vào học trường bách nghệ kỹ thuật.

*Saigon, 24-6-1955*

